TRẦN MẠNH HƯỞNG (Chủ biên)
PHAN QUANG THÂN - NGUYỄN HỮU CAO

Dạy và học Tập viết ở Tiểu học

(Tái bản lần thứ tư)

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :
Phó Tổng biên tập kiêm Giám đốc CTCP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Đà Nẵng
HUỲNH THÔNG

Biên tập lần đầu:
NGUYỄN THỊ LƯƠNG HÒA
NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO

Biên tập tái bản:
NGUYỄN THỊ TÂM

Thiết kế sách và trình bày bìa :
LƯƠNG QUỐC HIỆP

Ảnh :
VÕ VĂN CHIẾN, N.T.P. ,... Chuyên đề Giáo dục Tiểu học

Chế bản :
BAN BIÊN TẬP – THIẾT KẾ MĨ THUẬT (NXB GIÁO DỤC)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Công ti CPDV xuất bản Giáo dục Đà Nẵng - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
giữ quyền công bố tác phẩm.

24 - 2010/CXB/138 - 2242/GD

Mã số: 8I108n0 - TTS

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Lời nói đầu

Bắt đầu từ lớp 1 năm học 2002 – 2003, việc dạy và học viết chữ trong các trường tiểu học trên toàn quốc được thực hiện theo Mẫu chữ viết trong trường tiểu học *ban hành kèm theo Quyết định số 31/2002/ QĐ – BGD & ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Để từng bước nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tập viết và luyện viết chữ đẹp theo mẫu chữ quy định trong trường tiểu học, Nhà xuất bản Giáo dục cho in cuốn DẠY VÀ HỌC TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC.

Cuốn sách gồm hai phần chính và phần phụ lục :

Phần một : ***Dạy Tập viết ở Tiểu học***

Gồm những vấn đề về mục đích, nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu và phương pháp dạy học *phân môn Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình Tiểu học mới (có chú ý giới thiệu về mẫu chữ viết ; quy trình, biện pháp và kĩ thuật dạy học viết chữ ; sử dụng đồ dùng – thiết bị dạy học trong giảng dạy Tập viết ; bài soạn minh hoạ dạy Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 theo yêu cầu đổi mới).*

Phần hai : ***Luyện viết chữ đẹp***

Giới thiệu một số nội dung và biện pháp luyện viết chữ đẹp đối với giáo viên ; gợi ý một số bài tập về luyện viết chữ đẹp dành cho giáo viên và học sinh các trường tiểu học (có kèm theo một số minh hoạ về kết quả luyện viết chữ đẹp, trình bày bài của giáo viên và học sinh tiểu học).

Phần ***Phụ lục***

Cung cấp toàn bộ nội dung, yêu cầu của Hội thi Viết chữ đẹp cấp Quốc gia *do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào năm học 2001 – 2002 (Đề thi dành cho giáo viên và học sinh – Đáp án, biểu điểm) ; một số mẫu chữ viết đẹp để bạn đọc tham khảo thêm.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Qua thực tiễn nhiều năm chỉ đạo môn Tiếng Việt, được trực tiếp đóng góp vào quá trình xây dựng, hoàn thiện bảng mẫu chữ và hướng dẫn dạy học phân môn Tập viết theo Chương trình Tiểu học mới, các tác giả đã nêu được nhiều vấn đề cụ thể, thiết thực trong cuốn sách, giúp giáo viên, học sinh tháo gỡ những khó khăn trong dạy học Tập viết và luyện viết chữ đẹp.

Nhà xuất bản Giáo dục xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc và mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của các thầy giáo, cô giáo, các cán bộ chỉ đạo chuyên môn cùng những người quan tâm đến chất lượng dạy học viết chữ trong trường tiểu học để cuốn sách có chất lượng tốt hơn trong những lần tái bản.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

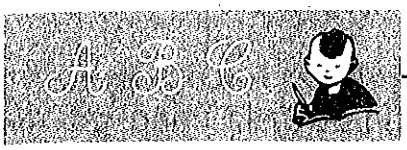

Phần một

DẠY TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC

A – MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

Chữ viết là một công cụ dùng để giao tiếp và trao đổi thông tin, là phương tiện để ghi chép và tiếp nhận những tri thức văn hoá, khoa học và đời sống... Do vậy, ở trường tiểu học, việc dạy học sinh (HS) biết chữ và từng bước làm chủ được công cụ chữ viết để phục vụ cho học tập và giao tiếp là yêu cầu quan trọng hàng đầu của môn Tiếng Việt.

Căn cứ vào mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt trong Chương trình Tiểu học (CT Tiểu học)(1), có thể xác định mục đích, nhiệm vụ chủ yếu của phân môn Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 (giai đoạn đầu của cấp Tiểu học) như sau :

1. *Rèn kĩ năng viết chữ cho HS theo đúng mẫu quy định*(2), cụ thể :

a) Viết các chữ cái (viết thường, viết hoa) và chữ số theo đúng quy định về *hình dạng, kích cỡ, thao tác (đưa bút theo đúng quy trình viết).*

b) Viết các chữ (ghi vần – tiếng, ghi từ ngữ và câu – bài ứng dụng) *liền mạch (biết nối nét), đúng khoảng cách, thẳng hàng, đặt dấu thanh đúng vị trí ; trình bày hợp lí.*

2. *Kết hợp dạy kĩ thuật viết chữ với rèn kĩ năng viết đúng chính tả ; mở rộng vốn từ ngữ phục vụ cho học tập và giao tiếp ; phát triển tư duy.*

3. *Góp phần rèn luyện những phẩm chất như : tính cẩn thận, lòng yêu thích cái đẹp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự trọng và thái độ tôn trọng người khác (thể hiện qua chữ viết).*

Để thực hiện mục đích, nhiệm vụ nói trên, mỗi giáo viên (GV) cần quán triệt những yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp, quan điểm tích hợp và quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

---

(1) *Chương trình Tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2001/QĐ–BGD&ĐT ngày 9/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

(2) *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

B – NỘI DUNG, YÊU CẦU DẠY HỌC

I – CHƯƠNG TRÌNH TẬP VIẾT Ở CÁC LỚP 1, 2, 3

Theo quy định của CT Tiểu học, nội dung dạy kĩ năng *viết chữ* (phân môn Tập viết) được đặt ra chủ yếu đối với giai đoạn đầu của cấp Tiểu học (lớp 1, lớp 2, lớp 3). Ở lớp 1, yêu cầu dạy *viết chữ* gắn liền với dạy kĩ năng đọc và phục vụ chủ yếu cho HS *viết chính tả*. Ở các lớp 2, 3, yêu cầu dạy *viết chữ* là vừa củng cố kĩ năng đọc vừa phục vụ cho HS *viết chính tả* và *viết đoạn văn, bài văn ngắn*.

Căn cứ vào CT Tiểu học, có thể xác định nội dung, yêu cầu dạy học phân môn Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 như sau :

Lớp	Nội dung, yêu cầu dạy học Tập viết
1	*– Viết các chữ cái cỡ vừa ; viết các vần, tiếng – từ ứng dụng cỡ vừa và nhỏ. Tô các chữ hoa và viết các chữ số theo cỡ vừa.* *– Biết viết đúng và rõ ràng các chữ thường ; ghi dấu thanh đúng vị trí.*
2	*– Tập viết chữ hoa cỡ vừa và nhỏ. Luyện viết chữ thường cỡ nhỏ.* *– Biết viết đúng và đều nét các chữ thường, chữ hoa ; viết liền mạch và để khoảng cách hợp lí giữa các chữ ghi tiếng.*
3	*– Viết đúng và nhanh các kiểu chữ thường và chữ hoa cỡ nhỏ ; viết rõ ràng, đều nét một đoạn văn ngắn.* *– Bước đầu hoàn thiện kĩ năng viết chữ ở giai đoạn thứ nhất (lớp 1, 2, 3) của CT Tiểu học.*

Những nội dung, yêu cầu nói trên sẽ được cụ thể hoá thành các bài học trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt và vở Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 theo bảng mẫu chữ viết dùng trong các trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

II – MẪU CHỮ VIẾT TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Quá trình hoàn thiện

Trước Cải cách giáo dục (CCGD) – 1981, mẫu chữ viết (chữ Quốc ngữ) được dạy và học ở trường cấp I về cơ bản là mẫu chữ phổ biến, thường dùng trong xã hội. Hầu hết các chữ viết thường, chữ viết hoa trong *Bảng chữ mẫu* có chiều cao 1 đơn vị (1 cor) và 2 đơn vị, chữ viết có nét thanh nét đậm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Trong CCGD, từ năm 1981 đến tháng 9/1986, mẫu chữ viết dạy ở trường cấp I có nhiều điểm thay đổi so với mẫu chữ thường dùng nên dư luận xã hội có nhiều ý kiến phê phán (nhất là chữ viết thường đã bỏ đi những "nét bụng", "nét hất", chữ viết hoa gần giống với chữ in hoa ở dạng đơn giản nhất, chữ số viết tay gần với chữ số in). Từ năm học 1986 – 1987, Bộ Giáo dục (cũ) có Thông tư số 29/TT (ngày 25/9/1986) *Về việc nâng cao chất lượng dạy và học viết chữ ở trường phổ thông cơ sở.* Theo đó, *Bảng chữ cái và chữ số* vẫn giữ lại chiều cao các con chữ như trước nhưng điều chỉnh lại hầu hết các chữ cái viết thường trở lại có "nét bụng", "nét hất" ; riêng các chữ cái viết hoa đơn giản và chữ số hầu như không có gì thay đổi so với chữ CCGD. Đáng lưu ý ở Thông tư 29/TT là đã đưa ra *Bảng chữ hoa giới thiệu cho học sinh các lớp cuối cấp I* (nhiều người quen gọi "mẫu chữ viết hoa truyền thống") với chiều cao chữ cái hầu hết là 2,5 đơn vị, riêng hai chữ cái *G, Y* có độ cao 4 đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết 40 của Quốc hội khoá X và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiến độ triển khai Chương trình Tiểu học mới bắt đầu từ lớp 1 năm học 2002 – 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về *Kế hoạch điều chỉnh mẫu chữ viết trong nhà trường tiểu học khi triển khai chương trình Tiểu học mới.* Theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các cuộc hội thảo *Dạy và học viết chữ ở trường tiểu học* (tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh), trong đó có đưa ra dự thảo về *Bảng mẫu chữ viết* dùng trong trường tiểu học. Hội thảo đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học sư phạm, các giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục cùng nhiều lực lượng xã hội về *Bảng mẫu chữ viết.*

Ngày 14/6/2002, *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* đã được ban hành kèm theo Quyết định số 31/ 2002/QĐ – BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo[1]. Mẫu chữ viết tại văn bản này đáp ứng các nguyên tắc cơ bản sau :

– Bảo đảm *tính khoa học, tính hệ thống.*

– Có *tính thẩm mĩ* (đẹp trong sự hài hoà khi viết liền các con chữ).

– Bảo đảm *tính sư phạm* (phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học).

– Có *tính kế thừa và phát triển, phù hợp với thực tiễn* (kế thừa vẻ đẹp của chữ viết truyền thống đồng thời tính đến sự thuận lợi khi sử dụng, viết nhanh, viết liền nét ; phù hợp điều kiện dạy và học ở Tiểu học).

(1) Xem *Bảng mẫu chữ* in ở phần Phụ lục cuối sách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

2. **Đặc điểm cơ bản của mẫu chữ viết hiện hành** (ban hành kèm theo Quyết định số 31/ 2002/ QĐ – BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

a) Chữ cái viết thường và chữ số

– Các chữ cái *b, g, h, k, l, y* được viết với chiều cao 2,5 đơn vị, tức bằng hai lần rưỡi chiều cao chữ cái ghi nguyên âm.

– Chữ cái *t* được viết với chiều cao 1,5 đơn vị.

– Các chữ cái *r, s* được viết với chiều cao 1,25 đơn vị.

– Các chữ cái *d, đ, p, q* được viết với chiều cao 2 đơn vị.

– Các chữ cái còn lại : *o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, i, u, ư, c, n, m, v, x* được viết với chiều cao 1 đơn vị.

– Các dấu thanh được viết trong phạm vi một ô vuông có cạnh là 0,5 đơn vị.

– Các chữ số đều có chiều cao là 2 đơn vị.

b) Chữ cái viết hoa

– Chiều cao của các chữ cái viết hoa là 2,5 đơn vị ; riêng 2 chữ cái viết hoa *Y, G* được viết với chiều cao 4 đơn vị. Ngoài 29 chữ cái viết hoa theo *kiểu 1*, bảng mẫu *Chữ cái viết hoa* còn cung cấp thêm 5 mẫu chữ cái viết hoa *kiểu 2 (A, M, N, Q, V)* để sau khi học xong, HS có quyền lựa chọn và sử dụng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

– Hình dạng các chữ cái viết hoa trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* về cơ bản đã kế thừa và được chỉnh sửa lại từ *Bảng chữ hoa giới thiệu cho học sinh các lớp cuối cấp I* (ban hành theo Thông tư số 29/TT). Mỗi chữ cái viết hoa thường có những nét cong, nét lượn, tạo dáng thẩm mĩ của hình chữ cái, bảo đảm cách viết liền nét và hạn chế số lần nhấc bút. Vì vậy, so với chữ cái viết thường, các *nét cơ bản* của chữ cái viết hoa thường có *biến điệu*. Ví dụ (VD) : Chữ cái *O* được viết bởi *nét cong kín* (nét cơ bản) nhưng phần cuối nét lại lượn vào trong (biến điệu) ; *nét thẳng ngang* ở các chữ cái *A, Ă, Â* khi viết phải tạo ra *biến điệu* "lượn hai đầu" giống như làn sóng ,...

3. **Cách thể hiện mẫu chữ viết trong bảng mẫu chữ hiện hành**

– *Mẫu chữ được thể hiện ở 4 dạng : chữ viết đứng, nét đều ; chữ viết đứng, nét thanh nét đậm ; chữ viết nghiêng (15°), nét đều ; chữ viết nghiêng (15°), nét thanh, nét đậm.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Mẫu chữ cái viết thường, viết hoa trong bảng mẫu chữ đã ban hành đều được trình bày trên khung kẻ ô vuông để dễ dàng xác định toạ độ, cụ thể : mỗi đơn vị chiều cao hay chiều rộng đều được tách làm đôi, tạo thành 4 ô vuông nhỏ (khác với mẫu chữ kèm theo Thông tư 29/TT : mỗi đơn vị chiều cao hay chiều rộng đều được tách làm *ba*, tạo thành *6 ô vuông nhỏ*). Do đó, nếu coi những đường kẻ ngang trong khung chữ là những dòng kẻ trong vở ô li của HS thì các chữ cái trong bảng mẫu chữ chính là chữ viết theo *cỡ vừa* (1 đơn vị độ cao được tính là 2 li). Cách trình bày mẫu chữ như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học tập viết ở Tiểu học (dễ xác định *điểm đặt bút, điểm dừng bút, quy trình viết chữ,* có sự tương ứng nhất định với vở ô li của HS).

4. Quy định về dạy và học viết chữ trong trường tiểu học

Để hướng dẫn thực hiện *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Vụ Giáo dục Tiểu học đã có công văn số 5150/TH ngày 17/6/2002 nêu rõ một số quy định về dạy và học viết chữ ở trường tiểu học như sau :

– Trong trường tiểu học, học sinh học viết chữ viết thường, chữ số và chữ viết hoa theo kiểu *chữ viết đứng, nét đều* là chủ yếu. Ở những nơi có điều kiện thuận lợi, giáo viên có thể dạy hoặc giới thiệu thêm cách viết chữ viết thường, chữ viết hoa theo kiểu *chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm.*

– Việc dạy viết chữ hoa được tiến hành theo một quá trình từ *nhận diện, tập tô, tập viết nét cơ bản* đến *viết từng chữ cái ;* từ *viết đúng* đến *viết thành thạo, viết đẹp.*

Căn cứ vào CT Tiểu học, nội dung và yêu cầu dạy học phân môn Tập viết ở từng lớp (1, 2, 3) được xác định trong SGK Tiếng Việt, từ đó thiết kế thành bài học cụ thể trong vở Tập viết và hướng dẫn dạy học trong sách giáo viên (SGV) tương ứng cho mỗi lớp.

III – VỞ TẬP VIẾT Ở CÁC LỚP 1, 2, 3

Nhìn chung, vở Tập viết ở các lớp 1, 2, 3 có một số điểm mới cơ bản so với vở Tập viết theo chương trình CCGD trước đây là : Nội dung bài học Tập viết ở từng lớp (1, 2, 3) bám sát yêu cầu đề ra trong CT và SGK Tiếng Việt ; chữ viết mẫu được thể hiện trên các dòng kẻ li tương ứng với vở ô li của HS nhưng khoảng cách giữa 2 dòng li rộng hơn (bằng 0,25 cm) để tạo điều kiện cho HS dễ tập viết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Cấu trúc nội dung và cách trình bày bài học cụ thể trong các vở Tập viết như sau :

1. Vở *Tập viết 1 (hai tập)*

– Phần *Học vần* : HS tập viết chữ cỡ vừa (mỗi đơn vị chữ cao 2 li) theo nội dung từng bài học âm, vần trong SGK *Tiếng Việt 1, tập một, tập hai* và theo yêu cầu của tiết Tập viết ở từng tuần học, cụ thể :

+ Từ bài 1 đến bài 27 : HS tập viết chữ cái ngay trong giờ học âm và chữ ghi âm, theo nội dung bài học tương ứng trong SGK. VD : Bài 7 – HS tập viết 2 chữ cái *ê v* và 2 từ *bê, ve* theo nội dung bài 7 trong SGK *Tiếng Việt 1, tập một* : *ê v bê ve*. Mỗi tuần có 1 tiết Tập viết riêng (sau 5 bài học âm), HS tập viết các từ ứng dụng nhằm ôn các chữ cái đã học và luyện tập về kĩ thuật viết liền mạch (nối các chữ cái trong chữ ghi tiếng).

+ Từ bài 29 đến bài 103 : HS tập viết chữ ghi vần, tiếng ngay trong giờ Học vần, theo nội dung bài học tương ứng trong SGK. VD : Bài 70 – HS tập viết 2 vần *ôt ơt* và 2 từ *cột cờ, cái vợt* theo nội dung bài 70 trong SGK *Tiếng Việt 1, tập một*. Mỗi tuần có 1 tiết Tập viết riêng (sau 5 bài học vần), HS tập viết các từ ngữ ứng dụng nhằm ôn các vần đã học và tiếp tục luyện tập về kĩ thuật viết liền mạch (nối các chữ cái trong chữ ghi tiếng), để khoảng cách hợp lí giữa các chữ.

– Phần *Luyện tập tổng hợp* : Mỗi tuần, HS có 1 tiết Tập viết để thực hiện các yêu cầu : tập tô chữ cái viết hoa (hoặc tập viết các chữ số) theo cỡ vừa, luyện viết vần, từ ngữ theo cỡ chữ vừa và nhỏ ; nội dung bài học trong vở Tập viết được ghi rõ trong SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*. Mỗi tiết Tập viết trong vở, ngoài phần tập tô chữ cái viết hoa và luyện viết chữ thường ở lớp (kí hiệu A) còn có nội dung tập tô, tập viết ở nhà (kí hiệu B) nhằm tiếp tục trau dồi kĩ thuật viết chữ cho HS lớp 1.

2. Vở *Tập viết 2 (hai tập)*

– Nội dung bài Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 2 (Viết chữ hoa – Viết ứng dụng)* được cụ thể hoá thành các yêu cầu luyện tập trong vở *Tập viết 2*. Trong cả năm học, HS sẽ được học viết toàn bộ bảng chữ cái viết hoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (gồm 29 chữ cái viết hoa theo *kiểu 1* và 5 chữ cái viết hoa theo *kiểu 2*), cụ thể :

+ 26 chữ cái viết hoa (*kiểu 1* và *kiểu 2*) được dạy trong 26 tuần (mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết dạy 1 chữ cái viết hoa theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

+ 8 chữ cái viết hoa (*kiểu 1*) được dạy trong 4 tuần (mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết dạy 2 chữ cái viết hoa có hình dạng gần giống nhau : *Ă – Â, E – Ê, Ô – Ơ, U – Ư).*

+ Cuối năm học (tuần 34) có 1 tiết ôn cách viết các chữ hoa *kiểu 2*. Riêng 4 tuần Ôn tập (các tuần 9, 18, 27, 35), SGK không ấn định nội dung tiết dạy Tập viết trên lớp nhưng vở *Tập viết 2* vẫn biên soạn nội dung ôn luyện ở nhà để HS có cơ hội rèn kĩ năng viết chữ.

– Nội dung mỗi bài Tập viết trên lớp được thiết kế trên 2 trang vở có chữ viết mẫu trên dòng kẻ li và được trình bày như sau :

Trang lẻ

– *Tập viết ở lớp* (kí hiệu ❁), bao gồm các yêu cầu tập viết như sau :

+ 1 dòng chữ cái viết hoa *cỡ vừa.*

+ 2 dòng chữ cái viết hoa *cỡ nhỏ.*

+ 1 dòng viết ứng dụng (chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa) *cỡ vừa.*

+ 1 dòng viết ứng dụng (chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa) *cỡ nhỏ.*

+ 3 dòng viết ứng dụng (cụm từ có chữ viết hoa) *cỡ nhỏ.*

– *Tập viết nghiêng* (kí hiệu ★ – tự chọn), thường gồm 3 dòng luyện viết nghiêng theo chữ mẫu.

Trang chẵn

– *Luyện viết ở nhà* (kí hiệu ▩).

– *Tập viết nghiêng* (tự chọn).

Chú ý : Sau chữ viết mẫu, trên mỗi dòng đều có *điểm đặt bút* (dấu chấm) với những dụng ý : giúp HS xác định rõ số lần viết theo mẫu ; tạo điều kiện thuận lợi cho HS viết đúng hình dạng, quy trình chữ viết ; bảo đảm khoảng cách đều nhau giữa các chữ, tăng thêm tính thẩm mĩ của trang vở Tập viết (HS không phải viết dở dang một từ hay một câu trên 1 dòng kẻ).

3. Vở *Tập viết 3* *(hai tập)*

– Chương trình Tập viết ở lớp 3 yêu cầu ôn luyện các chữ cái viết hoa và viết thường đã học ở các lớp 1, 2. Do vậy, nội dung bài Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 3 (Tên riêng – Câu)* được cụ thể hoá thành các yêu cầu luyện tập trong vở *Tập viết 3* như sau :

+ Ôn tập, củng cố cách viết chữ cái viết hoa (hoặc tổ hợp chữ ghi âm đầu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

có chữ cái viết hoa. VD : *Ch, Gi, Gh,...*) ; luyện viết ứng dụng các tên riêng, các câu tục ngữ, ca dao, thơ có số chữ dài hơn ở lớp 2 ; luyện cách trình bày bài (câu thơ, đoạn văn) – (30 bài, dạy trong 30 tuần, mỗi tuần 1 tiết).

+ Cuối năm học (tuần 34) có 1 tiết ôn cách viết một số chữ hoa *kiểu 2*. Riêng 4 tuần Ôn tập (các tuần 9, 18, 27, 35), tương tự như ở lớp 2, SGK không ấn định nội dung tiết dạy Tập viết trên lớp nhưng vở *Tập viết 3* vẫn biên soạn nội dung ôn luyện ở nhà để HS có cơ hội rèn kĩ năng viết chữ và trình bày bài.

– Nội dung mỗi bài Tập viết ở lớp 3 được trình bày trên 2 trang vở có chữ viết mẫu (*cỡ nhỏ*) trên dòng kẻ li. Cấu trúc cụ thể như sau :

Trang lẻ

– *Tập viết ở lớp* (kí hiệu ◍), thường có những yêu cầu sau :

+ 2 dòng chữ viết hoa *cỡ nhỏ* (bao gồm : 1 dòng ôn lại chữ cái viết hoa hoặc tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa đã học ở lớp 2 – yêu cầu *trọng tâm* ; 1 dòng củng cố thêm 1 – 2 chữ cái viết hoa hoặc tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa xuất hiện trong tên riêng hoặc câu ứng dụng – yêu cầu *kết hợp*).

+ 2 dòng viết ứng dụng tên riêng theo *cỡ nhỏ*.

+ 4 dòng viết ứng dụng câu (tục ngữ, ca dao, thơ) theo *cỡ nhỏ*.

– *Tập viết nghiêng* (kí hiệu ☆ – tự chọn), thường gồm 3 dòng, tập trung vào luyện viết tên riêng.

Trang chẵn

– *Luyện viết ở nhà* (kí hiệu ▣) :

Gồm các chữ viết hoa, tên riêng và một số từ ngữ trong câu ứng dụng, cần đặc biệt lưu ý luyện tập về *kĩ thuật nối nét* (viết liền mạch) ; luyện viết lại câu ứng dụng đã học trên lớp.

– *Tập viết nghiêng* (tự chọn).

Chú ý :

– Sau chữ viết mẫu, trên mỗi dòng đều có *điểm đặt bút* (dấu chấm) với những dụng ý như đã nêu đối với vở *Tập viết 2*.

– 4 tuần Ôn tập được soạn cho HS luyện viết ở nhà (hoặc lớp học 2 buổi / ngày), gồm những đoạn thơ, đoạn văn hoặc bài hát ngắn, giúp HS trau dồi kĩ năng viết chữ và trình bày bài sạch đẹp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

C – CÁC BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU

I – HƯỚNG DẪN HỌC SINH VIẾT CHỮ

1. Viết chữ thường

a) Dùng tên gọi các nét cơ bản để hướng dẫn học sinh viết chữ

Trong quá trình hình thành biểu tượng về chữ viết và hướng dẫn HS viết chữ, GV thường sử dụng tên gọi các nét cơ bản để mô tả hình dạng, cấu tạo và quy trình viết một chữ cái theo các nét viết đã quy định ở bảng mẫu chữ. *Nét viết* và *nét cơ bản* được phân biệt như sau :

Nét viết : Là một đường viết liền mạch, không phải dừng lại để chuyển hướng ngòi bút hay nhấc bút. Nét viết có thể là một hay nhiều nét cơ bản tạo thành (VD : Nét viết chữ cái *c* là một *nét cong* (trái), nét viết chữ cái *e* là hai *nét cong* (phải – trái) tạo thành...).

Nét viết từng chữ cái (ghi theo thứ tự 1, 2, 3...) được thể hiện trong *Bảng mẫu chữ viết trong trường tiểu học* và *Bộ chữ dạy Tập viết* (Thiết bị dạy học (TBDH) môn Tiếng Việt sử dụng trong trường tiểu học từ năm học 2002 – 2003).

Nét cơ bản : Là nét bộ phận, dùng để tạo thành nét viết hay hình chữ cái. Nét cơ bản có thể đồng thời là nét viết hoặc kết hợp hai, ba nét cơ bản để tạo thành một nét viết (VD : *nét cong* (trái) đồng thời là nét viết chữ cái *c*, *nét cong* (phải) kết hợp với *nét cong* (trái) để tạo thành nét viết chữ cái *e*...).

Chú ý :

– Một số nét ghi *dấu phụ* của chữ cái có thể gọi như sau :

+ *Nét gãy* (trên đầu các chữ cái *â, ê, ô*) – tạo bởi 2 nét thẳng xiên ngắn (trái – phải) – *dấu mũ.*

+ *Nét cong dưới nhỏ* (trên đầu chữ cái *ă*) – *dấu á.*

+ *Nét râu* (ở các chữ cái *ơ, ư*) – *dấu ơ, dấu ư.*

+ *Nét chấm* (trên đầu chữ cái *i*) – *dấu chấm.*

– Ở một vài chữ cái viết thường, giữa hoặc cuối nét cơ bản có tạo thêm một vòng xoắn nhỏ (VD : *k, b, v, r, s*), GV có thể mô tả bằng lời hoặc gọi đó là *nét vòng* (*nét xoắn, nét thắt*),...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Mẫu chữ cái viết thường trong *Bảng mẫu chữ viết* được triển khai từ năm học 2002 – 2003 (lớp 1) có hình dạng tương tự như mẫu chữ quy định tại Thông tư số 29/TT (1986), chỉ khác chủ yếu về độ cao. Do vậy, để tạo sự ổn định cho việc học Tập viết ở Tiểu học, GV vẫn sử dụng tên gọi 5 loại nét cơ bản theo các tài liệu hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn từ năm 1989.

Loại nét cơ bản	Dạng – kiểu	Nét minh hoạ
1. Nét thẳng	– Thẳng đứng – Thẳng ngang – Thẳng xiên	
2. Nét cong	– Cong kín – Cong hở + Cong phải + Cong trái	
3. Nét móc	– Móc xuôi (móc trái) – Móc ngược (móc phải) – Móc hai đầu	
4. Nét khuyết	– Khuyết xuôi – Khuyết ngược	
5. Nét hất		

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Mô tả chữ viết để hướng dẫn học sinh viết chữ

Theo quy định của chương trình Tiếng Việt lớp 1, cùng với việc dạy HS *đọc* các chữ in thường, GV dạy cho HS *tập viết các chữ cái viết thường theo cỡ vừa*, viết các vần, tiếng – từ ứng dụng theo cỡ vừa và cỡ nhỏ (cuối học kì II). Do vậy, để giúp HS dễ hình dung biểu tượng chữ viết và thực hiện quy trình viết chữ trên bảng con hay trong vở Tập viết, GV thường *mô tả đặc điểm, cấu tạo, cách viết* từng chữ cái ***cỡ vừa*** theo dòng kẻ li (trùng với cách thể hiện mẫu chữ viết theo ô toạ độ ở *Bảng mẫu chữ viết trong trường tiểu học*), không cần dùng đến thuật ngữ *đơn vị chữ*. Nội dung mô tả từng chữ cái viết thường được thể hiện trong bảng sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ thường	Đặc điểm	Cấu tạo	Cách viết
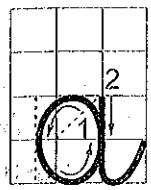	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– Nét 1 (N1) : Cong kín. – N2 : Móc ngược (phải).	– N1 : Đặt bút dưới đường kẻ 3 (ĐK3) một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK3 viết nét móc ngược (phải) sát nét cong kín ; đến ĐK2 thì dừng lại.
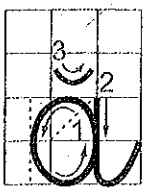	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1, N2 : Như chữ *a*. – N3 : Nét cong dưới (nhỏ) trên đỉnh đầu chữ *a* (dấu á).	– N1, N2 : Viết như chữ *a*. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên viết nét cong dưới (nhỏ) trên đầu chữ *a* (dấu á) vào khoảng giữa của ĐK3 và ĐK4.
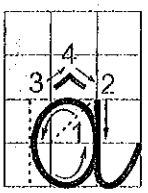	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 4 nét.	– N1, N2 : Như chữ *a*. – N3, N4 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau, tạo nét gãy, nhọn ở phía trên (dấu mũ).	– N1, N2 : Viết như chữ *a*. – N3, N4 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên viết nét thẳng xiên ngắn (trái) nối với nét thẳng xiên ngắn (phải) tạo dấu mũ trên đầu chữ *a*, vào khoảng giữa của ĐK3 và ĐK4.
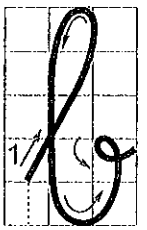	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *b* là kết hợp của 2 nét cơ bản : khuyết xuôi và móc ngược (phải) có biến điệu (cuối nét kéo dài rồi lượn vào, tạo vòng xoắn nhỏ).	Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK6) nối liền với nét móc ngược (phải) (chân nét móc chạm ĐK1), kéo dài chân nét móc tới gần ĐK3 thì lượn sang trái, tới ĐK3 thì lượn bút trở lại sang phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở cuối nét ; dừng bút gần ĐK3.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

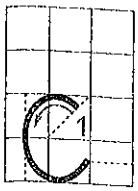	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *c* là nét cong trái (nét cơ bản).	Đặt bút dưới ĐK3 một chút, viết nét cong trái ; đến khoảng giữa ĐK1 và ĐK2 thì dừng lại.
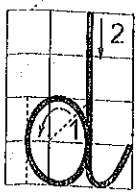	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín. – N2 : Móc ngược (phải).	– N1 : Đặt bút dưới ĐK3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK5 viết nét móc ngược (phải) sát nét cong kín ; đến ĐK2 thì dừng lại.
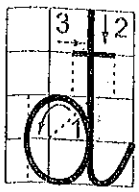	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1, N2 : Như chữ *d*. – N3 : Thẳng ngang (ngắn).	– N1, N2 : Viết như chữ *d*. – N3 : Từ điểm dừng bút ở nét 2, lia bút lên ĐK4 viết nét thẳng ngang ngắn (nét viết trùng đường kẻ) để thành chữ *đ*.
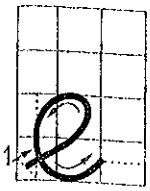	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *e* là kết hợp của 2 nét cơ bản : nét cong phải và nét cong trái nối liền nhau, tạo vòng khuyết ở đầu chữ.	Đặt bút trên ĐK1 một chút, viết nét cong phải tới ĐK3 rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ ; dừng bút ở khoảng giữa ĐK1 và ĐK2. *Chú ý :* Vòng khuyết không to quá hoặc nhỏ quá.

MAI C
bumaitha
Tel: 0983

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

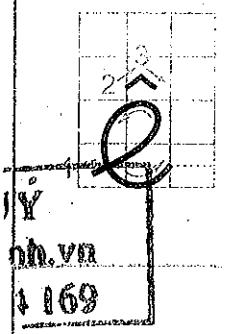	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Như chữ *e*. – N2, N3 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn (dấu mũ).	– N1 : Viết như chữ *e*. – N2, N3 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đầu chữ *e* để viết dấu mũ (ở khoảng giữa ĐK3 và ĐK4) tạo thành chữ *ê*.
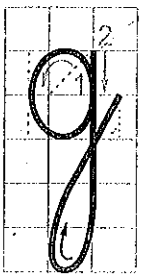	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang) : 2 li trên, 3 li dưới. – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín. – N2 : Khuyết ngược.	– N1 : Đặt bút dưới ĐK3 (trên) một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK3 (trên), viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK4 phía dưới) ; dừng bút ở ĐK2 (trên).
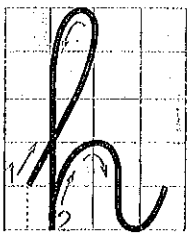	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Khuyết xuôi. – N2 : Móc hai đầu.	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK6) ; dừng bút ở ĐK1. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc hai đầu (chạm ĐK3) ; dừng bút ở ĐK2.
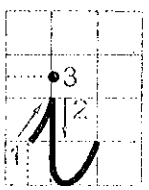	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Nét hất. – N2 : Móc ngược (phải). – N3 : Nét chấm (dấu chấm).	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét hất ; tới ĐK3 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng viết tiếp nét móc ngược (phải) ; dừng bút ở ĐK2. – N3 : Đặt dấu chấm trên đầu nét móc (khoảng giữa ĐK3 và ĐK4) tạo thành chữ *i*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

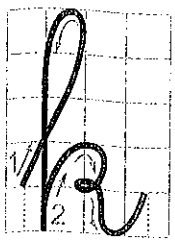	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Khuyết xuôi. – N2 : Là nét móc hai đầu có vòng xoắn nhỏ ở giữa.	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK6) ; dừng bút ở ĐK1. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc hai đầu có vòng xoắn nhỏ ở khoảng giữa ; dừng bút ở ĐK2. *Chú ý* : Đầu nét móc chạm ĐK3.
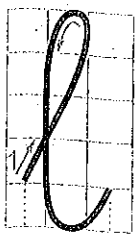	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *l* là kết hợp của 2 nét cơ bản : khuyết xuôi và móc ngược (phải).	Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK6), đến gần ĐK2 thì viết tiếp nét móc ngược (phải) ; dừng bút ở ĐK2.
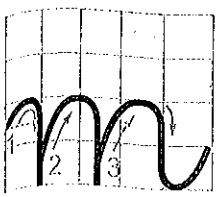	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Móc xuôi (trái). – N2 : Móc xuôi (trái). – N3 : Móc hai đầu.	– N1 : Đặt bút giữa ĐK2 và ĐK3, viết nét móc xuôi (trái) (chạm ĐK3) ; dừng bút ở ĐK1. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc xuôi thứ hai có độ rộng nhiều hơn độ rộng của nét 1 ; dừng bút ở ĐK1. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, rê bút lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 2) ; dừng bút ở ĐK2.
	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc xuôi (trái). – N2 : Móc hai đầu.	– N1 : Viết như nét 1 của chữ *m*. – N2 : Viết như nét 3 của chữ *m*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

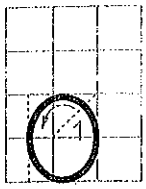	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *o* là nét cong kín.	Đặt bút phía dưới ĐK3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái) ; dừng bút ở điểm xuất phát. *Chú ý* : Nét cong kín cần cân đối, độ rộng hẹp hơn độ cao (3/4).
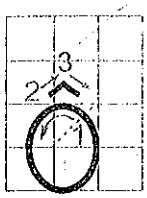	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Như chữ *o*. – N2, N3 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau, tạo thành nét gãy, nhọn ở phía trên (dấu mũ).	– N1 : Viết như chữ *o*. – N2, N3 : Viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ (ở khoảng giữa ĐK3 và ĐK4), đặt cân đối trên đầu chữ.
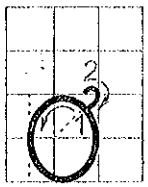	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Như chữ *o*. – N2 : Nét râu.	– N1 : Viết như chữ *o*. – N2 : Đặt bút trên ĐK3, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ *o* (đỉnh nét râu cao hơn ĐK3 một chút).
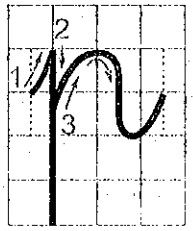	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang) : 2 li trên, 2 li dưới. – Viết 3 nét.	– N1 : Nét hất. – N2 : Thẳng đứng. – N3 : Móc hai đầu.	– N1 : Đặt bút trên ĐK2 (trên), viết nét hất ; dừng bút ở ĐK3 (trên). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng viết tiếp nét thẳng đứng ; dừng bút ở ĐK3 (dưới). – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, rê bút lên đến gần ĐK2 (trên) để viết tiếp nét móc hai đầu (chạm ĐK3 phía trên) ; dừng bút ở ĐK2 (trên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang) : 2 li trên, 2 li dưới. – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín. – N2 : Thẳng đứng.	– N1 : Đặt bút dưới ĐK3 (trên) một chút, viết nét cong kín (như chữ *o*). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK3 (trên) viết nét thẳng đứng ; dừng bút ở ĐK3 (dưới).
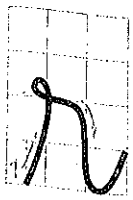	– Cao hơn 2 li một chút (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *h* là kết hợp của 2 nét cơ bản nhưng đều có biến điệu : thẳng xiên (cuối nét có vòng xoắn nhỏ) và móc hai đầu (đầu bên trái cao lên, nối liền vòng xoắn).	Đặt bút trên ĐK1, viết nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái tạo vòng xoắn nhỏ (cao hơn ĐK3 một chút), đưa bút tiếp sang phải nối liền nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cao lên) ; dừng bút ở ĐK2.
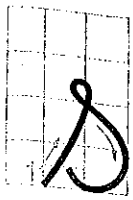	– Cao hơn 2 li một chút (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *s* là kết hợp của 2 nét cơ bản nhưng có biến điệu : thẳng xiên (cuối nét có vòng xoắn nhỏ) và cong phải.	Đặt bút trên ĐK1, viết nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái tạo vòng xoắn nhỏ (cao hơn ĐK3 một chút), đưa bút viết tiếp nét cong phải ; dừng bút ở khoảng giữa ĐK1 và ĐK2 (gần nét thẳng xiên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

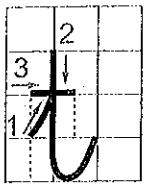	– Cao 3 li (4 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Nét hất. – N2 : Móc ngược (phải). – N3 : Thẳng ngang (ngắn).	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét hất ; đến ĐK3 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên tới ĐK4 rồi chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược (phải) ; dừng bút ở ĐK2. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK3 viết nét thẳng ngang ngắn (nét viết trùng đường kẻ).
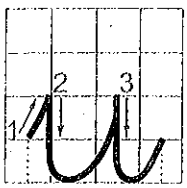	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Nét hất. – N2 : Móc ngược (phải). – N3 : Móc ngược (phải).	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét hất ; đến ĐK3 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút để viết nét móc ngược thứ nhất (1). – N3 : Từ điểm cuối của nét 2 (ở ĐK2), rê bút lên tới ĐK3 rồi chuyển hướng bút ngược lại viết tiếp nét móc ngược thứ hai (2) ; dừng bút ở ĐK2. *Chú ý* : Nét móc ngược (1) có độ rộng nhiều hơn nét móc ngược (2).
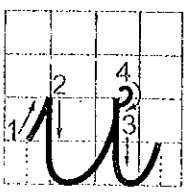	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 4 nét	– N1, N2, N3 : Giống chữ *u*. – N4 : Nét râu.	– N1, N2, N3 : Viết như chữ *u*. – N4 : Từ điểm dừng bút của nét 3, lia bút lên phía trên ĐK3 một chút (gần đầu nét 3) viết nét râu ; dừng bút khi chạm vào nét 3. *Chú ý* : Nét râu không nhỏ quá hoặc to quá.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

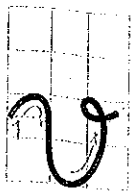	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ *v* là nét móc hai đầu nhưng phần cuối có biến điệu (cuối nét kéo dài rồi lượn sang trái, tạo vòng xoắn nhỏ).	Đặt bút ở khoảng giữa ĐK2 và ĐK3, viết nét móc hai đầu, cuối nét được kéo dài tới gần ĐK3 thì lượn sang trái, tới ĐK3 thì lượn bút trở lại sang phải, tạo vòng xoắn nhỏ (cuối nét) ; dừng bút gần ĐK3.
	– Cao 2 li (3 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Cong phải. – N2 : Cong trái.	– N1 : Đặt bút dưới ĐK3 một chút, viết nét cong phải ; dừng bút ở khoảng giữa ĐK1 và ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút sang phải (dưới ĐK3 một chút) để viết tiếp nét cong trái cân đối với nét cong phải. *Chú ý* : Hai nét cong (phải – trái) chạm lưng vào nhau, tạo ra hai phần đối xứng.
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang) : 2 li trên, 3 li dưới. – Viết 3 nét.	– N1 : Nét hất. – N2 : Móc ngược (phải). – N3 : Khuyết ngược.	– N1 : Đặt bút trên ĐK2 (trên), viết nét hất ; đến ĐK3 (trên) thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút để viết nét móc ngược (phải). – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, rê bút thẳng lên ĐK3 (trên) rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK4 phía dưới) ; dùng bút ở ĐK2 (trên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Chú ý :

– Độ cao của chữ chỉ xác định cho hình nét cơ bản của chữ cái, không kể dấu phụ.

– Đối với chữ cái được viết ở cả các li phía trên và li phía dưới của ĐK1 (*g, p, q, y*), các ĐK 2, 3,... cũng được gọi để phân biệt rõ : ĐK trên, ĐK dưới.

– Thuật ngữ *rê bút* và *lia bút* được giải thích cụ thể ở mục E – II – 3. (tr. 85).

2. Viết chữ hoa

a) Dùng tên gọi các nét cơ bản

Mẫu chữ cái viết hoa có nhiều nét cong, nét lượn tạo dáng thẩm mĩ của hình chữ cái, do vậy các *nét cơ bản* ở chữ cái viết hoa thường có biến điệu, không "thuần tuý" như chữ cái viết thường.

Để hướng dẫn HS *nhận diện* hình chữ cái viết hoa, phục vụ yêu cầu *thực hành luyện viết chữ* là chính (không sa vào phân tích lí thuyết cấu tạo nét chữ), GV vẫn sử dụng một số tên gọi nét cơ bản ở chữ viết thường (có phân biệt *nét viết* và *nét cơ bản*).

Nét cơ bản trong bảng chữ cái viết hoa chỉ có 4 loại (không có nét hất) : *nét thẳng, nét cong, nét móc, nét khuyết*. Mỗi loại có thể chia ra các *dạng, kiểu* khác nhau (kể cả biến điệu – BĐ). Tên gọi các *dạng, kiểu* dưới đây chỉ dùng khi GV mô tả cấu tạo hình dạng chữ viết hoa cho cụ thể, rõ ràng, không bắt HS phải học thuộc.

Loại nét cơ bản	Dạng – kiểu	Nét minh hoạ
1. Nét thẳng	***Thẳng đứng*** (BĐ : Lượn ở một đầu hay cả hai đầu.)	
	Thẳng ngang (BĐ : Lượn hai đầu – làn sóng.)	
	Thẳng xiên (BĐ : Lượn ở một đầu hay cả hai đầu.)	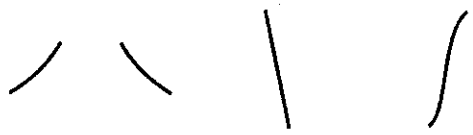

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

2. Nét cong	***Cong kín*** (BĐ : Lượn một đầu vào trong.)	
	– Cong phải	
	Cong hở (BĐ : Lượn một đầu hay cả hai đầu vào trong.) *– Cong trái*	
	– Cong trên	
	– Cong dưới	
3. Nét móc	***Móc xuôi***	Móc xuôi trái; Móc xuôi phải
	Móc ngược	Móc ngược trái; Móc ngược phải
	Móc hai đầu	Móc hai đầu trái; Móc hai đầu phải; Móc hai đầu (trái – phải)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

4. Nét khuyết	***Khuyết xuôi***	
	Khuyết ngược	

Chú ý : Đối với một số *nét phụ* (ghi dấu phụ của con chữ), cách gọi tương tự như ở chữ cái viết thường :

– *Nét gẫy* (trên đầu các chữ cái hoa *Â, Ê, Ô*) – tạo bởi 2 nét thẳng xiên ngắn (trái – phải) – *dấu mũ*.

– *Nét cong dưới nhỏ* (đầu chữ cái hoa *Ă*) – *dấu á*.

– *Nét râu* (ở các chữ cái hoa *Ơ, Ư*) – *dấu ơ, dấu ư*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Mô tả chữ viết

Bảng sau đây mô tả về *đặc điểm, cấu tạo, cách viết* từng chữ cái viết hoa ***cỡ vừa*** trên vở Tập viết kẻ li (trùng với cách thể hiện mẫu chữ viết theo ô toạ độ ở *Bảng mẫu chữ viết trong trường tiểu học*) dạy cho HS lớp 2, theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUY
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ hoa	Đặc điểm	Cấu tạo	Cách viết
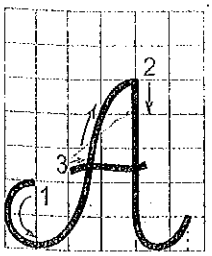	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– Nét 1 (N1) : Gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn sang bên phải ở phía trên. – N2 : Móc ngược phải. – N3 : Lượn ngang.	– N1 : Đặt bút ở đường kẻ 3 (ĐK3), viết nét móc ngược trái từ dưới lên, lượn sang bên phải (phía trên) ; đến ĐK6 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng bút viết tiếp nét móc ngược phải ; đến ĐK2 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa thân chữ, gần phía bên trái nét 1, viết nét lượn ngang thân chữ (từ trái qua phải) ; dừng bút cách bên phải nét 2 một đoạn ngắn.
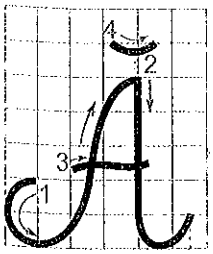	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 4 nét.	– N1, N2, N3 : giống chữ *A*. – N4 : Nét cong dưới (nhỏ) trên đỉnh đầu chữ *A* (dấu á).	– N1, N2, N3 : Viết như chữ hoa *A*. – N4 : Viết nét cong dưới (nhỏ) trên đỉnh đầu chữ *A* (dấu á).
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 5 nét.	– N1, N2, N3 : giống chữ *A* . – N4, N5 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau, tạo nét gẫy, nhọn ở phía trên (dấu mũ).	– N1, N2, N3 : Viết như chữ hoa *A*. – N4, N5 : Viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ (đầu nhọn của dấu mũ chạm ĐK7), trên đầu chữ *A* .

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

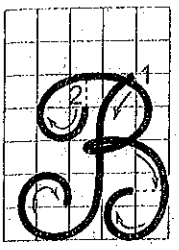	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong. – N2 : Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong) ; dừng bút trên ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK4) ; dừng bút ở khoảng giữa ĐK2 và ĐK3. *Chú ý* : Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa cong trên.
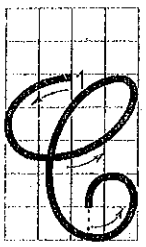	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *C* là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.	Đặt bút trên ĐK6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong ; dừng bút trên ĐK2. *Chú ý* : Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.
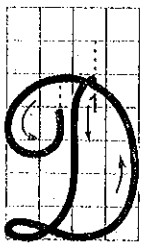	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *D* là kết hợp của 2 nét cơ bản : lượn 2 đầu (dọc) và cong phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.	Đặt bút trên ĐK6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ ; phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong ; dùng bút trên ĐK5. *Chú ý* : Phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ.
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Như chữ hoa *D*. – N2 : Thẳng ngang (ngắn).	– N1 : Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa *D*. – N2 : Từ điểm dừng của nét 1, lia bút xuống ĐK3 (gần giữa thân chữ), viết nét thẳng ngang ngắn (nét viết trùng đường kẻ) để thành chữ hoa *Đ*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *E* là kết hợp của 3 nét cơ bản : 1 nét cong dưới (gần giống như đầu chữ hoa *C* nhưng hẹp hơn), 2 nét cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.	Đặt bút trên ĐK6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ – phần cuối nét cong trái thứ hai lượn vòng lên ĐK3 rồi lượn xuống ; dừng bút trên ĐK2.
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Như chữ hoa *E*. – N2, N3 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn (trái – phải).	– N1 : Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa *E*. – N2, N3 : Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên đầu chữ để viết dấu mũ thật cân đối (đầu mũ chạm ĐK7) tạo thành chữ hoa *Ê*.
	– Cao 8 li (9 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ (gần giống chữ hoa *C*). – N2 : Khuyết ngược.	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái ; đến ĐK3 (trên) thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng ngược lại, viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK4 phía dưới) ; dừng bút ở ĐK2 (trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

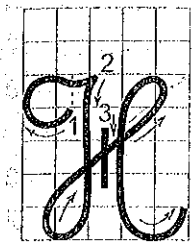	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trái và lượn ngang. – N2 : Là kết hợp của 3 nét cơ bản : khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải. – N3 : Thẳng đứng (giữa đoạn nối của 2 nét khuyết).	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét cong trái rồi lượn ngang ; dừng bút trên ĐK6. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống để viết nét khuyết ngược rồi nối liền sang nét khuyết xuôi, đến gần cuối nét khuyết thì viết tiếp nét móc ngược phải ; dừng bút ở ĐK2. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên viết nét thẳng đứng (ngắn) cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết. *Chú ý* : + Cuối nét 1 và đầu nét 2 đều hơi lượn, chụm vào nhau thành góc nhọn. + Để khoảng cách giữa 2 nét khuyết vừa phải (không hẹp quá hay rộng quá). + 2 đầu khuyết đối xứng với nhau.
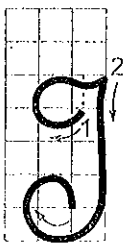	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trái và lượn ngang. – N2 : Móc ngược trái (đầu nét hơi lượn, cuối nét lượn hẳn vào trong, gần giống nét 1 ở chữ hoa *B*).	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét cong trái rồi lượn ngang giống nét đầu ở chữ hoa *H*. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, hơi lượn xuống để viết nét móc ngược trái, khi chạm ĐK1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong ; dừng bút trên ĐK2. *Chú ý* : Chân nét móc rộng hơn nét cong ở đầu chữ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

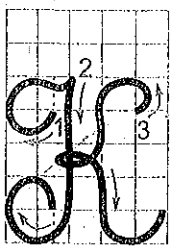	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trái và lượn ngang (giống nét 1 ở chữ hoa *I*). – N2 : Móc ngược trái (đầu nét hơi lượn, cuối nét lượn hẳn vào trong). – N3 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét cong trái rồi lượn ngang (giống nét đầu ở chữ *H* và chữ *I*). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, hơi lượn xuống để viết nét móc ngược trái, khi chạm ĐK1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong ; dừng bút trên ĐK2 – giống nét móc ở chữ hoa *I* nhưng chân móc hẹp hơn (bằng độ rộng của nét 1). – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK5 để viết nét móc xuôi phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong và tạo vòng xoắn nhỏ lồng vào thân nét móc (nét 2) rồi viết tiếp nét móc ngược phải ; dừng bút ở ĐK2.
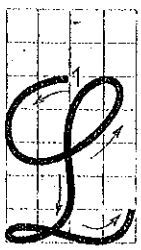	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *L* là kết hợp của 3 nét cơ bản : cong dưới, lượn dọc và lượn ngang nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ (gần giống phần đầu các chữ hoa *C, G*) và vòng xoắn nhỏ ở chân chữ (giống chân chữ hoa *D*).	Đặt bút trên ĐK6, viết nét cong dưới lượn trở lên ĐK6, chuyển hướng bút viết tiếp nét lượn dọc (lượn hai đầu), rồi chuyển hướng bút viết tiếp nét lượn ngang (lượn hai đầu), tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ ; dừng bút ở ĐK2.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

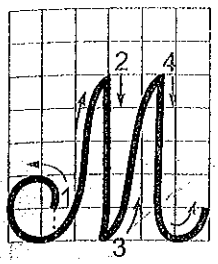	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 4 nét.	– N1 : Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa *K* nhưng hơi lượn đầu sang bên phải). – N2 : Thẳng đứng (hơi lượn một chút ở cuối nét). – N3 : Thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu). – N4 : Móc ngược phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét móc từ dưới lên, hơi lượn sang phải ; khi chạm tới ĐK6 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng (cuối nét hơi lượn sang trái một chút) ; dừng bút ở ĐK1. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) từ dưới lên ; tới ĐK6 thì dừng lại. – N4 : Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải ; dừng bút trên ĐK2.
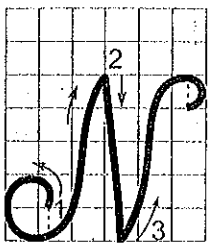	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ hoa *M*). – N2 : Thẳng xiên. – N3 : Móc xuôi phải (hơi nghiêng).	– N1 : Đặt bút trên ĐK2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải ; khi chạm tới ĐK6 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên ; dừng bút ở ĐK1. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên (hơi nghiêng sang bên phải) đến ĐK6 thì lượn cong xuống ; dừng bút ở ĐK5.
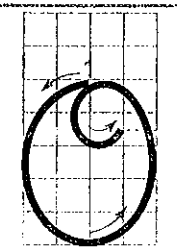	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *O* là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ.	Đặt bút trên ĐK6, đưa bút sang trái để viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ ; đến ĐK4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

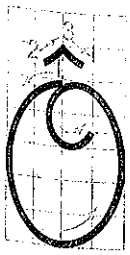	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Giống chữ hoa *O* . – N2, N3 : Là 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau, tạo thành nét gẫy, nhọn ở phía trên (dấu mũ).	– N1 : Viết như chữ hoa *O* . – N2, N3 : Viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ (đầu nhọn của dấu mũ chạm ĐK7), đặt cân đối trên đầu chữ hoa.
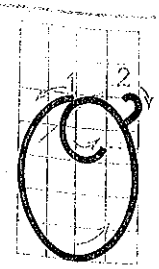	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Giống như chữ *O*. – N2 : Nét râu.	– N1 : Viết như chữ hoa *O* . – N2 : Đặt bút trên ĐK6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa *O* (đỉnh nét râu cao hơn ĐK6 một chút).
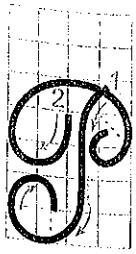	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa *B*). – N2 : Cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau).	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, hơi lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong) ; dừng bút trên ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên, cuối nét lượn vào trong ; dừng bút gần ĐK5. *Chú ý* : Độ cong ở hai đầu của nét cong trên không đều nhau, phần cong bên trái rộng hơn phần cong bên phải.
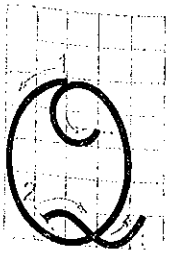	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa *O*). – N2 : Lượn ngang (như làn sóng).	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ ; đến ĐK4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa *O*) . – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK2 (trong chữ *O*) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài ; dừng bút trên ĐK2.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở các chữ hoa *B, P*). – N2 : Là kết hợp của hai nét cơ bản : cong trên (đầu nét lượn vào trong) và móc ngược phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ (tương tự ở chữ hoa *B*).	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong) ; dừng bút trên ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK5 (bên trái nét móc) viết nét cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ (giữa ĐK3 và ĐK4) rồi viết tiếp nét móc ngược phải ; dừng bút trên ĐK2.
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *S* là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong dưới và móc ngược trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ (giống phần đầu chữ hoa *L*), cuối nét móc lượn vào trong.	Đặt bút trên ĐK6, viết nét cong dưới lượn trở lên ĐK6, chuyển hướng bút lượn sang trái viết tiếp nét móc ngược trái tạo vòng xoắn to, cuối nét móc lượn vào trong ; dừng bút trên ĐK2.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ hoa *T* là kết hợp của 3 nét cơ bản : cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.	Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái (nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to), cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống ở chữ hoa *C*) ; dừng bút trên ĐK2. *Chú ý* : Nét cong trái (to) lượn đều và không cong quá nhiều về bên trái.
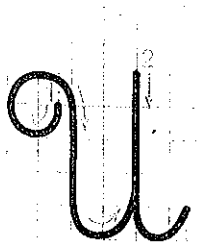	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc hai đầu (trái – phải). – N2 : Móc ngược phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài) ; dừng bút giữa ĐK2 và ĐK3. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút thẳng lên ĐK6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới ; dừng bút ở ĐK2.
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1, N2 : Giống chữ hoa *U*. – N3 : Nét râu.	– N1, N2 : Viết như chữ hoa *U*. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK6 (gần đầu nét 2) viết nét râu ; dừng bút khi chạm vào nét 2. *Chú ý* : Nét râu không nhỏ quá hoặc to quá.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

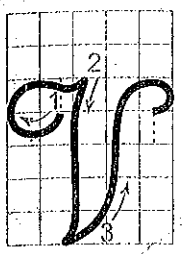	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Là kết hợp của hai nét cơ bản : cong trái và lượn ngang (giống ở đầu các chữ hoa *H, I, K*). – N2 : Thẳng đứng (hơi lượn ở hai đầu). – N3 : Móc xuôi phải, lượn ở phía dưới.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét cong trái rồi lượn ngang ; dừng bút trên ĐK6. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng lượn ở hai đầu ; đến ĐK1 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc xuôi phải ; dừng bút ở ĐK5. *Chú ý* : Giữa nét 2 và nét 3 có khoảng cách vừa phải (không hẹp quá hay rộng quá).
	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét (2 đầu móc lượn vào trong gần giống nhau, 2 vòng xoắn hình khuyết giống nhau, cân đối).	Nét viết chữ hoa *X* là kết hợp của 3 nét cơ bản : móc hai đầu trái, thẳng xiên (lượn hai đầu) và móc hai đầu phải.	Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu trái rồi vòng lên viết tiếp nét thẳng xiên lượn ở hai đầu (từ trái sang phải, lên phía trên) xiên chéo giữa thân chữ, tới ĐK6 thì chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét móc hai đầu phải (từ trên xuống), cuối nét lượn vào trong ; dừng bút trên ĐK2. *Chú ý* : Cần viết cho cân đối các phần giống nhau.
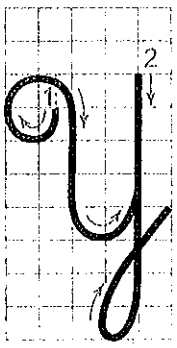	– Cao 8 li (9 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc hai đầu (giống ở chữ hoa *U*). – N2 : Khuyết ngược.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài) ; dừng bút giữa ĐK2 và ĐK3. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút thẳng lên ĐK6 rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 phía dưới) ; dừng bút ở ĐK2 (trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

5 CHỮ CÁI VIẾT HOA – Kiểu 2

Chữ hoa	Đặc điểm	Cấu tạo	Cách viết
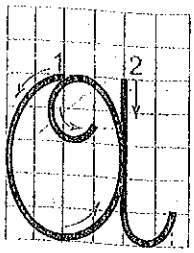	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín, cuối nét lượn vào trong (giống nét viết chữ hoa *O*). – N2 : Móc ngược phải (giống nét 2 ở chữ hoa *U*).	– N1 : Đặt bút trên ĐK6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ ; đến ĐK4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút thẳng lên ĐK6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới ; dừng bút ở ĐK2. *Chú ý* : Nét móc ngược cần viết chạm vào đường cong của chữ hoa *O* (không lấn vào trong bụng chữ hoặc cách xa nét chữ hoa *O*).
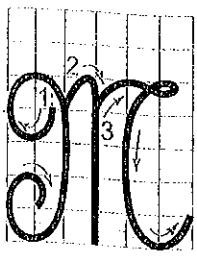	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Móc hai đầu (trái) đều lượn vào trong. – N2 : Móc xuôi trái. – N3 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : lượn ngang và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong) ; dừng bút ở ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét cong ở ĐK5, viết nét móc xuôi trái ; dừng bút ở ĐK1. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái ; dừng bút ở ĐK2. *Chú ý* : + Cần ước lượng 2 khoảng cách đều nhau : giữa nét 1 và nét 2, giữa nét 2 và nét 3. + Tạo vòng xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái (nét 3).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

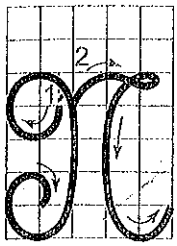	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Móc hai đầu (trái) lượn vào trong (giống nét 1 ở chữ hoa *M* – kiểu 2). – N2 : Là kết hợp của 2 nét cơ bản : lượn ngang và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên (giống nét 3 ở chữ hoa *M* – kiểu 2).	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong) ; dừng bút ở ĐK2. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái ; dừng bút ở ĐK2. *Chú ý* : Cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và nét 2 ; tạo vòng xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái.
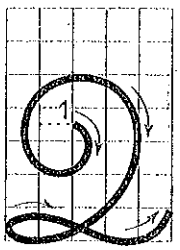	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét (nhìn giống số 2).	Nét viết chữ hoa *Q* (kiểu 2) là kết hợp của 3 nét cơ bản : cong trái, cong phải và lượn ngang (tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ).	Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái (nhỏ) đến ĐK6, viết tiếp nét cong phải (to), xuống tới ĐK1 thì lượn vòng trở lại viết nét lượn ngang từ trái sang phải (cắt ngang nét cong phải) tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ ; dừng bút ở ĐK2.
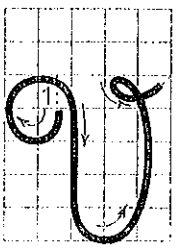	– Cao 5 li (6 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét (nửa bên trái giống nét 1 ở các chữ hoa *U, U, Y*).	Nét viết chữ hoa *V* (kiểu 2) là kết hợp của các nét cơ bản : móc hai đầu (trái – phải), cong phải và cong dưới (tạo vòng xoắn nhỏ).	Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài), lượn bút lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi), tới ĐK6 thì lượn vòng trở lại viết nét cong dưới (nhỏ) cắt ngang nét cong phải, tạo một vòng xoắn nhỏ (cuối nét) ; dừng bút gần ĐK6.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

3. Viết chữ số

a) Dùng tên gọi các nét cơ bản

Nét cơ bản trong bảng mẫu chữ số chỉ có 2 loại chủ yếu : *nét thẳng* và *nét cong*. Mỗi loại có thể chia ra các *dạng, kiểu* khác nhau (riêng dạng thẳng ngang có biến điệu). GV dùng tên gọi các *dạng, kiểu* dưới đây để mô tả cấu tạo hình dạng của chữ số khi dạy HS lớp 1 tập viết.

Loại nét cơ bản	Dạng – kiểu	Nét minh hoạ
1. Nét thẳng	– ***Thẳng đứng*** – ***Thẳng ngang*** (Biến điệu : Lượn ở một đầu, lượn hai đầu – làn sóng) – ***Thẳng xiên***	
2. Nét cong	– ***Cong kín*** – ***Cong hở*** + Cong phải + Cong trái + Cong trên + Cong dưới	

b) Mô tả chữ số

Bảng dưới đây mô tả về *đặc điểm, cấu tạo, cách viết* từng chữ số ***cỡ vừa*** trên vở Tập viết kẻ li (trùng với cách thể hiện mẫu chữ số theo ô toạ độ ở *Bảng mẫu chữ viết trong trường tiểu học*) dạy cho HS lớp 1.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ hoa	Đặc điểm	Cấu tạo	Cách viết
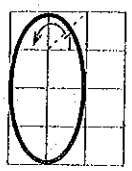	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ số *0* là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).	Đặt bút phía dưới ĐK5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái) ; dừng bút ở điểm xuất phát. *Chú ý* : Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.
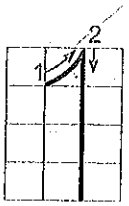	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Thẳng xiên. – N2 : Thẳng đứng.	– N1 : Đặt bút trên ĐK4, viết nét thẳng xiên ; đến ĐK5 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới ; đến ĐK1 thì dừng lại.
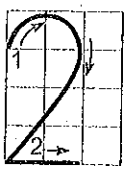	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Là kết hợp của hai nét cơ bản : cong trên và thẳng xiên. – N2 : Thẳng ngang.	– N1 : Đặt bút trên ĐK4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) ; đến ĐK1 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng ĐK1) bằng độ rộng của nét cong trên.
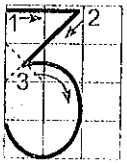	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Thẳng ngang. – N2 : Thẳng xiên. – N3 : Cong phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên ; đến khoảng giữa ĐK3 và ĐK4 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến ĐK1 rồi lượn lên ; tới ĐK2 thì dừng lại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

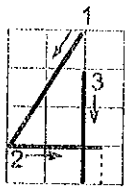	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Thẳng xiên. – N2 : Thẳng ngang. – N3 : Thẳng đứng.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) ; đến ĐK2 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) ; đến ĐK1 thì dừng lại.
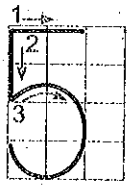	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Thẳng ngang. – N2 : Thẳng đứng. – N3 : Cong phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng ; đến ĐK3 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng bút viết nét cong phải ; đến ĐK2 thì dừng lại.
	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ số 6 là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trên và cong kín.	Đặt bút trên ĐK4, viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến ĐK2 thì viết tiếp nét cong kín ; khi chạm vào nét cong thì dừng lại.
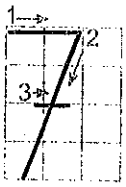	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Thẳng ngang. – N2 : Thẳng xiên. – N3 : Thẳng ngang (ngắn).	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) ; đến ĐK1 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên ĐK3 (cắt ngang nét 2).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

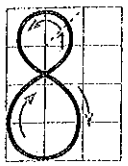	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ số *8* là kết hợp của các nét cơ bản : 2 nét cong trái, 2 nét cong phải.	Đặt bút dưới ĐK5 một chút, viết nét cong trái, đến gần ĐK3 thì chuyển hướng viết nét cong phải, đến ĐK1 lại lượn lên viết nét cong trái rồi cong phải cho tới khi chạm vào điểm xuất phát ban đầu, tạo thành 2 vòng khép kín tiếp giáp nhau (trên nhỏ, dưới to).
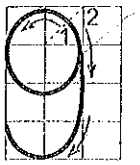	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 : Cong kín. – N2 : Cong dưới.	– N1 : Đặt bút dưới ĐK5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái) ; khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới ; đến ĐK2 thì dừng lại.

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

5 CHỮ SỐ – Kiểu 2

downloadsachmienphi.com
Download Sách hay | Đọc Sách Online

Chữ hoa	Đặc điểm	Cấu tạo	Cách viết
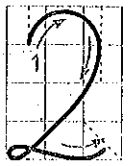	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 1 nét.	Nét viết chữ số *2* là kết hợp của 3 nét cơ bản : cong trên, thẳng xiên (BĐ : lượn hai đầu), thẳng ngang (BĐ : lượn hai đầu như làn sóng).	Đặt bút trên ĐK4, viết nét cong trên (từ trái sang phải), nối với nét thẳng xiên (từ phải sang trái, từ trên xuống dưới) hơi lượn ở hai đầu ; khi chạm tới ĐK1 thì lượn vòng trở lại (tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ số) viết tiếp nét thẳng ngang (có biến điệu lượn hai đầu như làn sóng) ; dừng lại phía trên ĐK1 một chút.
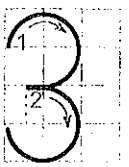	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 và N2 đều là cong phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK4, viết nét cong phải ; đến ĐK3 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết tiếp nét cong phải nữa ; dừng bút ở ĐK2.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

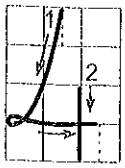	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 2 nét.	– N1 là kết hợp của 2 nét : thẳng xiên và thẳng ngang (BĐ : lượn một đầu). – N2 : Thẳng đứng.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, chếch sang trái), đến ĐK2 thì lượn bút trở lại (tạo vòng xoắn nhỏ) viết tiếp nét thẳng ngang (hơi lượn ở đầu bên trái). – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK3, viết nét thẳng đứng (cắt nét ngang) ; tới ĐK1 thì dừng lại.
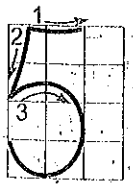	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 3 nét.	– N1 : Thẳng ngang (BĐ : hơi lượn cong ở giữa). – N2 : Thẳng xiên. – N3 : Cong phải.	– N1 : Đặt bút trên ĐK5, viết nét thẳng ngang hơi võng ở giữa. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng xiên ; đến ĐK3 thì dừng lại. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng bút viết nét cong phải ; đến ĐK2 thì dừng lại.
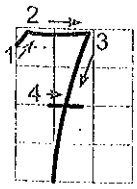	– Cao 4 li (5 đường kẻ ngang). – Viết 4 nét.	– N1 : Thẳng xiên (ngắn). – N2 : Thẳng ngang (BĐ : hơi lượn cong ở giữa). – N3 : Thẳng xiên. – N4 : Thẳng ngang (ngắn).	– N1 : Đặt bút dưới ĐK5 một chút, viết nét thẳng xiên ngắn từ dưới lên ; đến ĐK5 thì dừng lại. – N2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét thẳng ngang (hơi võng ở giữa) ; dừng bút ở khoảng rộng gần bằng nửa chiều cao. – N3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, viết tiếp nét thẳng xiên dài từ trên xuống dưới ; đến ĐK1 thì dừng lại. – N4 : Từ điểm dừng bút của nét 3, lia bút lên ĐK3 (ngang thân chữ số), viết nét thẳng ngang ngắn cắt ngang N3.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

4. Viết ứng dụng

a) Viết ứng dụng chữ ghi vần, tiếng

Trong quá trình dạy HS tập viết ứng dụng các chữ ghi vần, ghi tiếng chứa các âm và thanh đã học, GV thường hướng dẫn các em về kĩ thuật *nối chữ* (nối nét), *viết liền mạch* và *đặt dấu thanh* để vừa đảm bảo yêu cầu liên kết các chữ cái, tạo vẻ đẹp của chữ viết vừa nâng dần tốc độ viết chữ, phục vụ cho kĩ năng viết chính tả hoặc ghi chép thông thường. Căn cứ vào nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt về phân môn Tập viết ở từng lớp, GV hướng dẫn HS từng bước làm quen và thực hiện được các kĩ thuật nối chữ, viết liền mạch và đặt dấu thanh để trau dồi kĩ năng viết chữ ngày càng thành thạo.

a.1. Các trường hợp nối chữ

Việc nối chữ chủ yếu được thực hiện ở các chữ cái viết thường, tạo nên sự liên kết của một tổ hợp chữ cái ghi vần, ghi tiếng. Dựa vào những nét cơ bản của chữ cái viết thường đã dạy cho HS tiểu học, có thể xác định 4 trường hợp nối chữ (từ dễ đến khó) và lưu ý HS trong quá trình thực hiện như sau :

Trường hợp 1 : *Nét móc* của chữ cái trước nối với *nét móc* (hoặc *nét hất*) đầu tiên của chữ cái sau ; VD : *a – n = an, i – m = im, a – i = ai, t – ư = tư,...* Nhìn chung, trường hợp này viết dễ dàng và thuận lợi, yêu cầu HS thực hiện được ngay từ lớp 1.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

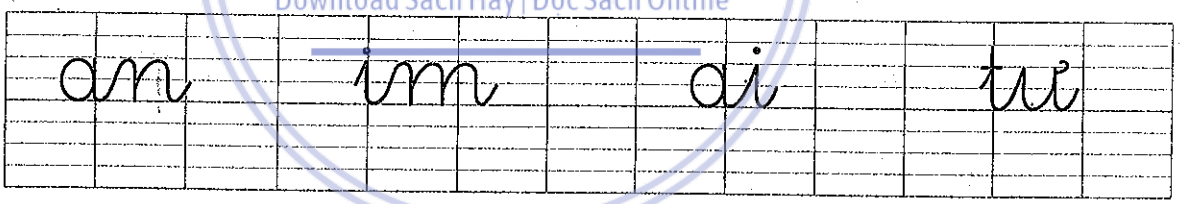

Lưu ý HS : Khi nối hai *nét móc* ở hai chữ cái, cần điều tiết về "độ doãng" (khoảng cách giữa hai chữ cái) sao cho vừa phải, hợp lí để chữ viết đều nét và có tính thẩm mĩ ; VD : *an, am,...* – khoảng cách giữa *a* và *n* hơi hẹp lại, bằng khoảng cách giữa *a* và *i* (*ai*), tránh cách xa quá.

Trường hợp 2 : *Nét cong* cuối cùng của chữ cái trước nối với *nét móc* (hoặc *nét hất*) đầu tiên của chữ cái sau. VD : *e – m = em, c – ư = cư, ơ – n = ơn, o – i = oi,...* Trường hợp nối chữ này cũng tương đối dễ dàng, được dạy ngay từ lớp 1.

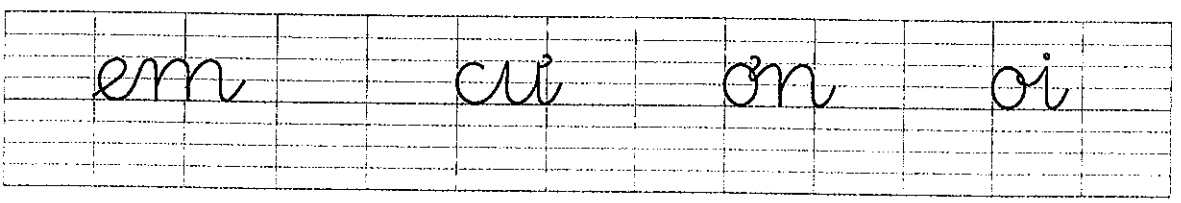

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Lưu ý HS : Điều chỉnh khoảng cách giữa hai chữ cái sao cho không gần quá hay xa quá (VD : *em, cư,...*), hoặc chuyển hướng ngòi bút ở cuối *nét cong* (*kín*) để nối sang *nét móc* (hoặc *nét hất*) sao cho hình dạng hai chữ cái vẫn rõ ràng, khoảng cách hợp lí (VD : *ơn, oi,...*).

Trường hợp 3 : *Nét móc* (hoặc *nét khuyết*) của chữ cái trước nối với *nét cong* của chữ cái sau ; VD : *a – c = ac (ác), h – o = ho (họ), g – a = ga (gà), y – ê = yê (yêu),...* Đây là trường hợp nối chữ tương đối khó, vừa đòi hỏi kĩ thuật *lia bút* vừa yêu cầu việc ước lượng khoảng cách sao cho vừa phải, hợp lí. HS có thể được làm quen từ lớp 1 nhưng chưa đòi hỏi phải đạt được đầy đủ yêu cầu.

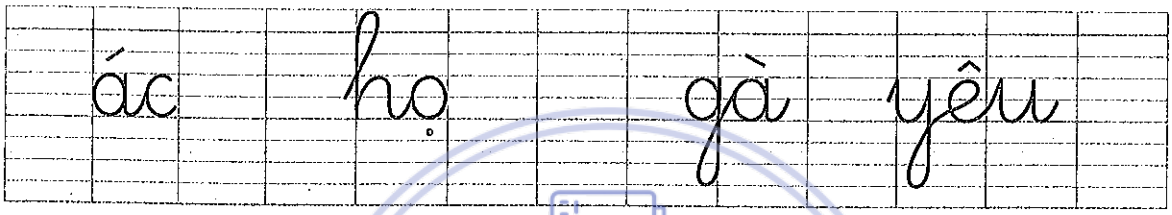

Lưu ý HS :

+ Xác định điểm kết thúc (dừng bút) ở chữ cái trước để *lia bút* viết tiếp chữ cái sau sao cho liền mạch, tạo thành một khối hai chữ cái ; VD : *ác, họ, gà,...*

+ Điều chỉnh phần cuối *nét móc* của chữ cái trước hơi doãng rộng một chút để khi viết tiếp chữ cái sau sẽ có khoảng cách vừa phải (không gần quá). VD : *ao* – điều chỉnh phần cuối *nét móc* của chữ cái *a* để khi viết tiếp chữ cái *o* sẽ có khoảng cách giữa *a* và *o* không gần quá (bằng khoảng cách giữa *a* và *i (ai)*.

Trường hợp 4 : *Nét cong* của chữ cái trước nối với *nét cong* của chữ cái sau. VD : *o – e = oe, o – a = oa, x – o = xo, e – o = eo,...* Đây là trường hợp nối chữ khó nhất, vừa đòi hỏi các kĩ thuật *rê bút, lia bút*, chuyển hướng bút để tạo nét nối, vừa yêu cầu việc ước lượng khoảng cách hợp lí, trên cơ sở thói quen và kĩ năng viết khá thành thạo. Trường hợp này đã được hướng dẫn từ lớp 2 nhưng đến lớp 3 mới yêu cầu HS thực hiện.

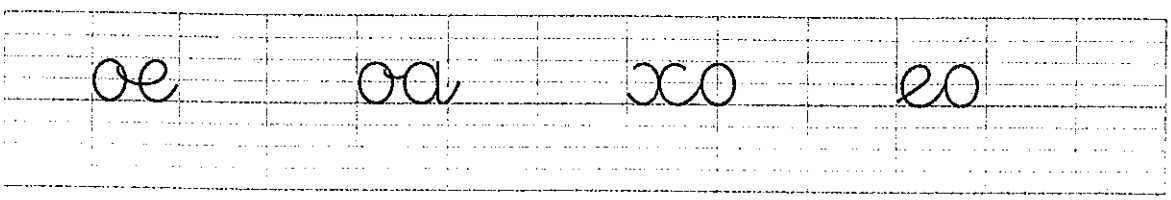

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Lưu ý HS :

+ *Rê bút* từ điểm cuối của chữ cái *o* ***chúc xuống*** để gặp điểm bắt đầu của chữ cái *e* sao cho nét vòng ở đầu chữ cái *o* không to quá *(oe)*. *Rê bút* từ điểm cuối của chữ cái *o* ***sang ngang*** rồi *lia bút* viết tiếp chữ cái *a* (hoặc *c*) để thành *oa (oc)* sao cho khoảng cách giữa *o* và *a (c)* hợp lí (không gần quá hoặc xa quá).

+ *Lia bút* từ điểm cuối của chữ cái *x* (hoặc *e*) để viết tiếp *o*, cần ước lượng khoảng cách giữa hai chữ cái vừa phải (không gần quá)...

Khi dạy viết ứng dụng các chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa đứng đầu (tên riêng, chữ viết hoa đầu câu...), GV cần hướng dẫn HS cách viết tạo sự liên kết (bằng nối nét hoặc để khoảng cách hợp lí) giữa chữ cái viết hoa và chữ cái viết thường trong chữ ghi tiếng (chữ viết hoa), cụ thể :

– 17 chữ cái viết hoa *A, Ă, Â, G, H, K, L, M, Q, R, U, Ư, Y* – (kiểu 1), *A, M, N, Q* – (kiểu 2) có điểm dừng bút hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp, khi viết cần tạo sự liên kết bằng cách thực hiện việc nối nét (VD : *An Khê, Gia Lai, Nghệ An, Quảng Ninh,...*).

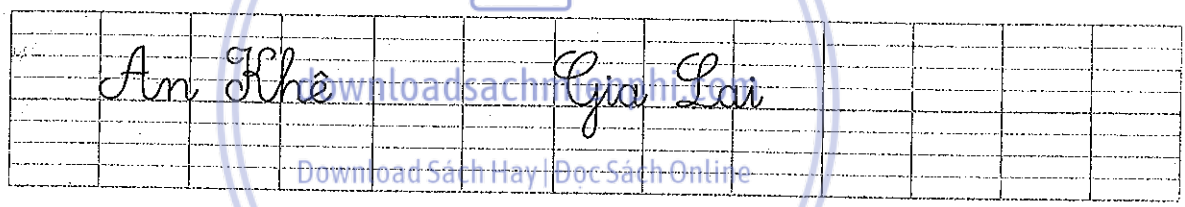

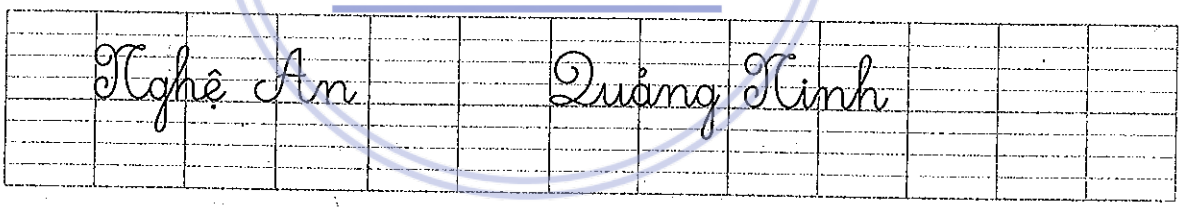

– 17 chữ cái viết hoa *B, C, D, Đ, E, Ê, I, N, O, Ô, Ơ, P, S, T, V, X* – (kiểu 1), V – (kiểu 2) có điểm dừng bút không hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp, khi viết cần căn cứ vào trường hợp cụ thể để tạo sự liên kết bằng cách viết chạm nét đầu của chữ cái viết thường vào nét chữ cái viết hoa đứng trước, hoặc để khoảng cách ngắn (bằng 1/2 khoảng cách giữa 2 chữ cái viết thường) giữa chữ cái viết thường với chữ cái viết hoa (VD : *Bà Trưng, Phan Bội Châu,...*)

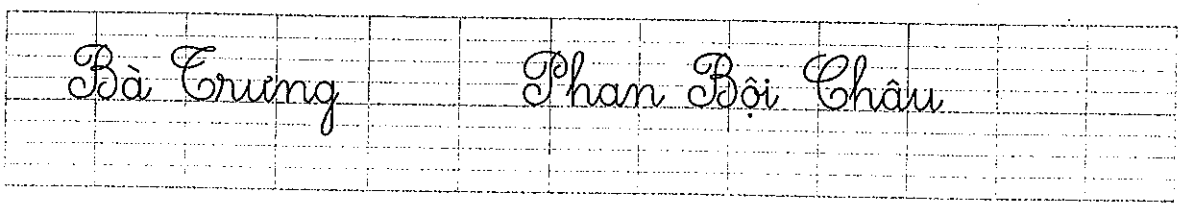

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Lưu ý :

+ Các chữ cái viết thường có nét 1 là *nét hất* (*i, u, ư*) hoặc *nét móc* (*m, n*), *nét khuyết xuôi* (*h*) thường liên kết với một số chữ cái viết hoa nói trên bằng cách viết chạm đầu *nét hất* (*nét móc, nét khuyết xuôi*) vào nét chữ cái viết hoa.

+ Các chữ cái viết thường có nét 1 là *nét cong* (*a, ă, â, e, ê, g, o, ô, ơ*) hoặc *nét thắt* (*r*) thường "liên kết" với các chữ cái viết hoa nói trên bằng một khoảng cách ngắn (không thực hiện việc nối nét).

+ Trong thực tế viết chữ, khi gặp các chữ cái viết hoa không có điểm dừng bút hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp, ta có thể tạo thêm nét phụ (nét hất) để lấp khoảng cách, liên kết chữ và tạo đà lia bút (VD : Bằng), hoặc điều chỉnh nét cơ bản của chữ cái sao cho phù hợp với sự liên kết và thực hiện được việc nối chữ (VD : Trường điều chỉnh nét thẳng xiên ở chữ cái *r*). Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu của cấp Tiểu học (các lớp 1, 2, 3), để tập trung củng cố, duy trì biểu tượng đúng về chữ viết cho HS (tránh gây biến dạng về hình chữ cái do tạo thêm nét phụ hoặc điều chỉnh nét cơ bản), yêu cầu nói trên chưa đòi hỏi phải thực hiện trong giờ Tập viết.

downloadsachmienphi.com
Downloadsachmienphi.com

a. 2. Cách viết liền mạch

Khi viết ứng dụng, để thực hiện yêu cầu nối chữ và bảo đảm tốc độ viết nhanh, ta thường viết liền mạch. Viết liền mạch là viết tất cả các hình cơ bản của chữ cái trong một chữ ghi tiếng rồi sau đó mới đặt dấu (kể cả dấu phụ của chữ cái và dấu thanh) theo trình tự : dấu phụ trước (từ trái sang phải), dấu thanh sau ; VD :

– *Viết vần* ***uông*** *:* Viết liền mạch các hình cơ bản của chữ cái thành *uong*, sau đó đặt *dấu mũ* (dấu phụ) trên *o* để thành *uông*.

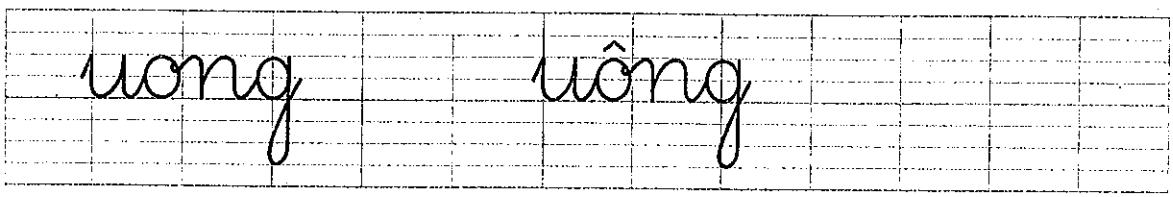

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– *Viết chữ ghi tiếng* ***ruộng*** *:* Viết liền mạch các hình cơ bản của chữ cái thành *ruong*, sau đó đặt *dấu mũ* (dấu phụ) trên *o* và *dấu nặng* (dấu thanh) dưới *ô* để thành *ruộng*.

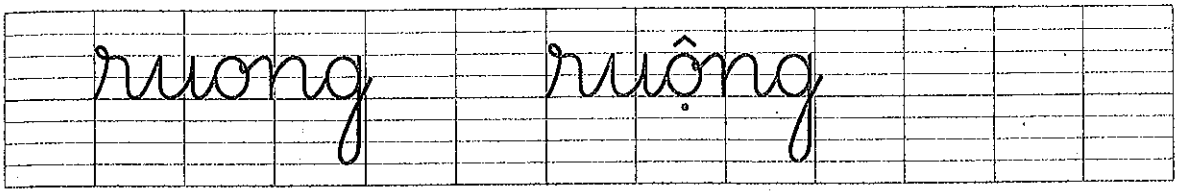

– *Viết chữ ghi tiếng* ***đường*** *:* Viết liền mạch các hình cơ bản của chữ cái thành *duong*, sau đó viết nét thẳng ngang ngắn ở chữ cái *đ* rồi đến *dấu ư* (dấu phụ), *dấu ơ* (dấu phụ), cuối cùng là *dấu huyền* (dấu thanh) trên *ơ* để thành *đường*.

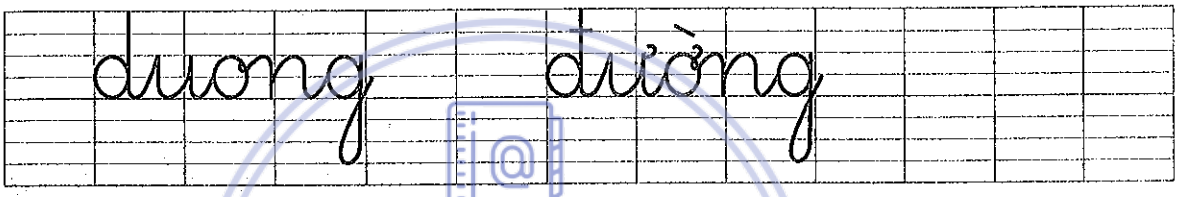

a. 3. Cách đặt dấu thanh

Hiện nay, vấn đề đánh *dấu thanh* tiếng Việt đã được xử lí thống nhất trong SGK của CT Tiểu học mới do Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành, cụ thể như sau : ***Dấu thanh*** (huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng) được đánh ở âm chính : ho*á*, thu*ỷ*, kho*ẻ*, Hu*ế*,... ; khi âm chính là một âm đôi, xuất hiện trong âm tiết mở (không có âm cuối), thì dấu thanh được đánh ở yếu tố đầu của nguyên âm đôi đó : b*ì*a, b*ù*a, b*ừ*a,...[1]. Khi âm chính là một âm đôi, xuất hiện trong âm tiết đóng (có âm cuối), thì dấu thanh được đánh ở yếu tố cuối của nguyên âm đôi đó : tiế*ng*, vượ*n*, buồ*n*,...

Cách đặt dấu thanh trong chữ viết tiếng Việt cũng cần đảm bảo sự hài hoà, cân đối và mang tính thẩm mĩ. Do đó, các dấu *huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng* thường được đặt vào vị trí khoảng giữa (trên, dưới) đối với những chữ cái *a, ă, o, ơ, e, i (y), u, ư* (VD : *bài, hỏi, đỡ, bé, nặng*,...) ; riêng đối với các chữ cái *â, ê, ô* (có *dấu mũ*), các dấu *huyền, sắc* được đặt về phía bên phải của *dấu mũ* (VD : *huyền, chấm, xuồng*,...).

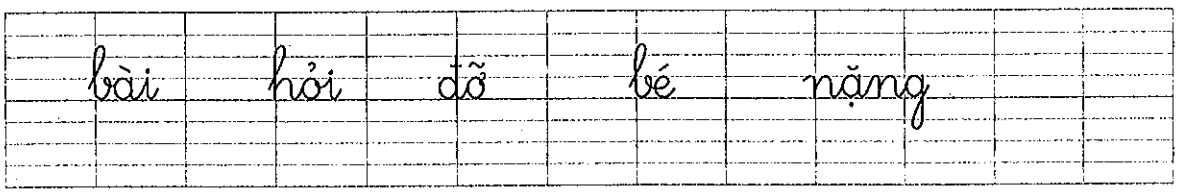

(1) *Sổ tay biên tập sách giáo dục*, tập một, NXB Giáo dục, 2003.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

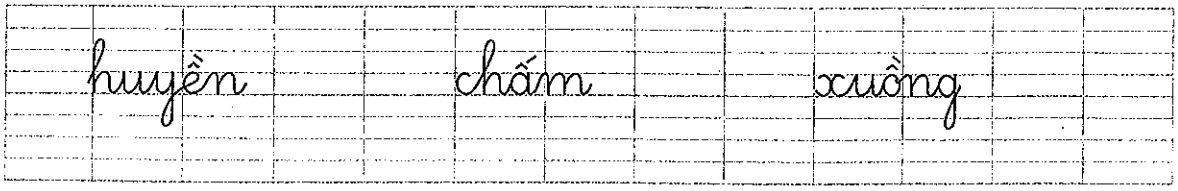

b) Viết ứng dụng từ ngữ, câu

Dạy viết từ ngữ ứng dụng, ngoài việc hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu về viết chữ ghi tiếng như đã nêu trên, GV còn phải quan tâm nhắc nhở các em lưu ý để khoảng cách giữa các chữ sao cho đều đặn, hợp lí. Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng thường được ước lượng bằng chiều rộng của một chữ cái *o* viết thường. Giữa các từ ngữ ứng dụng, HS viết theo điểm đặt bút (dấu chấm) đã hướng dẫn trong các vở *Tập viết 2*, *Tập viết 3* và để khoảng cách theo yêu cầu trình bày của bài tập viết.

Dạy HS tập viết câu ứng dụng, GV cần lưu ý thêm về cách viết và đặt dấu câu *(dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than...)* như đã thể hiện trong bài tập viết ; lưu ý HS về cách trình bày câu văn, câu thơ theo mẫu trên trang vở tập viết sao cho đều đặn, cân đối và đẹp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II – CHẤM VÀ CHỮA BÀI TẬP VIẾT

Việc chấm bài của HS trong vở Tập viết thường phải căn cứ vào mục đích, yêu cầu đặt ra cho từng bài học theo chương trình quy định. Qua việc chấm bài, GV cần giúp cho HS tự nhận thức được ưu điểm (thành công) để phát huy, thấy rõ những thiếu sót (hạn chế) để khắc phục, sửa chữa ; kịp thời động viên được những cố gắng, nỗ lực của từng HS khi viết chữ. Cách chấm bài tập viết của HS về cơ bản tương tự như chấm bài chính tả. Điểm khác là ở chỗ : sau khi gạch dưới những chữ HS viết sai hoặc không đúng mẫu, GV có thể viết mẫu chữ đó ra lề vở cho HS đối chiếu, so sánh, tự rút ra "chỗ chưa được" để khắc phục. Bên cạnh việc ghi điểm, GV cũng cần ghi lời nhận xét ngắn gọn thể hiện sự biểu dương hay góp ý, yêu cầu về chữ viết đối với HS.

Kết quả bài tập viết của HS được đánh giá bằng điểm số (thang điểm 10, không cho điểm 0). Dựa vào nội dung và yêu cầu bài học trong vở Tập viết *(Tập viết 1, Tập viết 2, Tập viết 3)*, GV có thể tách ra các phần cụ thể để cho điểm như sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

1. Bài tập viết ở lớp 1

– Viết rõ ràng, đúng hình dạng, kích cỡ của chữ cái hoặc chữ số (cỡ vừa) : *6 điểm.*

– Viết đúng và rõ ràng các chữ ghi vần, tiếng, từ ứng dụng (cỡ vừa, cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Bài viết sạch sẽ : *1 điểm.*

Lưu ý :

+ Đối với bài tập viết chỉ có các chữ ghi vần và từ ngữ ứng dụng (hoặc chỉ có từ ngữ ứng dụng), GV đánh giá kết quả viết chữ *9 điểm* (bao gồm các yêu cầu : đúng hình dạng các chữ cái, để khoảng cách hợp lí giữa các chữ hay chữ cái, bước đầu biết nối nét ở trường hợp dễ) và *1 điểm* cho bài viết sạch sẽ.

+ Đối với bài tập viết bao gồm cả tập tô chữ hoa, viết ứng dụng chữ ghi vần và từ ngữ (cỡ vừa), GV có thể tách ra các phần để cho điểm : tập tô – *3 điểm*, viết ứng dụng – *6 điểm* , bài viết sạch sẽ – *1 điểm*. Nếu bài viết có cả chữ ứng dụng cỡ vừa và chữ ứng dụng cỡ nhỏ thì cho phần viết theo cỡ vừa *3 điểm*, phần viết theo cỡ nhỏ *3 điểm*.

2. Bài tập viết ở lớp 2

– Viết đúng, đủ và rõ ràng các chữ cái viết hoa (cỡ vừa và cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Viết đúng, đủ và rõ ràng các chữ ghi tiếng ứng dụng (cỡ vừa và cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Viết đúng, đủ và rõ ràng cụm từ ứng dụng (cỡ vừa và cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Bài viết sạch sẽ : *1 điểm.*

3. Bài tập viết ở lớp 3

– Viết đúng, đủ và rõ ràng 2 dòng chữ hoa (cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Viết đúng, đủ và rõ ràng 2 dòng tên riêng (cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Viết đúng, đủ và rõ ràng câu ứng dụng (cỡ nhỏ) : *3 điểm.*

– Bài viết sạch sẽ : *1 điểm.*

Riêng đối với bài viết trên bảng (bảng lớp, bảng con), nếu thấy cần thiết, GV có thể vừa nhận xét vừa kết hợp chỉnh lại nét viết cho HS bằng phấn màu để củng cố biểu tượng đúng về chữ viết. Nếu cho điểm, GV nên chú ý biểu dương, khen ngợi đối với HS đạt kết quả tốt, khuyên bảo, động viên đối với HS viết chưa đạt yêu cầu để các em cố gắng luyện tập đạt kết quả cao hơn (tránh chê trách, phê phán hoặc cho điểm kém).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

1. Để nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp

Chất lượng về chữ viết của HS không chỉ phụ thuộc vào điều kiện chủ quan (năng lực cá nhân, sự luyện tập kiên trì, trình độ sư phạm của GV...) mà còn có sự tác động của những yếu tố khách quan (điều kiện, phương tiện phục vụ cho việc dạy và học tập viết...). Do vậy, muốn rèn cho HS nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp, GV cần quan tâm hướng dẫn, nhắc nhở các em thường xuyên về các mặt chủ yếu dưới đây :

a. Chuẩn bị và sử dụng đồ dùng học tập

Hoạt động chủ đạo của HS trong giờ học Tập viết là *thực hành luyện tập* nhằm mục đích hình thành kĩ năng viết chữ ngày càng thành thạo. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS được thực hành luyện viết thông qua hai hình thức : *viết trên bảng* (bảng cá nhân – bảng con, bảng lớp) bằng phấn và *viết trong vở Tập viết* (tài liệu học tập chính thức, do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các lớp 1, 2, 3) bằng bút (bút chì, bút mực). Do vậy, để thực hành luyện viết đạt kết quả tốt, HS cần có ý thức chuẩn bị và sử dụng có hiệu quả một số đồ dùng học tập thiết yếu sau :

Bảng con, phấn trắng (hoặc bút dạ), khăn lau

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bảng con màu đen, bề mặt có độ nhám vừa phải, dòng kẻ ô rõ ràng, đều đặn (thể hiện được 4 dòng) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho HS viết phấn. *Phấn trắng* có chất lượng tốt (dễ viết, không xốp hoặc cứng quá) sẽ làm nổi rõ hình chữ trên bảng. *Bút dạ* (viết trên bảng phoóc trắng có dòng kẻ) cầm vừa tay, đầu viết nhỏ, ra mực đều mới viết được dễ dàng. *Khăn lau* sạch sẽ, có độ ẩm vừa phải (không làm ướt bảng), dễ cầm tay sẽ giúp cho việc xoá bảng vừa đảm bảo vệ sinh vừa không ảnh hưởng đến chữ viết.

Bảng con (bảng tay) là công cụ thực hành tiện lợi và hiệu quả đối với HS, có tác dụng tích cực trong quá trình dạy học tập viết ở Tiểu học. Loại bảng viết bằng phấn hoặc loại bảng (phoóc) viết bằng bút dạ đều có những mặt ưu điểm và một vài hạn chế nhất định khi sử dụng, song tác dụng của chúng đối với việc rèn kĩ năng viết của HS là rất quan trọng.

Thực hành luyện viết bằng phấn (bút dạ) trên bảng con, từng HS đều được làm việc một cách tích cực : "chuyển" biểu tượng chữ viết "trong đầu" thành "sản phẩm" nhìn thấy và đánh giá được ; luyện tập các cơ quan điều khiển hoạt động viết để kĩ năng viết ngày càng trở nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

thành thạo ; tự sửa chữa, điều chỉnh chữ viết một cách nhanh chóng (xoá đi để viết lại) và không để lại ấn tượng về chỗ viết sai hoặc chưa đúng. Thông qua việc thực hành luyện viết của HS trên bảng con, GV còn nhanh chóng nắm được những "thông tin phản hồi" trong quá trình dạy học để kịp thời xử lí, tác động (bằng cách nhận xét, hướng dẫn, sửa trực tiếp), nhằm đạt được mục đích dạy học đề ra.

Để việc sử dụng các đồ dùng học tập nói trên trong giờ tập viết đạt hiệu quả tốt, GV cần hướng dẫn HS thực hiện một số điểm sau :

– *Chuẩn bị bảng con, phấn (bút dạ), khăn lau đúng quy định :*

+ *Bảng con* có dòng kẻ (đồng dạng với dòng kẻ II trong vở Tập viết).

+ *Phấn viết* có độ dài vừa phải (không ngắn quá hay dài quá) – nếu có phấn viết không bụi thì càng tốt, bút dạ đủ mực viết – nếu có bút nhỏ vừa tay thì càng tốt.

+ *Khăn lau* sạch (bằng vải bông mềm hoặc mút, có độ ướt vừa phải).

– *Sử dụng bảng con hợp lí và bảo đảm vệ sinh :*

+ Ngồi viết đúng tư thế, viết theo hướng dẫn của GV (nhớ lại hoặc nhìn kĩ mẫu chữ trước khi viết, biết ước lượng khoảng cách để viết cho vừa đủ, tránh viết sát ra mép bảng).

+ Cầm và điều khiển viên phấn đúng cách (dùng 3 ngón tay cầm phấn, điều khiển đầu phấn để tạo nét viết gọn, đều) ; cầm bút dạ theo cách cầm bút mực.

+ Viết xong cần kiểm tra lại, tự nhận xét và bổ sung chỗ còn thiếu (nếu thật cần thiết mới sửa lại nét hoặc viết lại chữ), giơ bảng ngay ngắn để GV kiểm tra, nhận xét.

+ Đọc lại chữ đã viết trước khi xoá bảng (đọc thành tiếng hoặc đọc thầm) ; xoá bảng hợp vệ sinh ; để bảng đúng chỗ khi đã dùng xong.

b) Vở Tập viết, bút chì, bút mực

Vở *Tập viết* (*1, 2, 3*) cần được giữ gìn sạch sẽ, không để quăn góc hoặc dây bẩn. *Bút chì* (có thể dùng ở 2 hoặc 3 tuần đầu lớp 1) cần được gọt cho cẩn thận (đầu chì không nhọn quá hay tày quá) để dễ viết rõ nét chữ. Riêng về *bút mực*, trước đây, việc dạy học tập viết trong các trường phổ thông cấp I (nay là tiểu học) đòi hỏi HS hoàn toàn sử dụng loại bút có quản, ngòi bút nhọn đầu, viết được nét thanh nét đậm (loại bút có đầu quá cứng hoặc bút máy không dùng để tập viết được). Từ khi loại bút bi được sử dụng phổ biến và thay thế cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

loại bút "chấm mực", việc học tập viết của HS có phần tiện lợi (viết nhanh, đỡ dây mực và bẩn sách vở...), song chất lượng viết chữ có phần giảm sút.

Tuy chưa có văn bản nào quy định về loại bút được sử dụng trong trường tiểu học, nhưng gần đây (nhất là từ khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mẫu chữ viết dùng trong trường tiểu học), ở những vùng thuận lợi, nhiều HS tiểu học đã sử dụng bút mực "cải tiến" (bút bi mực nước, bút máy ngòi mềm,...) để viết bài. Dùng loại bút này để tập viết, HS viết chữ nắn nót hơn, nét chữ gọn rõ, hình chữ sáng đẹp (một số em còn sử dụng bút máy "đặc biệt", có khả năng viết được kiểu chữ nét thanh nét đậm). Việc quy định đồng loạt HS trong lớp dùng bút mực để tập viết cần dựa vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, được phụ huynh HS đồng tình ủng hộ, tránh áp đặt một cách máy móc.

2. Thực hiện đúng quy định khi viết chữ

Quá trình hình thành kĩ năng viết chữ nói chung thường trải qua 2 giai đoạn chủ yếu : giai đoạn nhận biết, hiểu về chữ viết (xây dựng biểu tượng) thông qua hoạt động của các giác quan *mắt* (nhìn), *tai* (nghe) và hoạt động của vùng ngôn ngữ trong bộ não (*óc* – suy nghĩ, ghi nhớ) ; giai đoạn điều khiển vận động (*cơ, xương bàn tay*) – giai đoạn này thường có hiện tượng "lan toả", dễ ảnh hưởng tới một số bộ phận khác trong cơ thể (VD : miệng méo, vai lệch, cổ rụt, tim đập nhanh,...). Nhận thức rõ tầm quan trọng của giai đoạn điều khiển vận động trong quá trình học tập viết của trẻ, Chương trình Tiểu học Pháp từ năm 1991 đã xác định : Tập viết là môn học của bàn tay và cơ thể, đòi hỏi sự chính xác của nét bút, sự khéo léo trong trình bày, sự nhạy cảm về mĩ thuật khi viết chữ...

Ở Việt Nam, đã từ lâu, việc nhắc nhở HS thực hiện một số quy định khi viết chữ luôn được các thầy giáo, cô giáo quan tâm trong quá trình dạy học tập viết, cụ thể ở những điểm sau :

a) Tư thế ngồi viết

HS cần ngồi viết với tư thế lưng thẳng, không tì ngực vào bàn ; đầu hơi cúi, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm ; nên cầm bút tay phải, tay trái tì nhẹ lên mép vở để trang viết không bị xê dịch ; hai chân để song song, thoải mái (tham khảo hình vẽ minh hoạ ở trang 2, vở *Tập viết 1, tập một*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

b) Cách cầm bút

HS cầm bút bằng ba ngón tay (ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa) với độ chắc vừa phải (không cầm bút chặt quá hay lỏng quá) ; khi viết, dùng ba ngón tay di chuyển bút nhẹ nhàng từ trái sang phải (chú ý không nhấn mạnh đầu bút xuống mặt giấy), cán bút nghiêng về bên phải, cổ tay, khuỷu tay và cánh tay cử động theo mềm mại, thoải mái (tham khảo hình vẽ minh hoạ ở trang 2, vở *Tập viết 1, tập một*).

c) Cách để vở, xê dịch vở khi viết

Khi viết chữ đứng, HS cần để vở ngay ngắn trước mặt. Nếu tập viết chữ nghiêng (tự chọn), cần để vở hơi nghiêng, sao cho mép vở phía dưới cùng với mép bàn tạo thành một góc khoảng 15°. Khi viết, độ nghiêng của nét chữ cùng với mép bàn sẽ tạo thành một góc vuông (90°) – vì mẫu chữ viết nghiêng theo *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành có độ nghiêng 15°. Như vậy, dù viết theo kiểu chữ đứng hay kiểu chữ nghiêng, nét chữ luôn thẳng đứng trước mặt (chỉ khác nhau về cách để vở).

Khi viết chữ về bên phải, quá xa lề vở, cần xê dịch vở sang bên trái để mắt nhìn thẳng nét chữ, tránh nhoài người về bên phải để viết tiếp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

d) Cách trình bày bài

HS nhìn và viết đúng theo mẫu trong vở Tập viết ; viết theo yêu cầu được GV hướng dẫn (số chữ viết, số lần viết trên dòng kẻ và trên trang vở Tập viết), tránh viết dở dang chữ ghi tiếng hoặc viết chòi ra mép vở không có dòng kẻ li ; khi viết sai chữ, không được tẩy xoá mà cần dùng bút chì gạch nhẹ chữ viết sai rồi viết lại.

D – QUY TRÌNH DẠY HỌC TẬP VIẾT VÀ BÀI SOẠN MINH HOẠ

– DẠY HỌC TẬP VIẾT LỚP 1

I. Quy trình dạy học

Ở lớp 1, yêu cầu dạy học Tập viết được tiến hành trong cả bài dạy Học vần (2 tiết / 1 bài / 1 tuần) và tiết Tập viết (1 tiết / tuần). Phần hướng dẫn HS tập viết chữ ghi âm, vần, tiếng – từ trong bài dạy Học vần được thực hiện qua 2 bước : *viết trên bảng con* (sau khi học đọc chữ ghi âm, vần, tiếng – từ mới) và *viết trong vở Tập viết 1* (sau khi luyện đọc từ ngữ, câu ứng dụng). Tiết Tập viết trong tuần chủ yếu dành cho HS thực hành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

luyện viết ứng dụng (từ ngữ đã học trong bài Học vần ; tô chữ viết hoa, luyện viết củng cố vần, từ ngữ ứng dụng ở phần Luyện tập tổng hợp). Quy trình dạy học tập viết cụ thể như sau :

a) Dạy Tập viết trong bài Học vần

a. 1. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

Sau khi dạy đọc các chữ ghi âm (vần), tiếng – từ mới (chữ in thường), GV tiến hành hướng dẫn HS tập viết các chữ ghi âm (vần), tiếng – từ mới (chữ viết thường) trên bảng lớp, bảng con để dễ kiểm tra, uốn nắn HS về kĩ năng viết chữ đồng thời củng cố thêm về kĩ năng đọc (kết hợp rèn cả hai kĩ năng *đọc, viết*). Việc hướng dẫn HS viết chữ thường trên bảng con được thực hiện theo các bước sau :

(1). Giới thiệu mẫu chữ viết (theo bìa chữ mẫu trong *Bộ chữ dạy Tập viết* – TBDH tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp) : GV chỉ vào chữ mẫu, nêu rõ *đặc điểm, cấu tạo, cách viết* (lời diễn đạt cần ngắn gọn, dễ hiểu, không yêu cầu HS phải nhắc lại đầy đủ – tham khảo bảng mô tả chữ viết ở mục C – I – 1.). *Chú ý :* Trong các kết hợp chữ ghi âm hoặc ghi vần mới, nếu có xuất hiện chữ cái đã học, GV không phải mô tả lại chữ cái đó một cách đầy đủ như trong lần dạy đầu tiên.

(2). Viết mẫu : GV viết mẫu chữ cái viết thường (hoặc vần) theo cỡ vừa, trên dòng kẻ li ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để HS theo dõi (vừa viết vừa kết hợp nhắc lại cách viết đã hướng dẫn).

(3). Hướng dẫn HS viết chữ ghi âm (vần) vào bảng con (có thể cho 2 HS viết trên bảng lớp) : GV lưu ý nhắc nhở HS về tư thế ngồi viết, cách đặt bảng, cầm phấn ; nhận xét kết quả viết chữ (về hình dạng, quy trình, cách nối chữ – nếu có) ; động viên HS viết đúng, hướng dẫn cách sửa cho HS viết chưa đúng ; yêu cầu HS viết lại lần thứ hai, thứ ba (nếu cần).

Đối với bài dạy có 2 chữ ghi âm (vần) mới, cách hướng dẫn viết chữ ghi âm (vần) mới thứ hai tương tự như 3 bước trên.

(4). Hướng dẫn HS viết chữ ghi tiếng – từ mới :

– GV chỉ vào chữ mẫu (trình bày sẵn trên bảng phụ hay bảng lớp) và hướng dẫn HS nhận xét về *độ cao của các chữ cái* trong chữ ghi tiếng, *quy trình viết* và *cách nối nét, cách đặt dấu thanh*,...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– GV viết mẫu chữ ghi tiếng – từ mới theo cỡ vừa, trên dòng kẻ li ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để HS theo dõi (vừa viết vừa kết hợp nhắc lại cách viết đã hướng dẫn). Sau đó, cho HS tập viết vào bảng con (bảng lớp) lần thứ nhất, lần thứ hai (nếu cần).

Đối với bài dạy Học vần có 2 chữ ghi tiếng - từ mới, cách hướng dẫn viết chữ ghi tiếng – mới thứ hai tương tự như các thao tác ở bước (4).

a. 2. Hướng dẫn HS viết trong vở Tập viết 1

Sau khi hướng dẫn HS tập viết trên bảng con và luyện đọc từ ngữ, câu ứng dụng, GV dành khoảng 10 phút cho HS tập viết trong vở *Tập viết 1* theo nội dung quy định. Ở bước này, GV cần hướng dẫn ngắn gọn để HS có thời gian luyện viết, cụ thể như sau :

– GV (dùng que chỉ) tô lại từng chữ cái (hoặc vần) theo mẫu trên bảng (vừa tô vừa kết hợp mô tả lại cách viết), nhắc HS lưu ý ở những nét khó viết hoặc dễ viết sai.

– Yêu cầu HS tập viết từng dòng (chữ cái hoặc vần) theo mẫu đã hướng dẫn trong vở *Tập viết 1*.

– GV viết mẫu (hoặc tô lại) chữ ghi tiếng – từ mới trên bảng ; nhắc nhở HS một vài điểm cần chú ý khi viết. VD : Độ cao của chữ cái, khoảng cách giữa các chữ, cách nối chữ, ghi dấu phụ, dấu thanh,...

– Yêu cầu HS tập viết tiếp từng dòng (chữ ghi tiếng – từ mới) theo mẫu trong vở *Tập viết 1*.

– GV chấm tại lớp một số bài viết của HS và nhận xét chung (nhắc HS rút kinh nghiệm để viết tốt hơn).

b) Dạy tiết Tập viết

Tiết Tập viết ở phần Học vần có nhiệm vụ giúp HS thực hành luyện viết ứng dụng và củng cố một số từ ngữ mang vần đã học. Tiết Tập viết ở phần Luyện tập tổng hợp vừa nhằm luyện viết củng cố một số vần, từ ngữ đã học vừa giúp HS làm quen với chữ cái viết hoa qua hình thức tập tô. Quy trình dạy học tiết tập viết được tổ chức như sau :

(A) Kiểm tra bài cũ

GV yêu cầu HS lần lượt viết bảng (bảng lớp, bảng con) 2 từ ngữ đã tập viết ở tiết trước ; sau đó, nhận xét kết quả, cho điểm HS viết bảng và rút kinh nghiệm chung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

(B) Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi tên bài lên bảng lớp (chỉ cần ghi : *Tập viết tuần...*). HS đọc toàn bộ nội dung bài trong vở *Tập viết 1*.

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

GV chọn 3 – 4 chữ ghi tiếng (trong từ ngữ cần tập viết) cần hướng dẫn về độ cao, cách nối nét, đặt dấu phụ, dấu thanh,... rồi lần lượt thực hiện các thao tác sau đây đối với từng chữ :

– Chỉ dẫn ngắn gọn về cách viết trên chữ mẫu (cỡ vừa) ở bảng phụ (hoặc bảng lớp).

– Viết mẫu trên bảng phụ (hoặc bảng lớp), kết hợp lưu ý các chỗ khó viết hoặc dễ viết sai.

– Yêu cầu HS viết vào bảng con (1 hoặc 2 lần).

Chú ý : Riêng tiết Tập viết ở phần Luyện tập tổng hợp, GV kết hợp hướng dẫn HS tập viết củng cố vần và tiếng mang vần đó.

3. Hướng dẫn HS viết trong vở Tập viết 1

– HS đọc lại nội dung tập viết trong vở *Tập viết 1*.

– GV nhắc nhở HS một vài điểm cần lưu ý khi viết (về độ cao, về nối nét hoặc để khoảng cách, về cách ghi dấu phụ, dấu thanh,...) ; nếu cần thiết, GV có thể viết mẫu từ ngữ để hướng dẫn trên bảng lớp.

– HS tập viết trong vở *Tập viết 1* theo yêu cầu của GV (chú ý nhắc nhở, uốn nắn HS về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, xê dịch vở khi viết,...).

Chú ý : Ở tiết Tập viết trong phần Luyện tập tổng hợp, sau khi HS đọc lại nội dung trong vở *Tập viết 1, tập hai*, GV hướng dẫn HS tập tô chữ viết hoa theo bìa chữ mẫu gắn trên bảng (chỉ cần giúp HS nắm được *điểm đặt bút* và *quy trình tô* từng nét theo mũi tên chỉ dẫn trên mẫu chữ, không yêu cầu mô tả đặc điểm, cấu tạo và quy trình viết chữ như dạy Tập viết ở lớp 2).

4. Chấm, chữa bài

GV chấm 5 – 7 bài, sau đó nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm (lưu ý nhắc nhở HS sửa các lỗi đã mắc).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi những HS viết đẹp.

– Dặn HS viết đủ chữ trong vở *Tập viết 1*, luyện viết thêm ở bảng con để rèn chữ đẹp.

2. Bài soạn minh hoạ

a) Dạy Tập viết trong bài 13 (n m) – SGK Tiếng Việt 1, tập một

a. 1. Hướng dẫn HS viết trên bảng con (sau khi dạy đọc *n, m, nơ, me*)

Hướng dẫn viết chữ n

– GV chỉ vào mẫu chữ viết (*n*), giới thiệu :

+ Chữ *n* cỡ vừa cao 2 li (3 dòng kẻ ngang), được viết bởi 2 nét : móc xuôi và móc hai đầu.

+ Cách viết như sau : *Nét 1* : Đặt bút giữa ĐK2 và ĐK3, viết nét móc xuôi (đầu nét chạm ĐK3) ; dừng bút ở ĐK1. *Nét 2* : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên viết tiếp nét móc hai đầu ; dừng bút ở ĐK2.

– GV viết mẫu chữ *n* trên bảng (vừa viết vừa kết hợp mô tả lại cách viết).

– HS viết chữ *n* vào bảng con (2 – 3 lần). GV nhận xét, uốn nắn.

Hướng dẫn viết chữ m

– GV giới thiệu và hướng dẫn viết tiếp chữ *m* (cỡ vừa – 2 li) : viết 2 nét móc xuôi tiếp nhau rồi đến nét móc hai đầu như ở chữ *n* (*Chú ý* : Phần đầu nét móc xuôi thứ hai được viết giống phần đầu của nét móc hai đầu).

– GV viết mẫu chữ *m* trên bảng (vừa viết vừa kết hợp mô tả lại cách viết).

– HS viết chữ *m* vào bảng con (2 – 3 lần). GV nhận xét, uốn nắn.

Hướng dẫn viết chữ nơ

– GV chỉ vào chữ *nơ* (trình bày sẵn trên bảng phụ hoặc bảng lớp), hướng dẫn HS nhận xét : Chữ *nơ* được ghép bởi những chữ cái nào ? (*n – ơ*). Cả hai chữ cái đều cao mấy li ? (2 li) ; chỉ dẫn cách viết : Đặt bút giữa ĐK2 và ĐK3, viết nét móc xuôi ; dừng bút ở ĐK1. Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên viết tiếp nét móc hai đầu, đến ĐK2 thì dừng lại ; lia bút sang phải để viết tiếp chữ *ơ* (viết *o* xong, nhớ ghi nét râu bên phải để thành chữ *ơ*).

– GV viết mẫu chữ *nơ* theo cỡ vừa, trên dòng kẻ li ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để HS theo dõi (vừa viết vừa kết hợp nhắc lại cách viết đã hướng dẫn).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– HS tập viết chữ *nơ* vào bảng con (2 HS viết bảng lớp) 1 – 2 lần. GV nhận xét, uốn nắn.

Hướng dẫn viết chữ me

– GV chỉ vào chữ *me* (trình bày sẵn trên bảng phụ hoặc bảng lớp), hướng dẫn HS nhận xét : Chữ *me* được ghép bởi những chữ cái nào ? (*m* – *e*) Cả hai chữ cái này đều cao mấy li ? (2 li) ; chỉ dẫn cách viết : Đặt bút giữa ĐK2 và ĐK3, viết 2 nét móc xuôi và nét móc hai đầu để thành chữ *m*. Từ điểm cuối của chữ *m*, viết nối sang chữ *e* ; dừng bút giữa ĐK1 và ĐK2 (*Chú ý :* Tạo khoảng rỗng đầu chữ *e* theo đúng mẫu, không to quá hoặc nhỏ quá).

– GV viết mẫu chữ *me* theo cỡ vừa, trên dòng kẻ li ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để HS theo dõi (vừa viết vừa kết hợp nhắc lại cách viết đã hướng dẫn).

– HS tập viết chữ *me* vào bảng con (2 HS viết bảng lớp) 1 – 2 lần. GV nhận xét, uốn nắn.

a. 2. Hướng dẫn HS viết trong vở Tập viết (sau khi hướng dẫn viết bảng và luyện đọc từ ngữ, câu ứng dụng)

– GV (dùng que chỉ) tô lại từng chữ cái (*n, m*) theo mẫu trên bảng (vừa tô vừa kết hợp mô tả lại cách viết), nhắc HS chú ý viết đủ chữ *n* hai nét, chữ *m* 3 nét, viết đường cong ở các nét móc cho mềm mại, đẹp mắt.

– HS tập viết 2 dòng *n, m* theo mẫu trong vở *Tập viết 1* (mỗi dòng 5 chữ cái).

– GV viết mẫu (hoặc tô lại) từng chữ *nơ, me* trên bảng ; nhắc HS *chú ý* : các chữ cái đều cao 2 li ; viết *n* và *ơ* không gần nhau quá (hoặc xa quá) trong chữ *nơ* ; từ *m* nối sang *e*, viết chữ *e* cho đúng mẫu (khoảng rỗng không to quá hoặc nhỏ quá).

– Yêu cầu HS tập viết tiếp 2 dòng *nơ, me* theo mẫu trong vở *Tập viết 1* (có thể viết tại lớp mỗi dòng 3 – 4 chữ, còn lại về nhà viết cho đủ).

– GV chấm tại lớp 5 bài viết của HS và nhận xét chung (nhắc HS rút kinh nghiệm để viết cho tốt hơn).

b) Dạy tiết Tập viết tuần 12 (con ong, cây thông, vầng trăng, cây sung, củ gừng, củ riềng) – vở Tập viết 1, tập một

Các hoạt động dạy học trong tiết Tập viết lớp 1 được tổ chức theo quy trình cơ bản sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

(A) Kiểm tra bài cũ

– GV đọc cho HS viết bảng con (bảng lớp) :

+ Lần 1 : 1/2 lớp viết *nền nhà,* 1/2 lớp viết *cá biển* – (2 HS viết bảng lớp, mỗi em viết 1 từ ngữ).

+ Lần 2 : 1/2 lớp viết *yên ngựa,* 1/2 lớp viết *cuộn dây* – (2 HS viết bảng lớp, mỗi em viết 1 từ ngữ).

– Sau mỗi lần viết, GV nhận xét kết quả, cho điểm HS viết bảng và nhắc HS rút kinh nghiệm chung. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ.)

(B) Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

– GV : Trong tiết Tập viết hôm nay, các em sẽ luyện viết đúng và đẹp một số từ ngữ có vần mới học ở tuần trước (ghi bảng : ***Tập viết tuần 12***).

– 1 HS đọc thành tiếng (cả lớp đọc thầm) các từ ngữ trong bài Tập viết tuần 12 (vở *Tập viết 1, tập một*, tr. 30) : *con ong, cây thông, vầng trăng, cây sung, củ gừng, củ riềng.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

2. 1. Hướng dẫn viết chữ thông (cỡ vừa)

– GV chỉ vào chữ *thông* ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để hướng dẫn : Đặt bút trên dòng kẻ thứ hai, viết chữ *th* (*t* cao 3 li, *h* cao 5 li) ; từ điểm kết thúc của con chữ *h*, lia bút sang bên phải để viết tiếp vần *ông*.

– GV viết mẫu trên bảng phụ (hoặc bảng lớp) chữ *thông*, kết hợp lưu ý thêm về cách nối từ *o* sang *n* (tạo nét xoắn nhỏ ở điểm kết thúc của con chữ *o* để viết tiếp nét móc xuôi ở con chữ *n*), nhắc HS nhớ đặt dấu mũ trên *o* để viết đúng chữ *thông*.

– Yêu cầu HS viết chữ *thông* vào bảng con (1 hoặc 2 lần). GV nhận xét, uốn sửa (về nét chữ, độ cao, dấu phụ, khoảng cách hoặc nét nối,...).

2. 2. Hướng dẫn viết chữ trăng (cỡ vừa)

– GV chỉ vào chữ *trăng* ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để hướng dẫn : Đặt bút trên dòng kẻ thứ hai, viết chữ *tr* ; từ điểm kết thúc của con chữ *r*, lia bút sang bên phải để viết tiếp vần *ăng*.

– GV viết mẫu trên bảng phụ (hoặc bảng lớp) chữ *trăng*, kết hợp lưu ý HS :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

khi nối từ *a* sang *n*, cần để khoảng cách vừa phải (không xa quá hoặc gần quá), nhớ đặt dấu phụ trên *a* để viết đúng chữ *trăng*.

– Yêu cầu HS viết chữ *trăng* vào bảng con (1 hoặc 2 lần). GV nhận xét, uốn sửa (về nét chữ, độ cao, dấu phụ, khoảng cách giữa *a – n*,...).

2. 3. Hướng dẫn viết chữ riềng (cỡ vừa)

– GV chỉ vào chữ *riềng* ở bảng phụ (hoặc bảng lớp) để hướng dẫn : Đặt bút trên dòng kẻ thứ nhất, viết chữ *r* ; từ điểm kết thúc của con chữ *r*, viết liền nét sang vần *iêng*, đặt dấu huyền trên *ê*.

– GV viết mẫu trên bảng phụ (hoặc bảng lớp) chữ *riềng*, kết hợp lưu ý HS : khi nối từ *e* sang *n*, cần để khoảng cách vừa phải, chữ cái *g* viết đủ 5 li, nhớ đặt dấu phụ ở các con chữ *i, ê* và dấu huyền (bên phải dấu mũ) để viết đúng chữ *riềng*.

– Yêu cầu HS viết chữ *riềng* vào bảng con (1 hoặc 2 lần). GV nhận xét, uốn sửa (về nét chữ, độ cao, dấu phụ, dấu thanh, khoảng cách giữa *e – n*,...).

HS nghỉ giữa tiết học.

3. Hướng dẫn HS viết trong vở Tập viết

– HS đọc lại nội dung bài Tập viết tuần 12 trong vở *Tập viết 1*.

– GV nhắc HS lưu ý : viết đúng độ cao của từng con chữ, nối nét hoặc để khoảng cách hợp lí (giữa các con chữ trong chữ ghi tiếng, giữa các chữ ghi tiếng trong từ), ghi đủ dấu phụ, dấu thanh cho đúng chữ ghi tiếng.

– GV hướng dẫn cách trình bày : mỗi dòng viết 1 từ theo mẫu, bắt đầu ở giữa dòng kẻ (từ ô thứ 8), các chữ đầu của mỗi từ cần thẳng theo chiều dọc trang vở ; nhắc HS ngồi viết đúng tư thế, biết để vở, xê dịch vở khi viết,...

– HS viết theo từng dòng trong vở *Tập viết 1* (GV có thể yêu cầu HS viết 3 dòng đầu rồi dừng lại để nhận xét, nhắc nhở chung – HS có thời gian nghỉ tay, sau đó viết tiếp 3 dòng còn lại).

4. Chấm, chữa bài

GV chấm 5 bài, sau đó nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm (lưu ý nhắc nhở HS sửa các lỗi đã mắc).

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi những HS viết đẹp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Dặn HS viết đúng và đủ các từ trong bài (nếu trên lớp chưa viết xong), luyện viết thêm ở bảng con để rèn chữ đẹp.

II – DẠY HỌC TẬP VIẾT LỚP 2

1. Quy trình dạy học

Các hoạt động dạy học trong tiết Tập viết lớp 2 được tổ chức theo quy trình cơ bản sau :

(A) Kiểm tra bài cũ

GV yêu cầu HS :

– Viết lại (trên bảng lớp, bảng con) chữ cái viết hoa mới học.

– Nhắc lại cụm từ đã viết ứng dụng và viết lại (trên bảng lớp, bảng con) chữ ứng dụng có chữ cái viết hoa.

Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, củng cố kiến thức – kĩ năng đã dạy ở bài cũ. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(B) Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi tên bài lên bảng lớp.

2. Hướng dẫn viết chữ cái hoa

2. 1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ cái viết hoa

– GV hướng dẫn HS nhận xét về cấu tạo nét của chữ.

– GV hướng dẫn HS nhận xét về cách viết chữ (quy trình viết chữ).

– GV viết mẫu chữ cái hoa lên bảng, kết hợp nhắc lại một số điểm cần lưu ý về cách viết.

2. 2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

HS tập viết 2 – 3 lượt ; GV nhận xét, uốn nắn và có thể nhắc lại quy trình viết để HS viết đúng.

Lưu ý : Nếu dạy chữ cái hoa thứ hai có nhiều điểm giống chữ cái hoa thứ nhất thì có thể hướng dẫn nhanh gọn hơn (dựa vào so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa hai chữ cái hoa).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

3. Hướng dẫn viết ứng dụng

3. 1. Giới thiệu cụm từ viết ứng dụng

– HS đọc cụm từ viết ứng dụng trong SGK.

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của cụm từ ứng dụng.

3. 2. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét

– GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ viết ứng dụng trên bảng, nhận xét về những điểm cần lưu ý khi viết. VD : Độ cao các chữ cái, quy trình viết liền mạch – nối chữ, khoảng cách giữa các chữ, cách đặt dấu thanh,...

– GV viết mẫu chữ ghi tiếng đầu trong cụm từ ứng dụng (có chữ cái viết hoa), lưu ý HS nối nét hoặc để khoảng cách hợp lí giữa chữ cái viết hoa và chữ cái viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. 3. Hướng dẫn HS viết chữ ứng dụng trên bảng

HS tập viết chữ ứng dụng (có chữ cái viết hoa) trên bảng lớp, bảng con 2 – 3 lượt ; GV nhận xét, uốn nắn và có thể nhắc lại quy trình viết để HS viết đúng (không yêu cầu HS phải nói lại).

Lưu ý : Nếu trong cụm từ ứng dụng có chữ viết thường cần lưu ý về nối nét, GV có thể gợi ý trên bảng và cho HS luyện tập thêm để viết đẹp cả cụm từ ứng dụng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết

– GV nêu nội dung và yêu cầu viết trong vở (số chữ, số dòng tập viết) ; có thể chia làm 3 chặng viết để nhận xét, uốn nắn kịp thời sau mỗi chặng :

+ Viết chữ cái hoa cỡ vừa, cỡ nhỏ.

+ Viết chữ ứng dụng (có chữ cái hoa).

+ Viết cụm từ ứng dụng.

– HS luyện viết theo yêu cầu trên ; GV theo dõi, giúp đỡ các em yếu kém viết đúng quy trình, hình dạng và nội dung (kết hợp nhắc nhở về tư thế ngồi viết, cách để vở, cầm bút...).

5. Chấm, chữa bài

GV chấm khoảng 5 – 7 bài, sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.

6. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi những HS viết đẹp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Dặn HS luyện viết thêm trong vở *Tập viết 2* (khuyến khích HS tập viết nghiêng theo phần tự chọn để rèn chữ đẹp).

Thực hiện quy trình nói trên, GV cần đặc biệt lưu ý hai hoạt động dạy học có tính chất định hình biểu tượng về chữ viết, đó là : *Hướng dẫn viết chữ cái hoa* và *Hướng dẫn viết ứng dụng*. Ở hai hoạt động này, GV cần áp dụng các biện pháp trực quan và luyện tập để HS chủ động tiếp nhận kiến thức (tự quan sát, nhận xét, ghi nhớ), chăm chỉ, tự giác luyện tập và rút kinh nghiệm về kĩ thuật viết chữ . Cụ thể :

– Khi hướng dẫn HS viết chữ cái hoa, GV không nên giảng giải, thuyết trình đơn điệu mà cần gợi ý HS quan sát chữ mẫu (trực quan) trên bảng hoặc trong SGK để nhận biết, so sánh. VD : *Tên gọi chữ cái viết hoa này là gì ? Chữ cái hoa... được viết bởi mấy nét ? Phần nét nào giống với nét ở chữ cái hoa đã học, phần nào khác ? Muốn viết đúng, viết đẹp, cần đặc biệt chú ý ở nét nào ?...* (Có thể cho HS nhìn chữ mẫu trên bảng, viết bằng ngón tay vào khoảng không trước mặt để ghi nhớ hình dạng chữ và quy trình viết). Việc viết mẫu của GV trên lớp có tác dụng trực quan rất cụ thể và sinh động, giúp HS hình dung rõ quy trình để làm theo cho đúng. Do vậy, GV cần viết chậm, kết hợp hướng dẫn về kĩ thuật viết chữ. Sau đó cho HS thực hành luyện viết nhiều lần trên bảng lớp, bảng con để rút kinh nghiệm và tự điều chỉnh.

– Khi hướng dẫn viết ứng dụng, GV nên gợi ý để HS tự nêu cách hiểu (giải nghĩa) cụm từ ứng dụng trước khi chốt lại ý đúng ; hướng dẫn HS quan sát chữ mẫu để nhận xét về cách viết, ghi nhớ những điểm cần thiết. Nếu có những trường hợp nối chữ khó, GV cũng cần gợi ý để HS chủ động tìm ra cách viết hợp lí, hình thành kĩ năng viết chữ liền mạch (bảo đảm yêu cầu viết chính tả theo tốc độ quy định).

2. Bài soạn minh hoạ

TUẦN 8

TẬP VIẾT Chữ hoa : B

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

– Rèn kĩ năng viết đúng chữ hoa *B* theo cỡ vừa và cỡ nhỏ.

– Tập viết ứng dụng câu *Bạn bè sum họp* theo cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Mẫu chữ viết hoa : *B* (sử dụng TBDH : *Bộ chữ dạy Tập viết*)

– Chữ mẫu câu ứng dụng theo cỡ nhỏ : *Bạn* (dòng 1), *Bạn bè sum họp* (dòng 2) – (viết trên bảng lớp, bảng phụ hoặc giấy khổ to).

– Vở *Tập viết 2, tập một.*

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

(A) Kiểm tra bài cũ

GV yêu cầu HS :

– Viết lại (trên bảng lớp, bảng con) 2 chữ hoa đã học ở bài trước (Tuần 2) : *Ă, Â.*

– Nhắc lại câu ứng dụng đã tập viết ở bài trước (*Ăn chậm nhai kĩ*) ; sau đó cho HS viết lại (trên bảng lớp, bảng con) chữ *Ăn* (hoặc *Ăn chậm*).

Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, củng cố kiến thức, kĩ năng viết chữ đã học ở bài trước. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ.)

(B) Dạy bài mới

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Giới thiệu bài

– GV nêu yêu cầu của tiết học : Hôm nay, các em sẽ tập viết chữ hoa *B* (*bê*) theo cỡ vừa và nhỏ ; luyện viết câu ứng dụng về chủ điểm đang học : *Bạn bè sum họp.*

– GV ghi tên bài lên bảng lớp : ***Chữ hoa*** : *B*

(Hoặc giới thiệu bài theo cách sau : Yêu cầu HS đọc nội dung bài trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một,* tr. 27 ; sau đó GV nêu rõ mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi bảng tên bài.)

2. Hướng dẫn viết chữ hoa

2. 1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ B

– GV giới thiệu khung chữ và đặt câu hỏi hướng dẫn HS nhận xét về cấu tạo của chữ mẫu (viết trên bảng, trên bìa chữ mẫu hoặc trong SGK). VD :

+ *Chữ B hoa cỡ vừa cao mấy li ?* (*5 li – 6* đường kẻ ngang)

+ *Trên chữ B hoa này có ghi số nét và thứ tự các nét. Em hãy quan sát và cho biết : Chữ B hoa gồm mấy nét ?* (Chữ *B* hoa gồm 2 nét.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

+ GV miêu tả các nét : Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang bên phải, đầu móc cong vào phía trong ; nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trên và cong phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

– GV (dùng que chỉ hoặc thước nhỏ) chỉ dẫn cách viết trên bìa chữ mẫu. VD :

+ *Nét 1 :* Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược (đầu móc cong vào phía trong) ; dừng bút trên đường kẻ 2.

+ *Nét 2 :* Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới đường kẻ 4) ; dừng bút ở khoảng giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3. *Chú ý :* Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa cong trên.

– GV viết mẫu chữ *B* hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp ; kết hợp nhắc lại vắn tắt về cách viết. VD : Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét móc ngược ; sau đó, lia bút lên đường kẻ 5 viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

2. 2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

HS tập viết chữ *B* hoa 2 – 3 lượt (không xoá bảng). Sau mỗi lượt, GV nhận xét, uốn nắn và khen ngợi những HS viết đúng hình dạng chữ mẫu.

Chú ý : Ở những lần tập viết ban đầu, HS thường lúng túng trong việc điều khiển nét bút. GV cần giúp các em ghi nhớ biểu tượng về chữ hoa, viết đúng hình dạng chữ mẫu (không sai quy trình và biến dạng nét chữ) để dần tiến tới viết đẹp.

3. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

3. 1. Giới thiệu câu ứng dụng

Cho 1 – 2 HS đọc cụm từ ứng dụng sẽ viết, giảng nghĩa (hoặc gợi ý HS trao đổi cách hiểu về cụm từ ứng dụng, sau đó GV chốt lại). VD : Em hiểu thế nào là *Bạn bè sum họp ?* (Bạn bè ở khắp nơi trở về quây quần họp mặt đông vui.)

3. 2. Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét cách viết câu ứng dụng (cỡ nhỏ)

– GV chỉ vào dòng chữ mẫu trên bảng, gợi ý HS nhận biết độ cao của các chữ cái, cách đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ cái trong một tiếng, khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng. VD :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

+ *Các chữ **B** (bê hoa) và **b** (bê thường), **h** (hát) cao mấy li ?* (2 li rưỡi)

+ *Chữ **p** (pê) viết mấy li ?* (2 li)

+ *Chữ cái nào viết cao hơn 1 li một chút ? (**s**)*

+ *Những chữ còn lại (**a, n, e, u, m, o**) cao mấy li ?* (1 li)

+ *Cách đặt dấu thanh ở các chữ thế nào ?* (Dấu nặng đặt dưới chữ ***a*** trong chữ ***Bạn*** và chữ ***o*** trong chữ ***họp***, dấu huyền đặt trên chữ ***e*** trong chữ ***bè***)...

– GV viết mẫu chữ *Bạn* trên dòng kẻ (tiếp theo chữ mẫu trên bảng), kết hợp nhắc HS lưu ý : Từ chữ cái *B* viết sang *a* (trong chữ *Bạn*) cần để khoảng cách không quá gần hoặc quá xa ; từ *a* viết liền nét sang *n*, đặt dấu nặng dưới *a*.

3. 3. Hướng dẫn HS viết chữ Bạn vào bảng con

– HS viết chữ *Bạn* vào bảng con 1 – 2 lượt (không xoá bảng) ; sau mỗi lượt, GV nhận xét, uốn nắn thêm về cách viết.

– Có thể cho HS luyện tập thêm về kĩ năng nối nét (VD : Nối *b* với *e* trong chữ *bè*, nối *h* với *o* trong chữ *họp*).

4. Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết

– GV nêu yêu cầu viết :

+ 1 dòng chữ *B* cỡ vừa (cao 5 li), 1 dòng chữ *B* cỡ nhỏ (cao 2 li rưỡi).

+ 1 dòng chữ *Bạn* cỡ vừa, 1 dòng chữ *Bạn* cỡ nhỏ.

+ 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ : *Bạn bè sum họp.*

(HS khá, giỏi viết thêm 1 dòng chữ *B* cỡ nhỏ, 1 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.)

– GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu, kém.

5. Chấm, chữa bài

GV chấm 5 – 7 bài, sau đó nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm (lưu ý cách viết chữ hoa *B* đúng mẫu, viết ứng dụng đúng và đều nét).

6. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi những HS viết đẹp.

– Dặn HS luyện viết thêm trong vở *Tập viết 2* (khuyến khích HS tập viết nghiêng theo phần tự chọn để rèn chữ đẹp).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

III – DẠY HỌC TẬP VIẾT LỚP 3

1. Quy trình dạy học

Các hoạt động dạy học trong tiết Tập viết lớp 3 được tổ chức theo quy trình cơ bản sau :

(A) Kiểm tra bài cũ

GV yêu cầu HS :

– Viết lại (trên bảng lớp, bảng con) chữ viết hoa và tên riêng mới học.

– Nhắc lại câu ứng dụng mới học ; sau đó có thể cho HS viết lại (trên bảng lớp, bảng con) 1 – 2 chữ có chữ cái viết hoa (hoặc có trường hợp nối nét khó) trong câu ứng dụng.

Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, củng cố kiến thức, kĩ năng viết chữ đã học ở bài trước. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ.)

(B) Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi tên bài lên bảng lớp ; hoặc cho HS đọc nội dung bài trong SGK, sau đó GV nêu rõ thêm về mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi bảng tên bài.

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

2. 1. Luyện viết chữ hoa

– Củng cố cách viết chữ hoa nêu ở tên bài (HS quan sát chữ hoa, GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết – HS tập viết trên bảng – GV nhận xét, uốn nắn).

– Kết hợp củng cố thêm 1 – 2 chữ hoa xuất hiện trong tên riêng và câu ứng dụng (GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết – HS tập viết trên bảng – GV nhận xét, uốn nắn).

2. 2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)

– HS đọc tên riêng (trong SGK) ; GV giới thiệu (hoặc gợi ý HS nhận biết) về tên riêng.

– GV hướng dẫn cách viết tên riêng (chú ý để khoảng cách hoặc nối chữ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

viết hoa với chữ viết thường, nối nét các chữ cái) ; viết mẫu (kết hợp nhắc lại cách viết) ; cho HS tập viết trên bảng ; nhận xét, uốn nắn về cách viết.

2. 3. Luyện viết câu ứng dụng (chữ viết hoa, tên riêng trong câu ứng dụng)

– HS đọc câu ứng dụng (trong SGK) ; GV giúp HS hiểu nội dung câu ứng dụng.

– HS nêu các chữ viết hoa, tên riêng có trong câu ứng dụng ; GV hướng dẫn HS luyện viết trên bảng 2 – 3 chữ viết hoa hoặc tên riêng đã nêu (kết hợp củng cố thêm về cách viết chữ cái viết hoa hoặc lưu ý về chữ viết có trường hợp nối nét khó, nếu thấy cần thiết) ; nhận xét, uốn nắn.

3. Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết

– GV nêu nội dung và yêu cầu viết trong vở (số chữ, số dòng tập viết theo *cỡ nhỏ*) ; có thể chia làm 3 chặng viết để nhận xét, uốn nắn kịp thời sau mỗi chặng :

+ Viết các chữ hoa (chữ cái viết hoa, tổ hợp chữ ghi âm có chữ cái viết hoa).

+ Viết tên riêng (từ ứng dụng).

+ Viết câu ứng dụng.

– HS tập viết theo yêu cầu trên ; GV theo dõi, giúp đỡ các em yếu kém viết đúng quy trình, liền mạch... ; kết hợp nhắc nhở về tư thế ngồi viết, cách để vở, cầm bút, trình bày bài sạch đẹp.

downloadsachmienphi.com

4. Chấm, chữa bài

GV chấm 5 - 7 bài, sau đó nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi những HS viết đẹp.

– Dặn HS luyện viết thêm trong vở *Tập viết 3* (khuyến khích HS tập viết nghiêng theo phần tự chọn để rèn chữ đẹp).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

2. Bài soạn minh hoạ

TUẦN 10

TẬP VIẾT Ôn chữ hoa : G (tiếp theo)

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

– Luyện viết đúng và nhanh chữ hoa *G (Gi)* theo cỡ nhỏ ; ôn cách viết các chữ hoa *Ô, T* có trong tên riêng và câu ca dao.

– Tập viết ứng dụng tên riêng : *Ông Gióng*

– Biết viết và trình bày đúng câu thơ lục bát có chữ viết hoa :

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Mẫu chữ viết hoa : *G, Ô, T* (sử dụng TBDH : *Bộ chữ dạy Tập viết*)

– Chữ mẫu tên riêng theo cỡ nhỏ (sử dụng TBDH : *Bộ chữ viết mẫu tên riêng*) : *Ông Gióng* ; câu ca dao trong bài (viết trên bảng lớp, hoặc cho HS quan sát trong vở Tập viết).

– Vở *Tập viết 3, tập một.*

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

(A) Kiểm tra bài cũ

GV yêu cầu HS :

– Viết lại (trên bảng lớp, bảng con) chữ viết hoa và tên riêng đã học ở bài trước (Tuần 8) : *G, Gò Công.*

– Nhắc lại câu ứng dụng đã tập viết ở bài trước (*Khôn ngoan đối đáp người ngoài / Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*) ; sau đó có thể cho HS viết lại (trên bảng lớp, bảng con) 2 chữ có trường hợp nối nét khó : *ngoan, ngoài.*

Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, củng cố kiến thức, kĩ năng viết chữ đã học ở bài trước. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

(B) Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

– GV nêu yêu cầu của tiết học : Hôm nay, các em sẽ tiếp tục luyện viết chữ hoa *G* (giê) trong chữ *Gi* (giê i), ôn lại cách viết các chữ hoa *Ô* (ô), *T* (tê) ; tập viết ứng dụng tên riêng (*Ông Gióng*) và câu ca dao nói về cảnh đẹp đất nước :

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.

– GV ghi tên bài lên bảng lớp : ***Ôn chữ hoa*** : *G* (tiếp theo)

(Hoặc giới thiệu bài theo cách sau : Yêu cầu HS đọc nội dung bài trong SGK *Tiếng Việt 3, tập một,* tr. 80 ; sau đó GV nêu rõ mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi bảng tên bài.)

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con

2. 1. Luyện viết chữ hoa

– Yêu cầu HS đọc SGK (*Tên riêng, Câu*), tìm và nêu các chữ hoa có trong bài : *G* (giê, hoặc HS có thể nêu *Gi* / giê i), *Ô* (ô), *T* (tê, hoặc HS có thể nêu *Th* / tê hát, *Tr* / tê e-rờ), *V* (vê), *X* (ích-xì).

– GV nói : Tiết học hôm nay tiếp tục củng cố cách viết chữ hoa *G* (giê) trong chữ *Gi* (giê i).

– GV treo bìa chữ *G* trên bảng cho HS quan sát và nhận xét sơ bộ (nhớ lại cách viết chữ hoa đã học ở lớp 2) :

+ Chữ *G* được viết mấy nét ? (2 nét)

+ Nét 1 viết giống chữ hoa gì ? (*C*)

+ Nét 2 là nét gì ? (Nét khuyết)

– GV (nói và viết mẫu) : Chữ hoa *G* (giê) được viết liền với *i* thành chữ *Gi* (giê i) như sau... (GV viết chữ *Gi* cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp cho HS quan sát, vừa viết vừa nhắc HS lưu ý : độ cao chữ *G* là 4 li, phần trên được viết gần giống chữ hoa *C,* cao *2 li rưỡi*, phần nét khuyết cần viết thẳng và cân đối, kéo xuống *1 li rưỡi* ; từ *G* nối sang *i* tạo thành chữ *Gi*).

– GV (nói và viết mẫu) : Trong bài tập viết hôm nay, các em sẽ luyện viết củng cố thêm chữ hoa *Ô* và chữ hoa *T* (đưa bìa chữ hoa *Ô, T* cho HS quan sát lại). Hãy theo dõi cô (thầy) viết trên bảng và nhớ lại cách viết...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

(GV lần lượt viết từng chữ hoa cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp, kết hợp lưu ý về cách viết. VD : Chữ hoa *Ô* cỡ nhỏ cao *2 li rưỡi*, được viết *3 nét*, phần cuối nét 1 lượn cong vào bụng chữ, không to quá hoặc nhỏ quá. Chữ hoa *T* cao bằng chữ hoa *Ô*, được viết liền 1 nét, phần đầu nét chú ý viết phối hợp 2 nét cơ bản *cong trái* nhỏ và *lượn ngang*, sau đó lượn đầu bút trở lại tạo vòng xoắn ở đầu chữ rồi viết tiếp nét cơ bản *cong trái* to, phần cuối nét lượn cong vào trong...).

– GV yêu cầu HS tập viết vào bảng con từng chữ hoa : *Gi* (2 lần), *Ô* (1 hoặc 2 lần), *T* (1 hoặc 2 lần). Sau mỗi lần viết, GV nhận xét để HS rút kinh nghiệm.

2. 2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)

– HS đọc tên riêng (trong SGK) : *Ông Gióng*

– GV giới thiệu (hoặc gợi ý HS nêu hiểu biết về *Ông Gióng*, nếu có điều kiện) : Theo một câu chuyện cổ, Ông Gióng (còn gọi là Thánh Gióng hoặc Phù Đổng Thiên Vương) quê ở làng Gióng (nay thuộc xã Phù Đổng, ngoại thành Hà Nội), là người sống vào thời vua Hùng, đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm.

– GV gắn bìa chữ tên riêng (cỡ nhỏ) lên bảng lớp cho HS quan sát và nhận xét các chữ cái cần lưu ý khi viết :

+ Những chữ nào viết 2 li rưỡi ? (*Ô, g*)

+ Chữ hoa nào viết 4 li ? (*G*)

Sau đó, GV viết mẫu tên riêng theo cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp (lưu ý về cách viết liền mạch ở chữ *Gióng*).

– GV yêu cầu HS tập viết tên riêng (*Ông Gióng*) trên bảng con 1 – 2 lần ; nhận xét, uốn nắn về cách viết.

2. 3. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng (trong SGK hoặc trên bảng lớp) :

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.

– GV nói : Câu ca dao tả cảnh đẹp và cuộc sống thanh bình trên đất nước ta (Trấn Vũ, Thọ Xương là những địa điểm thuộc Hà Nội trước đây ; tiếng chuông ở chùa Trấn Vũ và tiếng gà gáy sáng gợi cho ta nghĩ đến một khung cảnh thật êm ả).

– GV hỏi : Câu ca dao có những chữ nào được viết hoa ? (*Gió, Tiếng* – đầu dòng thơ) ; *Trấn Vũ, Thọ Xương* – tên riêng).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– GV yêu cầu HS luyện viết trên bảng con từng tên riêng đã nêu : *Trấn Vũ, Thọ Xương* (có thể đưa bìa chữ mẫu đã chuẩn bị trước, hoặc viết ở góc phải của bảng lớp, viết ở bảng phụ để chỉ dẫn thêm về cách viết các chữ hoa *V, X*). Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, uốn nắn để HS rút kinh nghiệm.

3. Hướng dẫn viết vào vở Tập viết

– GV nêu yêu cầu viết chữ theo cỡ nhỏ trong vở *Tập viết 3, tập một :*

+ 1 dòng chữ *Gi*, 1 dòng có 2 chữ *Ô, T*.

+ 2 dòng tên riêng : *Ông Gióng*.

+ 2 lần (4 dòng) câu ca dao : *Gió đưa cành trúc... canh gà Thọ Xương.*

– HS tập viết vào vở (GV có thể cho viết theo từng chặng và nhận xét, uốn nắn kịp thời để HS rút kinh nghiệm). GV nhắc nhở HS ngồi viết đúng tư thế, lưu ý về độ cao và khoảng cách giữa các chữ ; trình bày câu ca dao theo đúng mẫu.

4. Chấm, chữa bài

GV chấm nhanh khoảng 5 – 7 bài ; nêu nhận xét về các bài đã chấm để rút kinh nghiệm chung (lưu ý các chữ hoa và kĩ thuật viết liền mạch).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét về tiết học ; khuyến khích HS học thuộc lòng câu ca dao, luyện viết thêm trong vở Tập viết để rèn chữ đẹp.

E – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG DẠY HỌC TẬP VIẾT

I – TRÌNH BÀY BẢNG LỚP

1. Yêu cầu chung

Bảng lớp vừa là công cụ vừa là phương tiện trực quan đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học phân môn Tập viết ở Tiểu học. Để việc trình bày và sử dụng bảng lớp trong giờ dạy Tập viết đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số yêu cầu cơ bản sau :

– Dùng bảng lớp treo bìa chữ (hoặc viết sẵn chữ mẫu) để gợi ý, hướng dẫn HS cả lớp quan sát, củng cố lại biểu tượng về mẫu chữ viết thường – viết hoa, nắm vững hình dạng, cấu tạo và quy trình viết chữ ; có thể gắn tranh ảnh minh hoạ nội dung câu ứng dụng (nếu có).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Dùng bảng lớp để viết minh hoạ các chữ cái, chữ ghi vần, chữ ghi tiếng – từ ứng dụng, giúp HS theo dõi cụ thể về cách viết, ghi nhớ kĩ thuật viết chữ do GV làm mẫu (không thể thay thế bằng cách chỉ dẫn, giảng giải "lí thuyết suông").

– Dùng bảng lớp cho HS tham gia vào hoạt động học tập trên lớp. VD : Nhận diện cấu tạo, quy trình viết qua mẫu chữ trên bảng (có thể dùng que chỉ) ; kiểm tra bài cũ hoặc thực hành tập viết theo yêu cầu của GV trong tiết học (có thể 2 – 3 em cùng viết ở phần bảng phía dưới, ngang tầm mắt HS) ; thi viết nhanh, viết đẹp trên bảng lớp...

– Trình bày bảng lớp trong giờ Tập viết cũng cần đảm bảo các nguyên tắc : nội dung chính xác (tính khoa học), có tác dụng giảng dạy và giáo dục (tính sư phạm), viết chữ và trình bày đẹp (tính thẩm mĩ).

Việc trình bày và sử dụng bảng luôn gắn với nội dung và quy trình dạy học tập viết ở từng lớp.

2. Trình bày bảng khi dạy Tập viết ở lớp 1

a) Dạy Tập viết trong bài Học vần

Trong các bài dạy phần Học vần, sau khi học đọc chữ ghi âm (vần), đọc tiếng – từ mới, HS được hướng dẫn tập viết trên bảng con (tiết 1) và trong vở Tập viết (tiết 2) các chữ ghi âm (vần) và tiếng mang âm, vần mới học. Như vậy, việc dạy kĩ năng viết chữ cho HS được kết hợp chặt chẽ với kĩ năng đọc, tạo mối quan hệ hỗ trợ và củng cố lẫn nhau. Song, do nội dung dạy đọc trong bài Học vần chiếm tỉ lệ nhiều hơn nên bảng lớp được dành phần lớn để trình bày ngữ liệu đọc. Để giảm bớt thời gian viết mẫu của GV trên bảng lớp, yêu cầu trình bày bảng khi hướng dẫn HS tập viết trong bài Học vần chỉ cần gọn nhẹ như sau :

– Dành vị trí bên trái bảng để gắn bìa mẫu chữ cái viết thường trong khung chữ (sử dụng *Bộ chữ dạy Tập viết* được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp) ; bảng phụ (hoặc bìa giấy) viết mẫu tổ hợp chữ cái ghi *âm* (nếu có), mẫu chữ ghi *vần*, ghi *tiếng mới* cần hướng dẫn HS tập viết (GV có thể chuẩn bị trước các bảng phụ có chữ viết mẫu để gắn lên bảng lớp).

– Dành phần bảng bên phải (có dòng kẻ li tương tự vở *Tập viết 1*) để viết chữ mẫu (chữ ghi âm, vần, tiếng – từ) khi hướng dẫn HS viết trên lớp.

– Phần bảng dưới cùng (vừa tầm viết của HS), GV để dòng kẻ (8 li) cho HS tham gia viết bảng theo yêu cầu của GV (kiểm tra bài cũ, viết chữ cái thường, viết chữ ghi tiếng – từ mới, thi viết bảng,...).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

VD minh hoạ (ghi bảng lớp dạy Tập viết trong bài Học vần cụ thể) :

Thứ ... , ngày ... tháng ... năm ...

HỌC VẦN

Bài 13 : n m

n m

n m

nơ me bò bê có cỏ,

nơ me bò bê no nê

no nô nơ bố mẹ ba má

mo mô mơ

ca nô bó mạ

nơ

me

nơ me

nơ me nơ me

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Dạy tiết Tập viết 1

Yêu cầu cơ bản của tiết Tập viết lớp 1 là luyện tập về kĩ năng viết chữ nhằm củng cố cách viết các chữ cái đã học, luyện viết ứng dụng các chữ ghi vần, từ ngữ có vần đã học, tập tô chữ viết hoa và tập viết chữ số ở phần Luyện tập tổng hợp. Do đó, việc trình bày bảng lớp cần gắn với nội dung dạy học và góp phần tác động bằng trực quan tới tất cả HS trong lớp. Ở các tiết dạy Tập viết, để hướng dẫn cụ thể hoặc lưu ý HS về cách viết, GV thường trình bày sẵn ở bảng lớp toàn bộ nội dung bài (trên dòng kẻ li) giống như trong vở *Tập viết 1*. Việc làm này đòi hỏi nhiều thời gian và sự chuẩn bị công phu, vì vậy không thể bắt buộc GV phải thực hiện ở tất cả các tiết dạy. Căn cứ vào quy trình dạy học (viết trên bảng, viết vào vở) và yêu cầu hướng dẫn HS thực hành luyện tập (viết rõ ràng, biết nối chữ, đặt dấu thanh, để khoảng cách,...), GV có thể trình bày bảng theo một trong 2 cách sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– *Cách 1 :* Dành hầu hết bảng lớp để trình bày bài Tập viết theo nội dung quy định trong vở *Tập viết 1* (riêng bài Tập viết ở phần Luyện tập tổng hợp, GV chỉ cần gắn bìa mẫu chữ cái viết hoa phía bên trái bảng lớp và trình bày 1 dòng chữ cái viết hoa có chấm mờ để hướng dẫn HS trước khi tập tô trong vở, sau đó là các dòng chữ viết mẫu vần, từ ngữ). Phần bảng dưới cùng (vừa tầm viết của HS), GV để dòng kẻ (8 – 9 li) cho HS tham gia viết bảng (*cỡ vừa*) theo yêu cầu của GV (kiểm tra bài cũ, viết vần, viết chữ ghi tiếng – từ, thi viết bảng,...).

Khi dạy HS tập viết một số chữ ghi tiếng vào bảng con, GV chỉ vào chữ mẫu viết sẵn để hướng dẫn cách viết, sau đó viết mẫu lại trên dòng kẻ bên phải (phía trên) bảng lớp cho HS nhìn rõ và viết theo. Trước khi HS tập viết vào vở, GV có thể viết lại từng từ ngữ (kết hợp lưu ý cách viết) trên dòng kẻ li (cạnh chữ mẫu) để HS biết cách trình bày trong vở Tập viết.

VD minh hoạ (ghi bảng lớp theo *cách 1* trong tiết Tập viết cụ thể) :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thứ ..., ngày ... tháng ... năm ...

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa : K

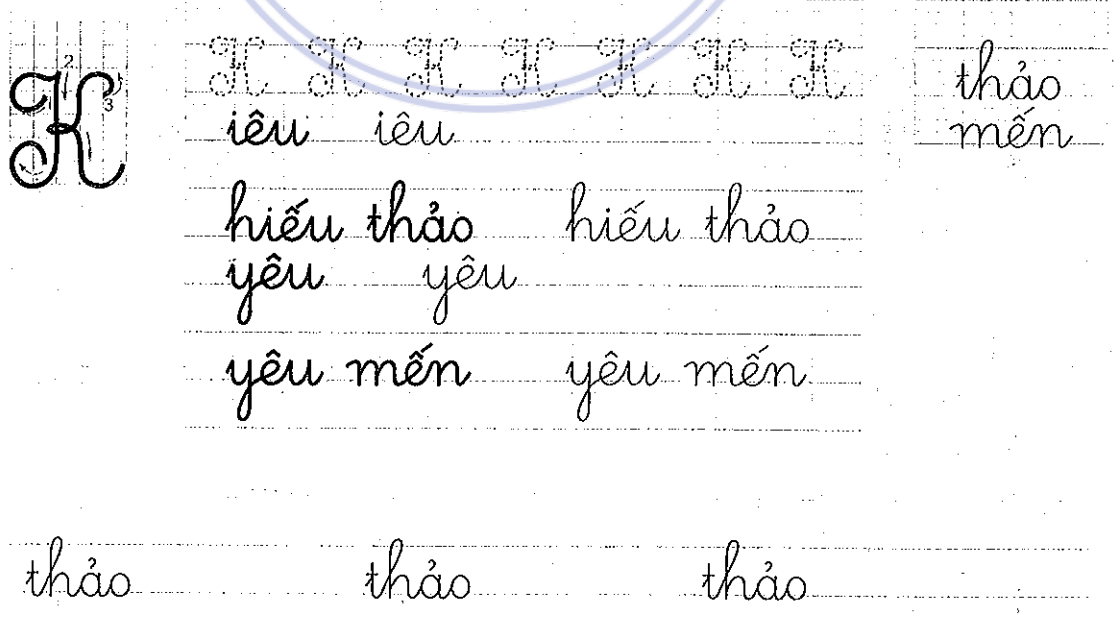

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– *Cách 2 :* Chia các khu vực trình bày bảng lớp tương tự như *cách 1*, dành phần bên trái bảng (phía trên) để gắn bìa chữ mẫu (hoặc gắn tranh ảnh minh hoạ, nếu cần) ; phần bên phải bảng (phía trên) dùng để viết mẫu (hoặc gắn bảng phụ viết sẵn chữ mẫu) và hướng dẫn HS cách viết các chữ ghi tiếng đã lựa chọn trong bài. Phần chính giữa bảng dùng để viết mẫu một số từ ngữ cần chỉ dẫn HS trước khi viết vào vở Tập viết. Phần bảng dưới cùng được sử dụng như đã nêu ở *cách 1*.

VD minh hoạ (ghi bảng lớp theo *cách 2* trong tiết Tập viết cụ thể) :

Thứ ... , ngày ... tháng ... năm ...

TẬP VIẾT TUẦN 12

con ong
cây thông
vầng trăng
củ riềng

thông
trăng
riềng

thông thông thông

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Trình bày bảng khi dạy Tập viết ở lớp 2

Theo yêu cầu của bài học Tập viết ở lớp 2, GV có thể trình bày bảng lớp như sau :

– Dành vị trí bên trái bảng để gắn bìa mẫu chữ cái viết hoa trong khung chữ (sử dụng *Bộ chữ dạy Tập viết* được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp) ; bảng phụ (hoặc bìa giấy) ghi chữ viết cần minh hoạ thêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Dành vị trí giữa bảng, phía trên để trình bày :

+ Dòng kẻ (8 li) để GV viết mẫu chữ cái hoa theo *cỡ vừa* (khi hướng dẫn HS viết chữ cái hoa).

+ Dòng kẻ (4 li) viết sẵn chữ ghi tiếng có chữ cái hoa (*cỡ nhỏ*) trong cụm từ ứng dụng (GV sẽ viết lại trên lớp cho HS quan sát cách viết chữ ghi tiếng ứng dụng).

+ Dòng kẻ (4 li) viết sẵn cụm từ ứng dụng (*cỡ nhỏ*) để hướng dẫn HS nhận xét trước khi viết.

– Dành góc bảng bên phải để hướng dẫn HS cách nối chữ (chọn trong cụm từ ứng dụng), nếu cần thiết.

– Phần bảng dưới cùng (vừa tầm viết của HS), GV để dòng kẻ (8 li) cho HS tham gia viết bảng (*cỡ nhỏ*) theo yêu cầu của GV (kiểm tra bài cũ, viết chữ cái hoa, viết chữ ghi tiếng ứng dụng có chữ cái hoa, thi viết bảng,...).

VD minh hoạ (ghi bảng lớp một bài Tập viết cụ thể) :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thứ ... , ngày ... tháng ... năm ...

TẬP VIẾT

Chữ hoa : B

Bạn bè

B

Bạn

Bạn bè sum họp

Bạn Bạn Bạn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

4. Trình bày bảng khi dạy Tập viết ở lớp 3

Căn cứ vào nội dung và quy trình dạy học của tiết Tập viết ở lớp 3, GV có thể trình bày bảng lớp như sau :

Thứ ... , ngày ... tháng ... năm ...

(Ghi chung cho buổi học)

TẬP VIẾT

Tên bài

Dành khoảng 1/3 bảng để treo bìa chữ dạy tập viết (bìa chữ cái, bìa chữ viết mẫu tên riêng) hoặc tranh ảnh minh hoạ về tên riêng, câu ứng dụng (nếu cần thiết).

– Dòng kẻ (8 li) để GV viết mẫu khi hướng dẫn HS luyện viết các chữ hoa *cỡ nhỏ* (tương tự như trong vở *Tập viết 3*).

– Dòng kẻ (4 li) để GV viết mẫu khi hướng dẫn HS luyện viết tên riêng *cỡ nhỏ* (như vở *Tập viết 3*).

– Dòng kẻ li viết sẵn câu ứng dụng *cỡ nhỏ* (hoặc bỏ trống để dán câu ứng dụng viết sẵn trên bìa giấy) – phần này *không bắt buộc phải có*, vì HS có thể quan sát trên vở *Tập viết 3* (GV viết mẫu các chữ có trường hợp nối nét khó trong câu ứng dụng vào phần này hoặc viết ở góc phải bảng lớp rồi xoá đi).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần bảng ngang tầm mắt HS có dòng kẻ (8 li) để các em tham gia tập viết trong tiết học (hoặc thi viết nhanh, viết đẹp,...).

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

VD minh hoạ (ghi bảng lớp một bài Tập viết cụ thể) :

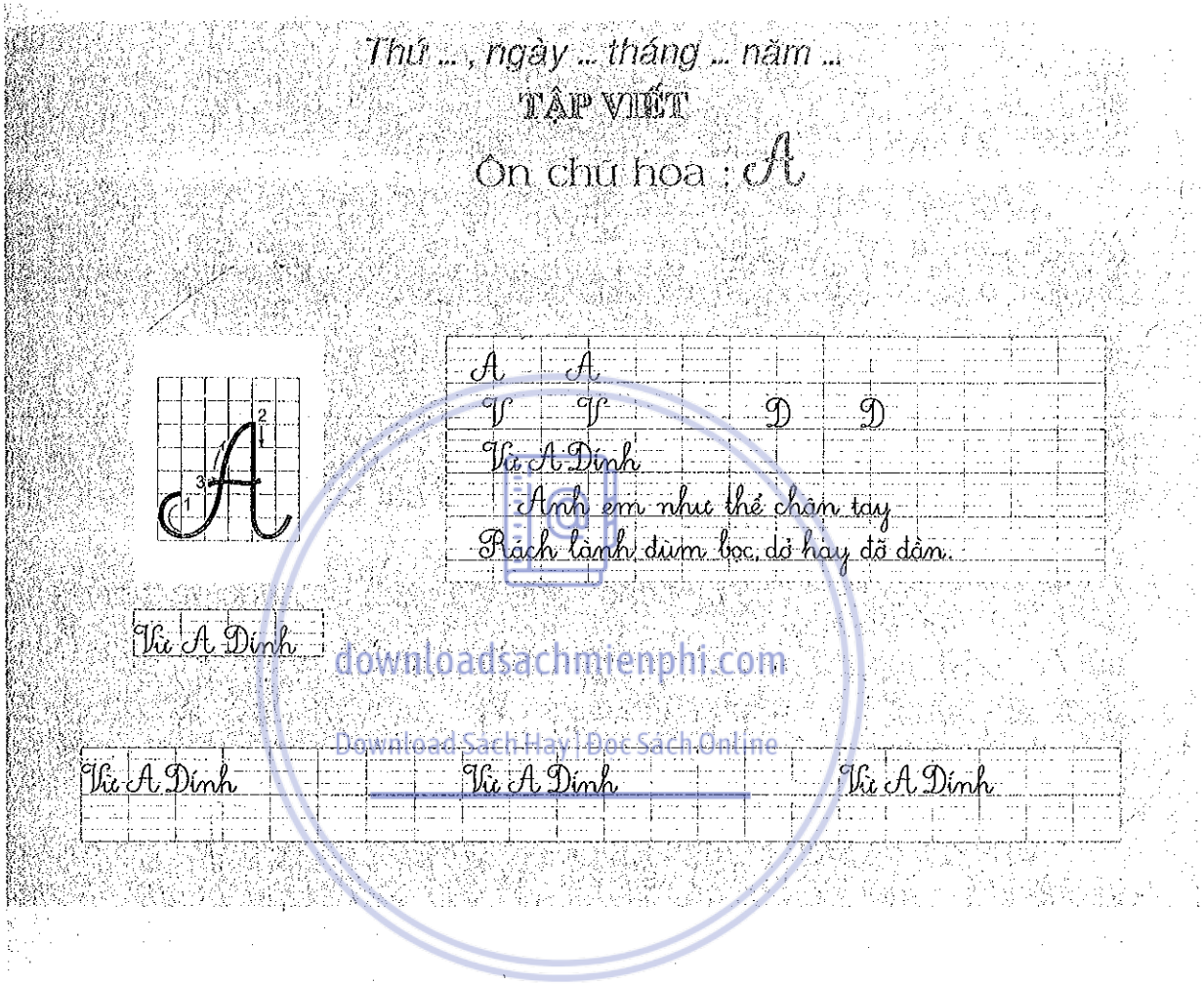

II – DÙNG TỪ, SỬ DỤNG THUẬT NGỮ

Phân môn Tập viết có những nét đặc trưng riêng. Do đó, trong hoạt động dạy học, GV thường phải dùng từ và sử dụng một số thuật ngữ để diễn đạt sao cho HS hiểu rõ và thực hiện đúng yêu cầu luyện tập. Về cơ bản, việc sử dụng thuật ngữ cần đảm bảo tính khoa học (không làm HS hiểu sai khái niệm), đồng thời phải chú ý đến tính sư phạm (GV dễ hướng dẫn, HS dễ hiểu và làm đúng). Việc dùng từ và sử dụng thuật ngữ trong giảng dạy cũng cần thống nhất theo yêu cầu chỉ đạo chuyên môn. Dưới đây là nội dung một số thuật ngữ và cách sử dụng chúng – vấn đề được đông đảo GV quan tâm trong việc dạy học Tập viết ở Tiểu học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

1. Chữ, chữ cái

Chữ dùng để ghi tiếng ; mỗi tiếng được viết thành một chữ. VD : Câu *Chữ viết cũng là một biểu hiện của nết người* gồm 10 tiếng, ghi bằng 10 chữ.

Giữa các chữ thường có khoảng cách bằng một chữ cái hoặc có gạch nối. VD : *học sinh, Ê-đê*. Các chữ cái ghép lại thành chữ để ghi tiếng phải viết (in) sát nhau với khoảng cách đều đặn, hợp lí, đảm bảo sự liên kết trong một "khối" chữ trông đẹp mắt.

Chữ cái dùng để ghi các nguyên âm và phụ âm. VD : Tiếng *học* có âm đầu là *hờ*, âm chính *o* và âm cuối *cờ* được ghi bằng 3 chữ cái *h* (hát), *o* (o), *c* (xê). Xem xét cách dùng chữ cái để ghi âm, ta thấy :

– Thường thì một chữ cái được dùng để ghi một âm (VD : *a, e, o, u, b, đ, h,...*). Nhưng nhiều khi phải ghép 2 – 3 chữ cái lại thành một kí hiệu để ghi một âm (VD : *th, kh, tr, ngh,...*). Sở dĩ phải làm như vậy là vì số âm trong tiếng Việt thì nhiều mà số chữ cái lại ít, không đủ để ghi mỗi âm bằng một chữ cái riêng.

– Thường thì một âm chỉ có một cách ghi (VD : Âm *bờ* được ghi bằng chữ cái *b*, âm *khờ* được ghi bằng nhóm chữ cái *kh*, âm *ô* được ghi bằng chữ cái *ô*,...). Nhưng do một vài nguyên nhân lịch sử, nhiều khi một âm lại được ghi bằng 2 – 3 cách khác nhau. VD : Âm *ngờ* được ghi bằng *ngh* khi nó đứng trước các nguyên âm *i, ê, e, iê* (*nghĩ, nghề, nghe, nghiêng*) và bằng *ng* khi đứng trước các nguyên âm khác.

Chữ cái có kiểu in máy (gọi tắt là *chữ in*), có kiểu viết tay (gọi tắt là *chữ viết*) ; mỗi kiểu lại có hai dạng là *chữ cái thường* và *chữ cái hoa*. Sau đây là *Bảng chữ cái* dạy cho HS lớp 2 trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một* :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

BẢNG CHỮ CÁI

THỨ TỰ	CHỮ CÁI				TÊN CHỮ CÁI
	In thường	In hoa	Viết thường	Viết hoa	
1	a	A	*a*	*A*	a
2	ă	Ă	*ă*	*Ă*	á
3	â	Â	*â*	*Â*	ớ
4	b	B	*b*	*B*	bê
5	c	C	*c*	*C*	xê
6	d	D	*d*	*D*	dê
7	đ	Đ	*đ*	*Đ*	đê
8	e	E	*e*	*E*	e
9	ê	Ê	*ê*	*Ê*	ê
10	g	G	*g*	*G*	giê
11	h	H	*h*	*H*	hát
12	i	I	*i*	*I*	i
13	k	K	*k*	*K*	ca

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

14	i	L	ℓ	$\mathcal{L}$	e-lờ
15	m	M	m	$\mathcal{M}$	em-mờ
16	n	N	n	$\mathcal{N}$	en-nờ
17	o	O	o	$\mathcal{O}$	o
18	ô	Ô	ô	$\hat{\mathcal{O}}$	ô
19	ơ	Ơ	ơ	$\mathcal{O}$	ơ
20	p	P	p	$\mathcal{P}$	pê
21	q	Q	q	$\mathcal{Q}$	quy
22	r	R	r	$\mathcal{R}$	e-rờ
23	s	S	s	$\mathcal{S}$	ét-sì
24	t	T	t	$\mathcal{T}$	tê
25	u	U	u	$\mathcal{U}$	u
26	ư	Ư	u	$\mathcal{U}$	ư
27	v	V	v	$\mathcal{V}$	vê
28	x	X	x	$\mathcal{X}$	ích-xì
29	y	Y	y	$\mathcal{Y}$	i dài

downloadsachmienphi.com
Download Sach Hay | Doc Sach Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Chú ý : SGK *Tiếng Việt 3, tập một* vừa củng cố 29 chữ cái trong *Bảng chữ cái* đã học vừa mở rộng thêm 10 nhóm chữ cái ghi âm với cách đọc như sau : ***ch*** (xê hát), ***gh*** (giê hát), ***gi*** (giê i), ***kh*** (ca hát), ***ng*** (en-nờ giê / en giê), ***ngh*** (en-nờ giê hát / en giê hát), ***nh*** (en-nờ hát / en hát), ***ph*** (pê hát), ***th*** (tê hát), ***tr*** (tê e-rờ).

Trong trường tiểu học, khi dạy Tập viết ở các lớp 1, 2, 3, GV thường sử dụng thuật ngữ *chữ, chữ cái* một cách linh hoạt để hướng dẫn HS như sau :

– Ở lớp 1, HS chỉ được học tên âm để sử dụng trong quá trình học đọc (chưa học tên chữ cái trong *Bảng chữ cái tiếng Việt*). Vì vậy, khi dạy Tập viết, GV dùng tên âm để hướng dẫn HS. VD : Chữ (chữ cái) *bờ (b)* được viết một nét ; chữ *hờ (h)* được viết hai nét ; chữ *mờ (m)* được viết ba nét,...

Từ tuần đầu của lớp 2, HS đã được học *Bảng chữ cái tiếng Việt* (được củng cố và mở rộng ở lớp 3), GV cần sử dụng *tên chữ* để hướng dẫn trong quá trình dạy học Tập viết. VD : Học viết chữ *bê (b)*, chữ *xê* (*c*)... ; viết chữ *A hoa* (hoặc chữ *hoa A*), chữ *hoa B* (bê),...

– Để việc diễn đạt được dễ dàng, đỡ khó khăn cho HS trong quá trình nhận thức, GV thường dùng thuật ngữ ***chữ*** (*chữ viết thường, viết hoa*) để gọi chung cho các trường hợp : *chữ cái* (*a / A, b / B,...*), *nhóm chữ cái dùng để ghi âm (ch, tr, nh, th,...)*, *chữ ghi tiếng* (*bé, bánh,...*). Chỉ khi cần phân biệt trong chữ viết cụ thể, GV mới nói rõ thêm. VD : Chữ *chờ* (hoặc chữ ghi âm *chờ*) gồm 2 chữ cái (hoặc con chữ) ghép lại, chữ cái (con chữ) *cờ* đứng trước, chữ cái (con chữ) *hờ* đứng sau (*ch*) – (đối với lớp 1) ; chữ *Bạn* gồm 3 chữ cái (con chữ) ghép lại, có chữ hoa *bê* (*B*) đứng đầu,... ; chữ hoa *xê hát* (*Ch*) gồm 2 chữ cái (con chữ) ghép lại, chữ cái (con chữ) *xê hoa* đứng trước, chữ cái (con chữ) *hát* đứng sau – (đối với các lớp 2, 3). Hoặc, ở bài Tập viết tuần 10, lớp 3 : chữ hoa *giê* (*G*) được viết liền với *i* thành chữ *giê i* (*Gi*)... ; cần viết đúng chữ hoa *giê* (*G*) trong chữ *Gió*,... hoặc : *Trần Vũ* là tên riêng, phải viết hoa cả hai chữ cái đứng đầu : *tê* (*T*) và *vê* (*V*).

Chú ý : Việc sử dụng thuật ngữ *chữ* để hướng dẫn HS tập viết chỉ mang tính tương đối, song cũng có ranh giới nhất định ; không nên lẫn lộn *chữ* với *từ phức* hoặc *tên riêng* (có từ 2 tiếng trở lên). VD : Không nên nói *Các em hãy viết 1 lần* ***chữ*** *Trần Vũ,* mà nên nói *Các em hãy viết 1 lần* ***tên riêng*** (hoặc *chữ ghi tên riêng*) *Trần Vũ.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

b) Dòng, dòng kẻ (đường kẻ) li

Dòng (thể hiện chữ viết) được hiểu theo nghĩa là khoảng để viết hoặc xếp chữ kế tiếp nhau thành hàng (VD : giấy có kẻ *dòng*, viết vài *dòng*, chấm xuống *dòng*,...)[1]. Vở *Tập viết (1, 2, 3)* của HS tiểu học được trình bày theo các ô vuông (1 cm^2) có các dòng kẻ ngang (tương tự "vở ô li", dùng phổ biến từ trước đến nay). Mỗi dòng viết gồm 5 dòng kẻ ngang (còn gọi là ***dòng kẻ***, ***đường kẻ***), chia dòng viết thành 4 li (mỗi ***li*** – khoảng cách giữa hai dòng kẻ – 0,25 cm). *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* có độ cao tính theo đơn vị (bằng chiều cao chữ cái ghi nguyên âm), tương ứng với li trong vở Tập viết như sau : chữ viết theo *cỡ nhỏ* thì chiều cao chữ cái ghi nguyên âm là 1 li (1 đơn vị), chữ viết theo *cỡ vừa* thì chiều cao chữ cái ghi nguyên âm là 2 li (1 đơn vị) – từ đó có thể hiểu mẫu chữ cái trong bảng mẫu chữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được trình bày theo cỡ vừa (chiều cao chữ cái ghi nguyên âm là *2 li – **1 đơn vị***, chữ cái viết thường có chiều cao lớn nhất là 5 li ; hầu hết chữ cái viết hoa có chiều cao 5 li, riêng hai chữ cái viết hoa *G, Y* có chiều cao lớn nhất là 8 li).

Trong dạy học Tập viết, GV thường hướng dẫn HS như sau :

a) Dựa vào li trong vở Tập viết để mô tả độ cao của chữ cái mẫu (hoặc gợi ý HS nhận xét về độ cao của chữ cái)

– VD1 (mô tả độ cao) : Chữ ***a*** cỡ vừa cao 2 li (cỡ nhỏ : 1 li). Chữ ***A*** cỡ vừa cao 5 li (cỡ nhỏ : 2,5 li – hai li rưỡi). Chữ ***G*** cỡ vừa cao 8 li (cỡ nhỏ : 4 li).

– VD2 (nhận xét độ cao các chữ cái trong câu ứng dụng *Bạn bè sum họp* – bài Tập viết lớp 2, tuần 3) : *Các chữ **B** (bê hoa), **b** (bê thường), **h** (hát) cao mấy li ?* (2 li rưỡi). *Chữ **p** (pê) cao mấy li ?* (2 li). *Chữ cái nào viết cao hơn 1 li một chút ? (**s**). Những chữ còn lại (**a, n, e, u, m, o**) cao mấy li ?* (1 li)

b) Dựa vào dòng kẻ (đường kẻ) để mô tả quy trình viết chữ (lần đầu)

– VD1 (viết chữ ***h***) :

+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK6) ; dừng bút ở ĐK1.

+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc hai đầu (chạm ĐK3) ; dừng bút ở ĐK2.

(1) Theo Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê (CB), NXB Khoa học xã hội, H., 1988.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– VD2 (viết chữ *K*) :

+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét cong trái rồi lượn ngang (giống nét đầu ở chữ *H* và chữ *I*).

+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, hơi lượn xuống để viết nét móc ngược trái, khi chạm ĐK1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong ; dừng bút trên ĐK2 – giống nét mốc ở chữ hoa *I* nhưng chân móc hẹp hơn (bằng độ rộng của nét 1).

+ Nét 3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK5 để viết nét móc xuôi phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong và tạo vòng xoắn nhỏ lồng vào thân nét móc (nét 2) rồi viết tiếp nét móc ngược phải ; dừng bút ở ĐK2.

c) Dựa vào dòng để yêu cầu HS viết chữ trong vở Tập viết.

– VD1 (GV yêu cầu HS viết bài trong vở *Tập viết 2*, tuần 4) : 1 dòng chữ *C* cỡ vừa (cao 5 li), 1 dòng chữ *C* cỡ nhỏ (cao 2 li rưỡi) ; 1 dòng chữ *Chia* cỡ vừa, 1 dòng chữ *Chia* cỡ nhỏ ; 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ : *Chia ngọt sẻ bùi.* (HS khá, giỏi viết thêm 1 dòng chữ *C* cỡ nhỏ, 1 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.)

– VD2 (GV yêu cầu HS viết bài trong vở *Tập viết 3*, tuần 12) : 1 dòng chữ *H*, 1 dòng có 2 chữ *N, V* ; 2 dòng tên riêng : *Hàm Nghi* ; 2 lần (4 dòng) câu ca dao :

Hải Vân bát ngát nghìn trùng
Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

I. Rê bút, lia bút

Các thuật ngữ *rê bút* và *lia bút* được phân biệt như sau :

Rê bút là nhấc nhẹ đầu bút nhưng vẫn chạm vào mặt giấy theo đường nét viết trước hoặc tạo ra vệt mờ để sau đó có nét viết khác đè lên. (Từ *rê* được hiểu theo nghĩa *di chuyển chậm đều đều, liên tục trên bề mặt*, do vậy giữa đầu bút và mặt giấy không có khoảng cách.)

Lia bút là chuyển dịch đầu bút từ điểm dừng này sang điểm đặt bút khác, không chạm vào mặt giấy. (Từ *lia* xuất phát từ nghĩa *ném hoặc đưa ngang thật nhanh*. VD : *lia* mảnh sành, *lia* đèn pin soi khắp một lượt... Vì vậy, khi *lia* bút, ta phải nhấc đầu bút lên để đưa nhanh sang điểm khác, tạo một khoảng cách nhất định giữa đầu bút và mặt giấy.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Trong quá trình hướng dẫn HS về quy trình viết một chữ cái, rèn kĩ thuật nối chữ, viết liền mạch, GV cần lưu ý sử dụng các thuật ngữ trên cho chính xác.

– VD1 (hướng dẫn viết chữ *m* ở lớp 1) :

+ Nét 1 : Đặt bút giữa ĐK2 và ĐK3, viết nét móc xuôi (trái) (chạm ĐK3) ; dừng bút ở ĐK1.

+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, *rê bút* lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc xuôi thứ hai có độ rộng nhiều hơn độ rộng của nét 1 ; dừng bút ở ĐK1.

+ Nét 3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, *rê bút* lên gần ĐK2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 2) ; dừng bút ở ĐK2.

– VD 2 (hướng dẫn viết chữ *Q* ở lớp 2) :

+ Nét 1 : Đặt bút trên ĐK6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ ; đến ĐK4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa *O*) .

+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, *lia bút* xuống gần ĐK2 (trong chữ *O*) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài ; dừng bút trên ĐK2.

III – CHUẨN BỊ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Thiết bị dạy học tối thiểu

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, môn Tiếng Việt (ban hành kèm theo Quyết định số 03/2004/QĐ/BGD&ĐT, ngày 23/2/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 3 hạng mục đều nhằm phục vụ cho việc dạy học phân môn Tập viết ở các lớp 1, 2, 3. Những TBDH này có tác dụng trực quan tích cực trong việc hình thành biểu tượng về chữ viết, là công cụ cần thiết trong quá trình hướng dẫn HS về kĩ thuật viết chữ. Chuẩn bị chu đáo và sử dụng tốt các TBDH, GV sẽ đỡ vất vả và dạy học được thuận lợi

a) Mẫu chữ viết trong trường tiểu học

Gồm *8 tờ bìa* cán láng (khổ A0) in bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* (ban hành theo Quyết định nói trên) : 4 tờ in *chữ cái viết thường và chữ số* theo 4 kiểu (chữ viết đứng, nét đều – chữ viết đứng, nét thanh nét đậm – chữ viết nghiêng, nét đều – chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm), 4 tờ in *chữ cái viết hoa* cũng theo 4 kiểu như trên. Bảng mẫu chữ này dùng để treo tại các lớp học để HS thường xuyên tiếp xúc, làm quen và ghi nhớ mẫu chữ được dạy và sử dụng trong trường tiểu học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

b) Bộ chữ dạy Tập viết

Gồm *39 tờ bìa* cán láng (khổ 21 x 29,7 cm) in các chữ cái và chữ số trên khung toạ độ (theo bảng mẫu chữ ban hành tại Quyết định số 31/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) : 29 tờ in các chữ cái tiếng Việt (một mặt in chữ cái viết thường, một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 1), 5 tờ in chữ số kiểu 1 (10 chữ số được in ở 2 mặt), 5 tờ một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 2, một mặt in chữ số kiểu 2. GV dùng bộ chữ này để hướng dẫn HS các lớp như sau :

– *Lớp 1* : Giúp HS khắc sâu biểu tượng về hình dạng, nắm vững cấu tạo nét và quy trình viết chữ cái thường, chữ số ; làm quen với hình dạng và quy trình tập tô chữ cái viết hoa (phần Luyện tập tổng hợp).

– *Lớp 2* : Giúp HS khắc sâu biểu tượng về hình dạng, nắm vững cấu tạo nét và quy trình viết chữ cái hoa ; khi cần, có thể củng cố hình dạng, quy trình viết chữ cái thường đã học ở lớp 1.

– *Lớp 3* : Giúp HS ôn lại hình dạng, cấu tạo nét và quy trình viết chữ cái (viết hoa, viết thường) đã học ở các lớp dưới.

c) Bộ chữ viết mẫu tên riêng (lớp 3)

Gồm *31 tờ bìa* cán láng (khổ 30 x 50 cm) in các chữ viết tên riêng được dạy trong chương trình tập viết lớp 3 (31 tiết học).

GV dùng bìa chữ viết mẫu tên riêng để hướng dẫn HS quan sát, nhận xét, tập viết ứng dụng các chữ hoa và chữ thường theo nội dung, yêu cầu của bài học tập viết lớp 3 ; hướng dẫn kĩ thuật nối nét, để khoảng cách và trình bày chữ viết có tính thẩm mĩ.

2. Đồ dùng dạy học tự làm

Ngoài những TBDH được trang bị theo *Danh mục TBDH tối thiểu* nói trên, GV có thể sưu tầm hoặc làm thêm những đồ dùng dạy học (ĐDDH) phục vụ cho tiết Tập viết, như :

– *Bìa* (hoặc *tấm mi ca mỏng*) dùng để phân tích, mô tả cấu tạo nét chữ (nét cơ bản, nét viết), rèn kĩ năng viết chữ cái hoa ở lớp 2 và củng cố lại ở lớp 3. (Hiện nay, TBDH *Dạy viết chữ hoa* gồm 27 bộ giấy "nhựa trong" dùng để phân tích cấu tạo nét chữ hoa đã được Công ti Cổ phần Thiết bị giáo dục – Khuyến học Việt Nam sản xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học Tập viết ở Tiểu học.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– *Bìa* (hoặc *băng giấy*) viết sẵn câu ứng dụng (theo mẫu trong vở Tập viết) dán lên bảng lớp để GV hướng dẫn HS luyện viết chữ ghi tiếng – từ (trên bảng con, trong vở Tập viết). Những đồ dùng này có thể bảo quản và sử dụng trong nhiều năm theo nội dung từng bài học ở SGK Tiếng Việt và vở Tập viết (các lớp 2, 3).

– *Tranh, ảnh, vật thật* có tác dụng minh hoạ, giúp HS hiểu rõ thêm về tên riêng (người, địa danh nổi tiếng), về câu ứng dụng (tục ngữ, ca dao, thơ...) được dạy ở phân môn Tập viết lớp 3. VD : Tranh minh hoạ người anh hùng làng Gióng đánh giặc ngoại xâm (*Ông Gióng*), đền Gióng (xã Phù Đổng, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) – Tập viết tuần 10 ; ảnh *Ghềnh Ráng*, tranh ảnh minh hoạ *Loa Thành Thục Vương* (huyện Đông Anh, Hà Nội) – Tập viết tuần 11 ; ảnh Anh hùng liệt sĩ *Nguyễn Văn Trỗi* – Tập viết tuần 20,...

Các ĐDDH nói trên cần sử dụng đúng lúc, phát huy được tác dụng tích cực, đem lại hứng thú học tập cho HS.

3. Thiết bị dạy học hiện đại

Ở những nơi có điều kiện dạy học thuận lợi, trong giảng dạy môn Tiếng Việt nói chung, dạy học Tập viết nói riêng, đôi khi GV sử dụng phương pháp trực quan thông qua các TBDH hiện đại như : máy chiếu qua đầu (Over Head – chiếu giấy trong), máy chiếu đa phương tiện (Multimedia Projector – chiếu giáo án điện tử), máy chiếu vật thể (Video – Digital Presenter – chiếu trực tiếp bản in, viết hoặc tranh ảnh),...

Những TBDH trên thường dùng để minh hoạ hình dạng, quy trình, kĩ thuật viết chữ hoặc cách trình bày bài tập viết (bài viết mẫu, bài tập viết trong vở của HS trên lớp,...), giúp GV chỉ dẫn hay nhận xét được cụ thể và sinh động ; minh hoạ tranh ảnh khi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung câu ứng dụng.

Tuy nhiên, việc sử dụng phương tiện, thiết bị và ĐDDH cần phải đem lại hiệu quả thiết thực và phải có tính thực tiễn, tránh thiên về hình thức và gây tốn kém (VD : Thuê vẽ tranh phóng to khi không thật cần thiết, sử dụng ít hiệu quả ; dùng máy chiếu qua đầu nhưng tác dụng cũng không hơn sử dụng bảng lớp, bảng phụ,...).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUY
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Phần hai

LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP

A – LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

Về cơ bản, việc dạy học phân môn Tập viết trong trường tiểu học chính là quá trình hướng dẫn, tổ chức HS thực hành luyện tập về kĩ năng viết chữ. Muốn dạy cho HS kĩ năng viết chữ đúng yêu cầu, luyện cho HS viết chữ ngày càng đẹp ; ngoài việc nắm vững nội dung, phương pháp dạy học, GV còn cần có năng lực thẩm mĩ để cảm nhận được vẻ đẹp của chữ viết, có khả năng viết chữ đẹp để làm mẫu cho HS noi theo.

Thực tế cho thấy, từ khi thực hiện Quyết định số 31/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học,* chất lượng chữ viết của HS ngày càng có những chuyển biến rõ rệt. Kết quả hội thi *Giữ vở sạch – Rèn chữ đẹp* hằng năm của các cấp địa phương (trường, quận – huyện, tỉnh – thành phố) đã chứng minh rất rõ : nhiều HS có khả năng viết chữ đẹp ngay từ các lớp 1, 2 ; những GV nào viết chữ đẹp thì nhiều HS của GV lớp đó viết chữ cũng đẹp.

Để luyện viết chữ đúng mẫu và rèn chữ đẹp, nhiều GV đã kiên trì phấn đấu và đúc rút được những kinh nghiệm quý báu. Dưới đây là một số biện pháp đã được áp dụng và đem lại hiệu quả tốt ở nhiều trường tiểu học trên toàn quốc.

I – LUYỆN VIẾT TRONG VỞ

Dựa vào *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học,* tuỳ điều kiện cụ thể, GV có thể luyện viết trong vở theo hai cách :

1. Sử dụng vở ô li

Ở giai đoạn đầu của việc luyện viết, GV nên chọn loại vở kẻ ô vuông nhỏ (dòng kẻ 4 li) để dễ xác định chiều cao và bề rộng của chữ cái cho đúng tỉ lệ. Biện pháp thực hiện chủ yếu là luyện viết từ dễ đến khó theo từng *nhóm chữ,* cụ thể như sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

a) Luyện viết chữ thường

Về cơ bản, hình dạng 29 chữ cái viết thường có thể chia thành *3 nhóm* có cấu tạo các nét cơ bản gần gũi với nhau. Luyện viết theo từng nhóm chữ giúp cho kĩ năng viết nét cơ bản chóng thành thạo, tạo thói quen viết đều nét và đẹp chữ.

Nhóm 1 : **i u ư t n m v r** – (8 chữ cái)

Hầu hết các chữ cái ở nhóm 1 đều có chiều cao 1 đơn vị (ĐV) – (riêng chữ cái *r* cao 1,25 ĐV ; *t* cao 1,5 ĐV), bề rộng cơ bản của chữ là 3/4 ĐV (riêng chữ cái *m* rộng 1,5 ĐV). Chữ cái ở nhóm này thường được cấu tạo bởi các nét móc (móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu). Khi luyện viết chữ, hai nét ***móc xuôi*** và ***móc hai đầu*** cần được chú trọng vì chúng khó viết hơn nét móc ngược ; 4 chữ cái ***n, m, v, r*** cần được luyện tập nhiều lần để nét viết mềm mại, đẹp mắt.

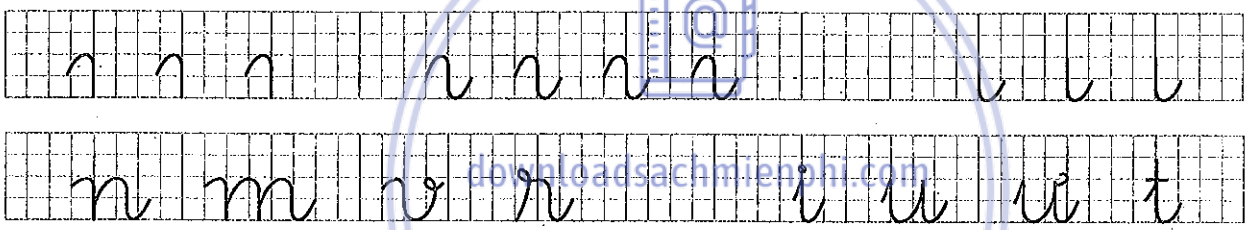

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhóm 2 : **l b h k y p** – (6 chữ cái)

Các chữ cái ở nhóm 2 thường có chiều cao 2,5 ĐV (riêng chữ cái *p* cao 2 ĐV), bề rộng cơ bản của chữ là 3/4 ĐV. Về cấu tạo, chữ cái ở nhóm này thường có nét khuyết (khuyết xuôi, khuyết ngược), có những điểm gần gũi với chữ cái ở nhóm 1 (VD : Nửa dưới của chữ *b* giống chữ *v*, nửa dưới của chữ *h* giống chữ *n*, nửa trên của chữ *y* giống chữ *u*,...). Khi luyện viết chữ, hai nét ***khuyết xuôi*** và ***khuyết ngược*** đều cần được chú trọng ; tập trung luyện viết cho đẹp 4 chữ cái ***l, b, h, k*** (chú ý tạo vòng xoắn ở chữ *b* và chữ *k* vừa phải, hợp lí trong hình chữ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

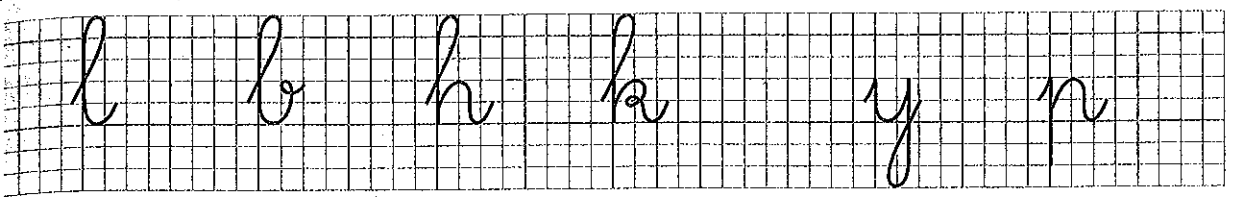

Nhóm 3 : **o ô ơ a ă â d đ q g c x e ê s** – (15 chữ cái)

Các chữ cái ở nhóm 3 có 3 loại độ cao khác nhau song đa số vẫn là các chữ cái có chiều cao 1 ĐV (10/15 chữ cái), các chữ cái *d, đ, q* cao 2 ĐV, chữ cái *g* cao 2,5 ĐV (riêng chữ cái *s* cao 1,25 ĐV) ; bề rộng cơ bản của hầu hết các chữ cái trong nhóm 3 là 3/4 ĐV (riêng chữ *s* rộng 1 ĐV, chữ *x* rộng tới 1,5 ĐV). Nhóm chữ này thường được cấu tạo bởi các nét cong (cong kín, cong hở), trong đó nét *cong kín* (chữ *o*) có mặt ở 10 chữ cái, tạo sự liên hệ gần gũi về hình dạng giữa các chữ. Do vậy, muốn luyện viết đẹp các chữ cái ở nhóm 3, phải tập trung luyện viết thật tốt chữ *o* (từ chữ *o*, dễ dàng chuyển sang viết các chữ *ô, ơ, a, ă, â, d, đ, q, g*, dễ tạo được các nét cong khác để viết được các chữ còn lại). Dưới đây là những điểm cần lưu ý khi luyện viết các chữ cái nhóm 3 trên khung kẻ hình vuông :

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chữ o

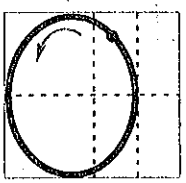

+ Kẻ 1 đường dọc trong hình vuông để tạo một hình chữ nhật (chiều rộng bằng 3/4 cạnh hình vuông).

+ Đặt bút dưới cạnh trên của hình chữ nhật (khoảng 1/5 chiều cao), viết nét cong kín để tạo chữ *o*, sao cho 4 góc của hình chữ nhật có 4 khoảng trống bằng nhau (nếu các khoảng trống không đều nhau thì chữ *o* sẽ bị méo).

Chữ a

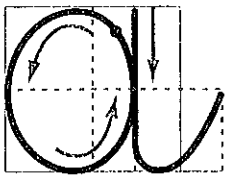

+ Viết đúng mẫu chữ *o*.

+ Khi viết nét móc ngược (phải) để tạo thành chữ *a*, cần *chú ý :* đoạn nét tiếp giáp với *o* phải thẳng, tạo được 2 góc (trên, dưới) tương đối bằng nhau để chữ *a* cân đối.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Các chữ *d, đ, q, g* được viết với độ cao 2 ĐV (2 ô vuông) hoặc 2,5 ĐV (2 ô vuông rưỡi), cũng cần lưu ý viết đúng chữ *o* và tạo 2 góc tương tự như ở chữ *a* (khi viết nét móc ngược (phải) hay nét thẳng đứng, nét khuyết dưới).

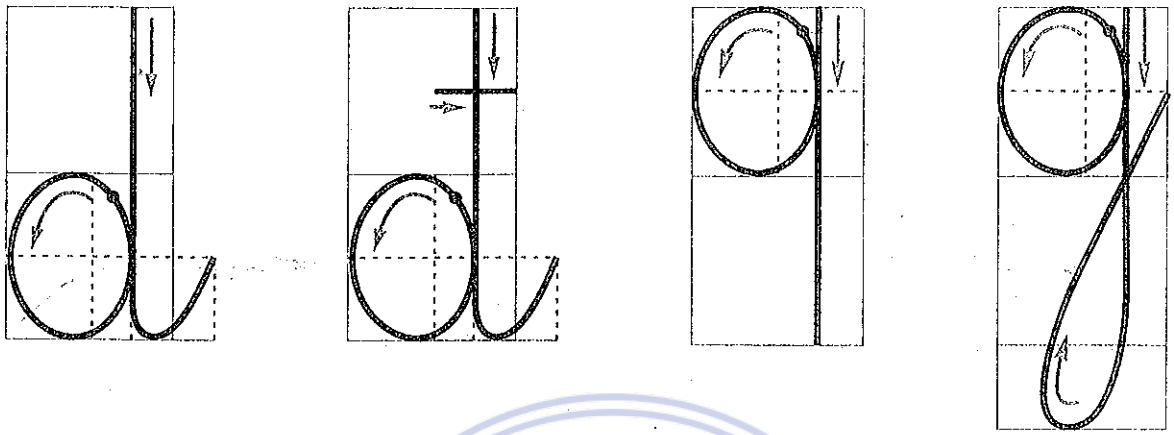

– Các chữ *c, x, e, ê, s* được viết trên cơ sở tạo nét cong trái, cong phải hoặc kết hợp giữa nét thẳng xiên và cong phải ở chữ *s* (có vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi luyện viết ứng dụng chữ ghi tiếng, từ, câu,... GV thực hiện kĩ thuật nối chữ, để khoảng cách và trình bày như đã nêu ở *Phần một*.

b) Luyện viết chữ hoa

Hình dạng 29 chữ cái viết hoa kiểu 1 và 5 chữ cái viết hoa kiểu 2(*) trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* tuy nhiều vẻ khác nhau song cũng có thể chia thành *5 nhóm* có cấu tạo các nét cơ bản (kể cả biến điệu) gần gũi với nhau. Hầu hết các chữ cái viết hoa có chiều cao 2,5 ĐV, riêng hai chữ cái *G, Y* có chiều cao 4 ĐV. Do đó, yêu cầu luyện viết chữ hoa tập trung chủ yếu vào việc tạo các đường cong hoặc lượn khi phối hợp các nét cơ bản (hoặc nét cơ bản có biến điệu) theo mẫu chữ sao cho mềm mại, hợp lí và đẹp mắt. Việc luyện viết cần được thực hiện từ dễ đến khó theo từng nhóm chữ như sau :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Nhóm 1 : **U Ư Y V**(*) **X N**(*) **M**(*) – (7 chữ cái)

Khi viết các chữ hoa ở nhóm 1, cần tập trung luyện kĩ nét móc hai đầu (có biến điệu ở các chữ **X**, **N**(*), **M**(*)), điều khiển nét bút ở phần cong (lượn) sao cho mềm mại, đúng hình dạng của chữ mẫu.

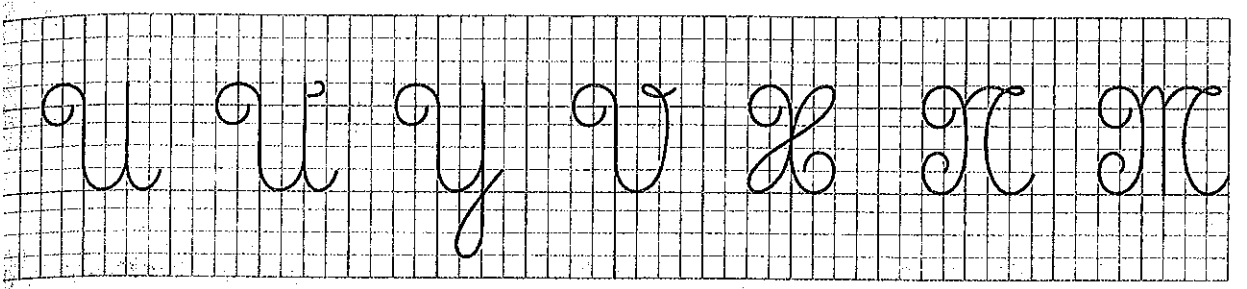

Nhóm 2 : **A Ă Â N M** – (5 chữ cái)

Khi viết các chữ hoa ở nhóm 2, trọng tâm rèn luyện là nét móc ngược (có biến điệu ở các chữ **N**, **M**) ; chú ý đưa bút đúng quy trình (nét 1 viết từ dưới lên), độ nghiêng hoặc lượn ở đầu nét móc và phần cong cuối nét móc sao cho vừa phải, đúng mẫu.

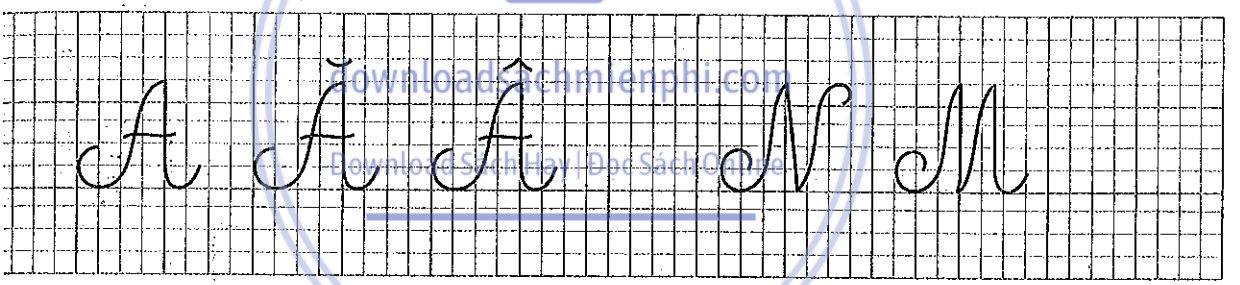

Nhóm 3 : **C G E Ê T** – (5 chữ cái)

Các chữ cái viết hoa ở nhóm này chủ yếu được tạo bởi những nét cong và sự phối hợp hay biến điệu của những nét cong. Vì vậy, cần luyện cách điều khiển đầu bút để tạo được những nét cong cho đúng mẫu. Trong 5 chữ cái viết hoa ở nhóm 3, hai chữ cái *C, E* tương đối khó viết, cần được luyện tập nhiều lần cho thành thạo, tạo được dáng chữ mềm mại và đẹp.

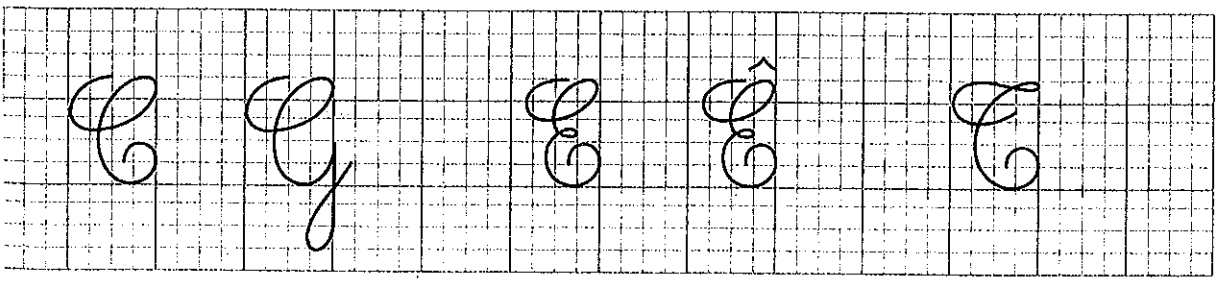

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Nhóm 4 : **P R B D Đ I K H S L V** – (11 chữ cái)

Hầu hết các chữ cái của nhóm 4 đều có nét cơ bản được biến điệu hoặc có sự kết hợp hài hoà các nét cơ bản trong một nét viết. VD : Chữ hoa *H* cỡ vừa cao 5 li, được viết bởi 3 nét :

– Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trái và lượn ngang (giống nét 1 ở chữ hoa *I*).

– Nét 2 là kết hợp của 3 nét cơ bản : khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải.

– Nét 3 là nét thẳng đứng (giữa đoạn nối của 2 nét khuyết).

Việc luyện tập có thể bắt đầu từ nét thẳng đứng, chuyển sang viết nét móc ngược trái có biến điệu (giống như nét 1 ở các chữ hoa *P, R, B*,...). Các nét cong có biến điệu hoặc sự kết hợp các nét cơ bản trong một nét viết sẽ được luyện tập ở từng chữ hoa cụ thể (VD : Nét 2 ở chữ hoa *P*, nét 2 ở chữ hoa *H*,...).

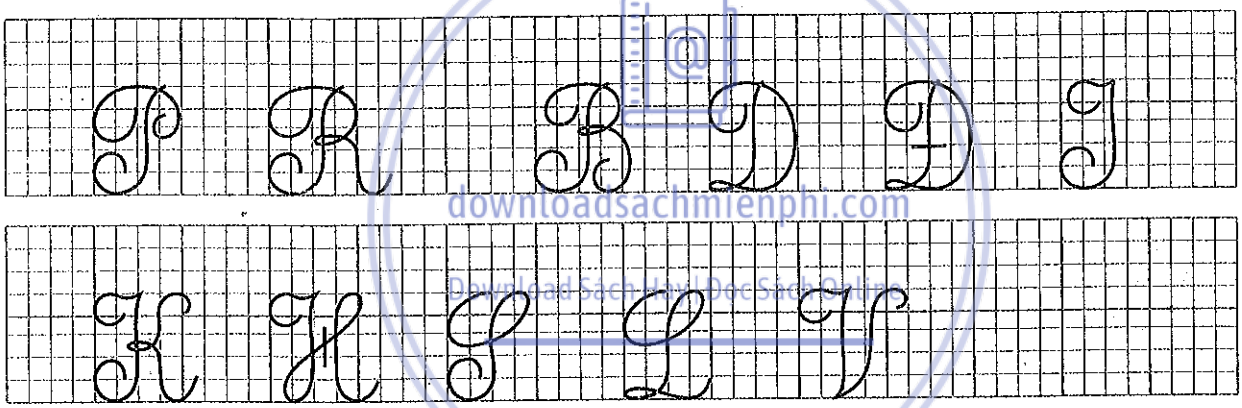

Nhóm 5 : ***O Ô Ơ Q A*** (*) ***Q*** (*) – (6 chữ cái)

Các chữ cái viết hoa ở nhóm 5 thường được viết bởi 1 hoặc 2 nét nhưng có nét đòi hỏi viết liền mạch và điều khiển đầu bút theo nhiều hướng. Cũng như khi luyện viết chữ *o* thường, chữ *O* hoa cũng cần được quan tâm nhiều hơn để tạo dáng đều đặn, cân đối, đúng mẫu. Viết đẹp được chữ *O* hoa, GV sẽ dễ dàng viết đẹp được các chữ còn lại trong nhóm.

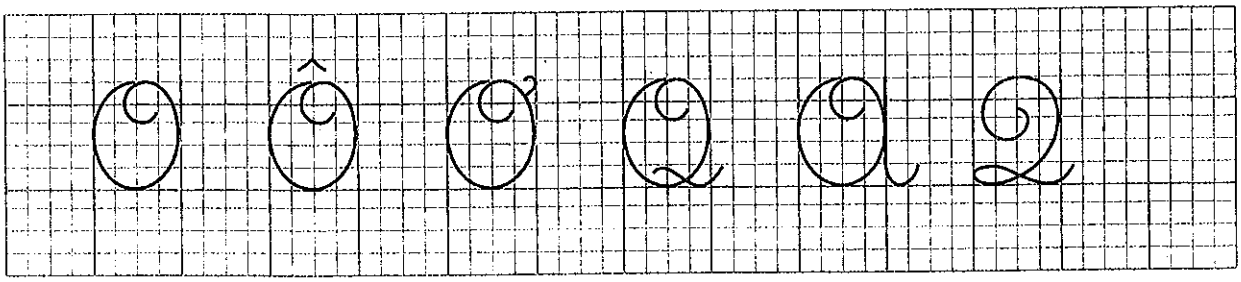

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Chú ý : Khi luyện viết chữ, nếu muốn có các nét cơ bản hoặc chữ mẫu để quan sát, đối chiếu, GV có thể làm các tấm bìa nhỏ (chiều rộng khoảng 3 cm, chiều dài tuỳ thuộc số chữ cần luyện viết), trên đó viết các nét cơ bản hoặc chữ mẫu cần luyện viết. Các chữ mẫu cần được viết trên dòng kẻ li tương ứng với vở ô li dùng để luyện viết chữ. Khi tiến hành luyện viết, GV đặt tấm bìa chữ mẫu sát lề vở, nhìn chữ mẫu mà viết và đối chiếu lại khi viết xong để rút kinh nghiệm. Bìa chữ mẫu được dùng nhiều lần và có thể phô-tô-cô-pi để dùng cho nhiều GV (hoặc HS) – (Xem hình vẽ minh hoạ).

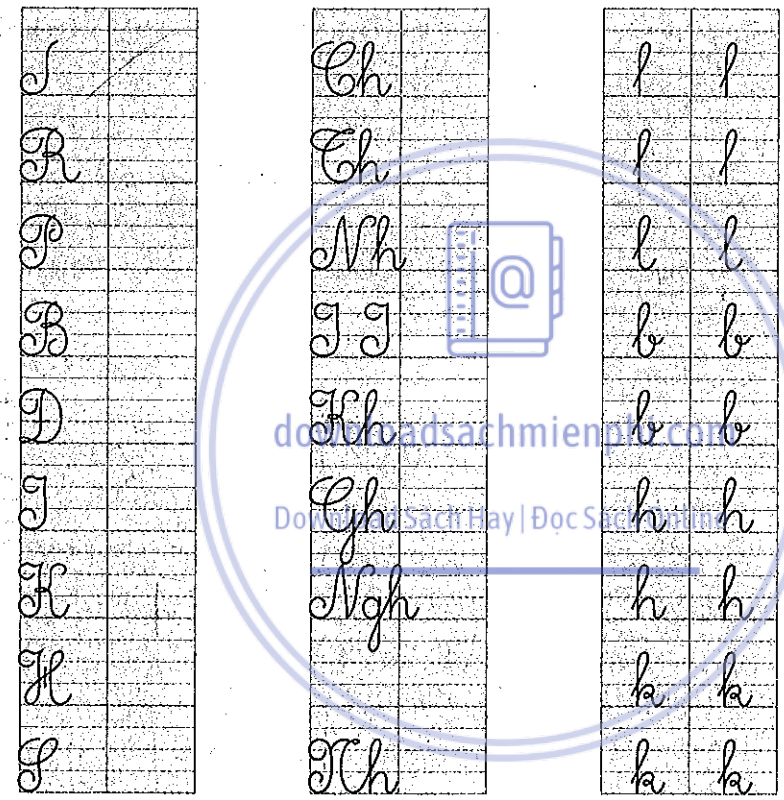

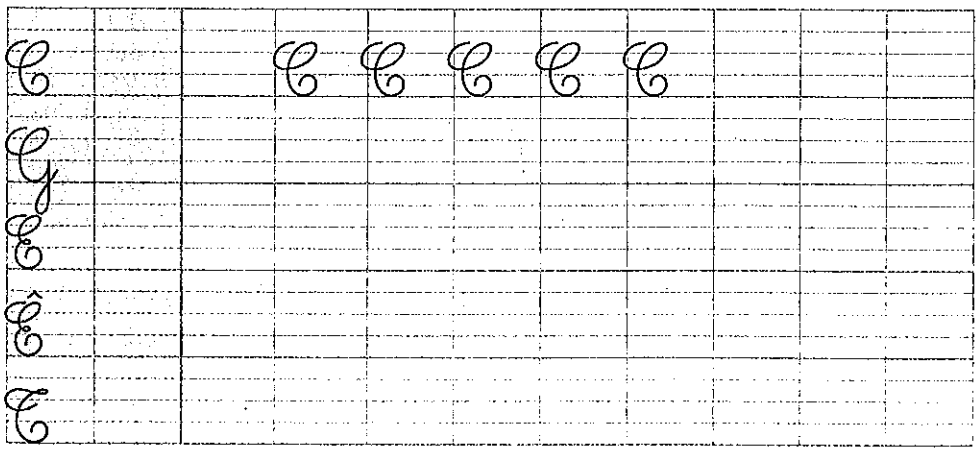

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

c) Luyện viết chữ số

Trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học*, có 10 mẫu chữ số *kiểu 1* (từ 0 đến 9) và 5 mẫu chữ số *kiểu 2* (2, 3, 4, 5, 7). Các *chữ số* đều có chiều cao thống nhất là 2 ĐV (bằng hai lần chiều cao chữ cái ghi nguyên âm) và hầu hết đều có bề rộng 1 ĐV. Dùng loại vở kẻ ô vuông nhỏ (dòng kẻ 4 li), GV sẽ dễ dàng xác định chiều cao và bề rộng của chữ số theo đúng tỉ lệ được thể hiện trên mẫu. Việc luyện viết *chữ số* có phần thuận lợi hơn *chữ viết* vì cấu tạo của các chữ số chỉ gồm các nét thẳng và nét cong là chủ yếu. Quy trình viết từng chữ số đã được giới thiệu ở mục C – I – 3. GV có thể tiến hành luyện viết lần lượt các chữ số kiểu 1, kiểu 2 theo mẫu, hoặc luyện viết trước các chữ số ở nhóm có nhiều nét thẳng (VD : 1, 3, 4, 5, 7,...), sau đó đến nhóm có nhiều nét cong (VD : 2, 6, 9, 8, 0,...). Khi viết các chữ số, cần lưu ý điều khiển nét bút sao cho rõ độ cứng cáp (thẳng đều) hoặc mềm mại (cong đều) ở từng chữ số cụ thể.

2. Sử dụng vở *Luyện viết chữ đẹp* (1)

Từ năm học 2002 – 2003, để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo GV và HS muốn luyện viết chữ đẹp theo *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, NXB Giáo dục đã cho in bộ vở *Luyện viết chữ đẹp : Tập một* – chữ viết hoa và chữ số theo kiểu chữ viết đứng, viết nghiêng, nét đều ; *Tập hai* – chữ viết hoa và chữ số theo kiểu chữ viết đứng, viết nghiêng, nét thanh nét đậm. Mỗi tập có 42 bài, bao gồm các mẫu chữ cái viết hoa và chữ số theo bảng mẫu chữ quy định. Các bài luyện viết chữ hoa được biên soạn và thiết kế theo yêu cầu sư phạm như sau :

– Các chữ cái cùng nhóm nét cơ bản được sắp xếp gần nhau.

– Chữ cái dễ viết được luyện trước, chữ cái khó viết được luyện sau.

– Luyện viết mỗi chữ cái viết hoa theo các mức độ từ thấp đến cao : *tô nét cơ bản – tô chữ, tập viết, viết ứng dụng theo kiểu chữ viết đứng, viết ứng dụng theo kiểu chữ viết nghiêng* (15°).

– Tập viết chữ nét đều (*tập một*), tập viết chữ nét thanh nét đậm (*tập hai*).

(1) *Luyện viết chữ đẹp* (hai tập), Trần Mạnh Hường, Lê Hữu Tỉnh , NXB Giáo dục, 2002.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Sử dụng vở *Luyện viết chữ đẹp* theo từng bài, thực hiện từng thao tác cơ bản đã hướng dẫn trong vở, GV sẽ nắm chắc được hình dạng, quy trình viết chữ hoa theo mẫu, kĩ năng viết chữ sẽ ngày càng trở nên thành thạo, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tập viết ở Tiểu học.

II – LUYỆN VIẾT TRÊN BẢNG

Việc ghi và trình bày bảng lớp ở Tiểu học nói chung luôn đòi hỏi những yêu cầu về *tính khoa học* (nội dung chính xác), *tính sư phạm* (có tác dụng giảng dạy và giáo dục) và *tính thẩm mĩ* (viết chữ và trình bày đẹp). Muốn thực hiện tốt những yêu cầu trên, người GV cần thường xuyên có ý thức luyện tập, rút kinh nghiệm trong việc viết chữ và trình bày bảng sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

Để luyện viết đẹp trên bảng lớp, ngoài những điều kiện khách quan (chất lượng của bảng, phấn, thước kẻ, tầm nhìn và viết trên bảng,...), GV cần chú ý một số yêu cầu luyện tập về kĩ thuật dưới đây :

1. Cầm phấn

Cầm phấn viết bảng cũng bằng 3 ngón tay (ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa) như cầm bút, nhưng khác cầm bút ở những điểm sau :

– Cả 3 ngón đều tham gia vào việc giữ và điều khiển viên phấn (ngón giữa không dùng làm điểm tựa như cầm bút).

– Đầu ngón cái cách đầu viên phấn khoảng 1 cm (không cầm sát đầu viên phấn).

– Cầm phấn với độ chắc vừa phải (không chặt quá hay lỏng quá, sẽ khó điều khiển nét phấn).

2. Điều khiển viên phấn

– Tuỳ theo hướng di chuyển của đầu phấn mà có thể tăng thêm độ nhấn của ngón cùng hướng (VD : Điều khiển nét viết ở đầu phấn sang bên phải thì tăng độ nhấn (đẩy) của ngón cái,...).

– Khi đưa đầu phấn lên, cần nhẹ tay (tạo nét thanh) ; khi đưa xuống, nên "miết" đầu phấn mạnh hơn một chút (tạo nét đậm) nhưng phải từ từ, tránh đột ngột ; cố gắng tránh xoá chữ đã viết để viết lại hoặc tô lại nét đã viết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Luôn chú ý xoay đầu phấn để nét viết được đều đặn ; tránh viết tiếp khi đầu phấn đã mòn vẹt, tạo thành nét viết quá đậm và thô.

3. Tư thế đứng khi viết bảng

– Khi viết ở tầm bảng ngang bằng hoặc thấp dưới mặt của GV, cần nghiêng người về bên trái để HS nhìn rõ chữ GV đang viết (không "úp mặt" vào bảng, che chữ đang viết).

– Tránh viết ở tầm bảng quá cao hoặc quá thấp, khó điều khiển phấn để viết cho rõ chữ (trường hợp viết ở phần bảng hơi thấp, GV có thể khom lưng hoặc gập chân thấp xuống để tạo được tầm viết ngang mặt).

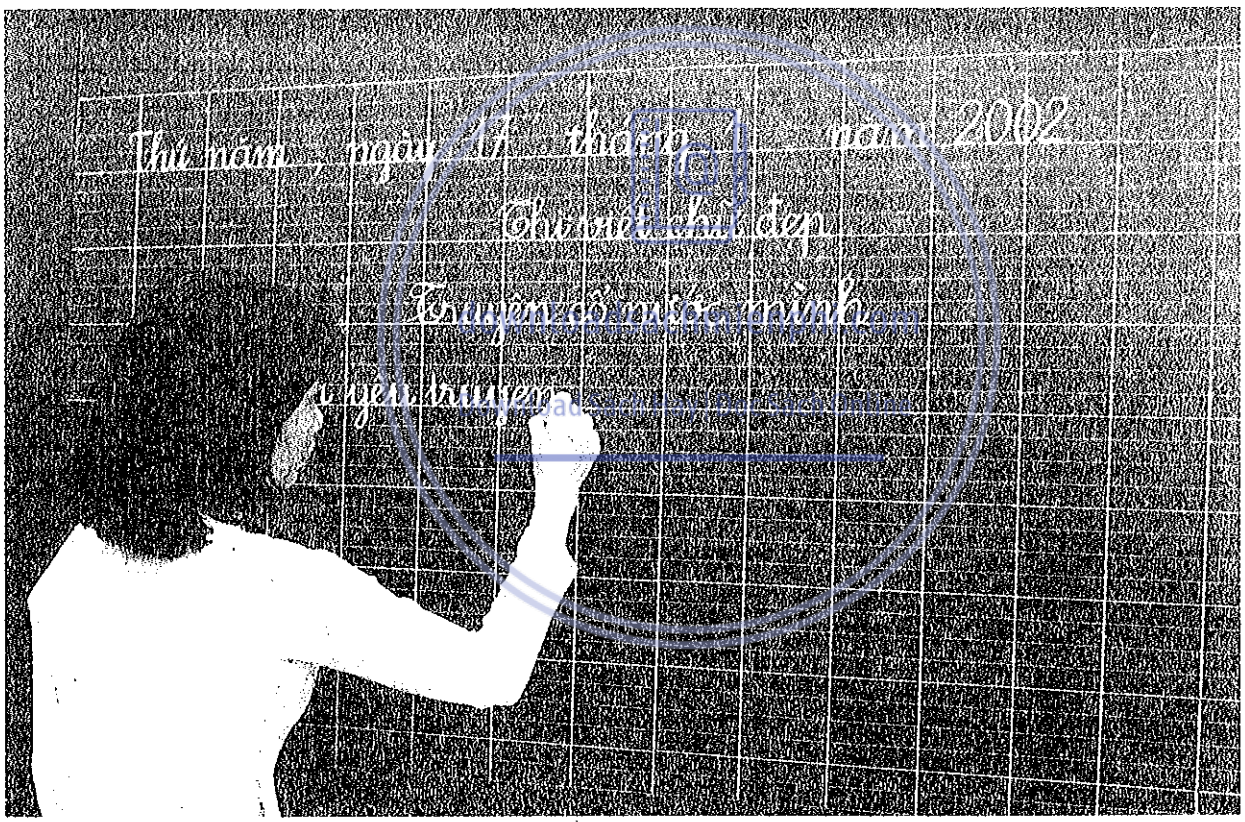

Giáo viên quận 11 TP. Hồ Chí Minh thi viết chữ đẹp, năm học 2001 – 2002.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Tre hat Nam

Tre xanh
Xanh vì bao gió ?
Chuyện ngày xưa... đã có bụi tre xanh

Thân gầy guộc lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi ?

Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu ?

Nguyễn Duy
(Trích "Tôi trồng")

Bài thi viết bảng của giáo viên tỉnh Quảng Bình, năm học 2001 – 2002.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II – MỘT SỐ BÀI TẬP VỀ LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP

Ngoài những cuốn vở *Tập viết* dùng cho HS các lớp 1, 2, 3 (tài liệu dạy học chính thức), vở *Luyện viết chữ đẹp* (tài liệu tham khảo), GV có thể dùng vở giấy trắng có dòng kẻ 4 li để tự luyện viết *chữ thường, chữ hoa* (theo từng nhóm chữ, từ dễ đến khó), viết ứng dụng, dựa vào một số bài tập dưới đây. (Những bài tập này cũng có thể được lựa chọn để hướng dẫn HS luyện viết chữ đẹp ngoài giờ học Tập viết trên lớp.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

1. Luyện viết chữ thường

Bài số	Nét cơ bản cần luyện	Chữ cần luyện	Từ ngữ ứng dụng
1	ı ∿	n	nắn nót, nết na, nồng nàn, náo nức
2	ı ∿	m	mát mẻ, mau mắn, mịn màng, mềm mại
3	∿	v	vui vẻ, vuông vắn, vừa vặn, văn hay chữ tốt
4	ι	r	ríu rít, rung rinh, rộn ràng, rực rỡ
5	ι	i t	im ỉm, in ít, tinh tường, to tát
6	ℓ	l	lập loè, lấp lánh, long lanh, lên lớp
7	ℓ	b	bạn bè, bàn bạc, biêng biếc, bướm bướm
8	ℓ	h	hân hoan, hội hè, học hành, hồng hào
9	ℓ	k	khúc khích, khẳng khiu, khó khăn, khoan khoái
10	ȷ ∿	y p	yên bình, yêu thương, phập phồng, phôi pha
11	o	o ô ơ	óng ả, ồn ào, ơn ớn, ông ổng

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

12	o	a ă â	ào ào, ào ạt, âm ấm, im ắng
13	o	d đ	dặn dò, dở dang, đều đặn, đồ đạc
14	o	q	quả quýt, quà quê, quang quẻ, quấn quýt
15	o	g	gần gũi, gặp gỡ, gan góc, gọn gàng
16	c o	c x	cuồn cuộn, cặm cụi, xúm xít, xinh xinh
17	o	s	sạch sẽ, sáng suốt, sẵn sàng, song song
18		nh ch	nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, chăm chỉ, chăm chú
19		th tr	thanh thản, thiết tha, trắng trẻo, trồng trọt
20		ph kh	phẳng phiu, phố phường, khoẻ khoắn, khôn khéo
21		ng gh	ngoan ngoãn, ngoằn ngoèo, gập ghềnh, gồ ghề
22		ngh	nghi ngờ, nghĩ ngợi, nghề nghiệp, nghe ngóng

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

2. Luyện viết chữ hoa

Bài số	Nét cơ bản cần luyện	Chữ cần luyện	Từ ngữ, câu ứng dụng
1		U Ư	– Uốn cây từ thuở còn non. – Ước sao được vậy.
2		V	– Văn võ song toàn – Vở sạch, chữ đẹp
3		Y X	– Yêu nghề mến trẻ – Xuân về hoa nở.
4		N M	– Nét chữ – nết người – Muốn giỏi phải học.
5		C	– Có công mài sắt, có ngày nên kim. – Chung sức chung lòng
6		G	– Gạn đục khơi trong – Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp.
7		E Ê	– Em ngã chị nâng. – Êm chèo mát mái.
8		T	– Tấc đất tấc vàng. – Thi đua dạy tốt, học tốt.
9		P	– Phố phường tấp nập. – Phấp phới cờ bay.
10		R	– Rừng vàng biển bạc – Ra khơi vào lộng
11		B	– Bốn bể một nhà – Bạn bè sum họp

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

12		D Đ	– Dân giàu nước mạnh – Đẹp người đẹp nết
13		G	– Ích nước lợi nhà – In dấu người xưa
14		K	– Kính già yêu trẻ – Kẻ ở người đi
15		H	– Hiền như bụt – Học, học nữa, học mãi !
16		S	– Sai một li đi một dặm. – Sông dài cá lội biệt tăm.
17		L	Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.
18		V	Vì mây cho núi lên trời Vì chung gió thổi hoa cười với trăng.
19		N	– Nước non ai vẽ như tranh hoạ đồ. – Nắng tháng tám rám trái bưởi.
20		M	– Mẹ già như chuối chín cây. – Máu chảy ruột mềm
21		A Ă Â	– Anh em như thể chân tay. – Ăn chắc mặc bền – Ân sâu nghĩa nặng
22		O Ô Ơ	– Ong bay bướm lượn – Ôn cũ biết mới – Ở hiền gặp lành
23		Q Q	– Quen tay hay việc – Quyết chí bền gan
24		Ơ	– An cư lạc nghiệp – Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

downloadsachmienphi.com
Download Sach Hay | Doc Sach Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

25		Ch	Chim khôn kêu tiếng rảnh rang Người khôn nói tiếng dịu dàng, dễ nghe.
26		Th	Thương người như thể thương thân.
27		Nh Ng	Nhiễu điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.
28		Kh	Khi đi trúc chửa mọc măng Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.
29		Ph	Phá Tam Giang nối đường ra Bắc Đèo Hải Vân hướng mặt vào Nam.
30		Tr	Trong đầm gì đẹp bằng sen Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Giới thiệu 2 bài thi viết chữ đẹp cấp Thành phố của học sinh lớp 1, năm học 2004 – 2005

Bài thi (tập chép) của học sinh *Phạm Thu Hiền* – Giải nhất
Trường Tiểu học Ái Mộ, Long Biên , Hà Nội

Trường em

Ở trường có cô giáo hiền như mẹ, có nhiều bè bạn thân thiết như anh em. Trường học dạy em thành người tốt. Trường học dạy em những điều hay.

Em rất yêu mái trường của em.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài thi (tập chép) của học sinh *Phạm Hồng Ngọc* – Giải nhất
Trường Tiểu học Thị trấn Yên Viên, Long Biên , Hà Nội

Trường em

Ở trường có cô giáo hiền như mẹ, có nhiều bè bạn thân thiết như anh em. Trường học dạy em thành người tốt. Trường học dạy em những điều hay.

Em rất yêu mái trường của em.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

PGS. TS. *Vũ Dương Thụy (Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục)*
giới thiệu mẫu chữ viết hoa
với học sinh Trường Tiểu học Trưng Trắc, TP. Hồ Chí Minh (2002).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2001 – 2002

(Đề thi dành cho GV, HS – Đáp án, biểu điểm)

Nhằm góp phần thúc đẩy phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của HS, nâng cao chất lượng dạy học Tập viết của GV tiểu học, đồng thời giúp các nhà ngôn ngữ, các nhà giáo có cơ sở đề xuất mẫu chữ viết tiếng Việt thích hợp nhất dùng trong trường tiểu học khi triển khai Chương trình Tiểu học mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học cấp Quốc gia* vào tháng 4 năm 2002.

Cuộc thi được tổ chức tại 3 khu vực : miền Bắc (TP. Hà Nội), miền Trung (TP. Đà Nẵng), miền Nam (TP. Hồ Chí Minh). Thí sinh tham dự cuộc thi cấp Quốc gia là những GV, HS (lớp 3, lớp 4, lớp 5) được tuyển chọn qua các cuộc thi *Viết chữ đẹp cấp cơ sở*. Nội dung thi đối với HS gồm 3 bài : Bài viết theo mẫu chữ hiện hành (Thông tư 29/TT – 1986), Bài viết theo mẫu chữ tham khảo, Bài viết (nhìn – chép) và trình bày sáng tạo. Nội dung thi đối với GV bao gồm : Bài thi viết về *Nội dung và phương pháp dạy học phân môn Tập viết ở Tiểu học*, Thi vấn đáp (trả lời câu hỏi về nội dung, phương pháp dạy học và ứng xử sư phạm có liên quan đến kinh nghiệm rèn chữ viết cho HS tiểu học), Thi viết chữ và trình bày trên bảng. Đây là cuộc thi *Viết chữ đẹp* dành cho GV và HS tiểu học được tổ chức lần đầu trên phạm vi toàn quốc. Kết quả của cuộc thi đã góp phần cổ vũ tinh thần thi đua Dạy tốt – Học tốt, đẩy mạnh phong trào luyện viết chữ đẹp trong các trường tiểu học ngay từ năm học 2002–2003 – năm học đầu tiên triển khai *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quá trình thực hiện yêu cầu đổi mới chương trình và sách, trong các văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học ở Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn khuyến khích các cấp cơ sở tổ chức thi *Viết chữ đẹp* nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Để có thêm tư liệu tham khảo phục vụ cho yêu cầu luyện viết chữ đẹp trong trường tiểu học và thi *Viết chữ đẹp* ở địa phương, dưới đây xin cung cấp toàn văn nội dung các Đề thi, Đáp án – biểu điểm (Hướng dẫn chấm thi) của cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học cấp Quốc gia* năm học 2001 – 2002.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

[illegible] THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA

[illegible] DÀNH CHO GIÁO VIÊN

[illegible] *(Thời gian làm bài : 40 phút)*

3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

Đề 1. Hãy trình bày cách dạy học sinh tập viết một chữ cái (viết thường hoặc viết hoa) trong tiết Tập viết, theo chương trình giảng dạy mà anh (chị) đã thực hiện.

Đề 2. Anh (chị) hãy trình bày những điều cần hướng dẫn học sinh khi viết ứng dụng (chữ ghi tiếng, ghi từ) trong tiết dạy Tập viết ở Tiểu học.

Đề 3. Hãy trình bày phương pháp trực quan và phương pháp luyện tập mà anh (chị) đã thực hiện trong tiết dạy Tập viết ở Tiểu học.

2. Thi vấn đáp *(Thời gian trả lời 1 câu hỏi : 5 phút)*

GV rút thăm để trả lời 1 trong 20 câu hỏi dưới đây (sau khi nhận câu hỏi, mỗi GV được chuẩn bị 5 phút).

Câu 1. Phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* năm học 2001 – 2002 ở lớp anh (chị) phụ trách có những điểm gì khác so với những năm học trước ? Kết quả cụ thể ra sao ?

Câu 2. Để xây dựng nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* cho học sinh lớp mình phụ trách, anh (chị) đã có những biện pháp gì ? Kết quả cụ thể ra sao ?

Câu 3. Theo anh (chị), chất lượng dạy học phân môn Tập viết ở trường tiểu học hiện nay phụ thuộc vào những điều kiện cơ bản nào ?

Câu 4. Trong giảng dạy phân môn Tập viết, anh (chị) đã có kinh nghiệm gì nổi bật làm cho tiết học đạt hiệu quả cao ?

Câu 5. Kĩ năng viết chữ của học sinh tiểu học được hình thành qua hai giai đoạn cơ bản nào ? Anh (chị) đã có những kinh nghiệm gì trong việc hướng dẫn học sinh ở mỗi giai đoạn ấy ?

Câu 6. Qua thực tế dạy học của bản thân và đồng nghiệp, anh (chị) nhận thấy cần tập trung đổi mới ở khâu nào trong quy trình giảng dạy phân môn Tập viết ? Vì sao như vậy ?

Câu 7. Có người cho rằng : muốn dạy học sinh viết chữ nhanh và đẹp, chỉ cần có mẫu chữ thật đẹp. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Câu 8. Theo anh (chị), những nguyên nhân nào có thể dẫn đến tình trạng nhiều học sinh tiểu học hiện nay viết chữ chưa rõ ràng, sạch đẹp ? Anh (chị) đã làm những gì để khắc phục những nguyên nhân đó ?

Câu 9. Không ít học sinh tiểu học hiện nay ngồi viết còn chưa đúng tư thế, cầm bút, đặt vở còn chưa đúng quy định. Anh (chị) đã tìm hiểu nguyên nhân và đề ra những biện pháp khắc phục tình trạng đó như thế nào ?

Câu 10. Nếu lớp học do anh (chị) phụ trách có học sinh viết chữ xấu và hay mắc lỗi chính tả, anh (chị) sẽ có những biện pháp gì để giúp em đó tiến bộ ?

Câu 11. Để rèn chữ viết cho học sinh, có giáo viên đã dùng biện pháp : yêu cầu những em viết chữ xấu ở lại sau buổi học để viết thêm 20 dòng chữ đã tập viết vào vở ô li. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

Câu 12. Để tạo điều kiện cho học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp, người giáo viên tiểu học cần chú ý quan tâm đến những vấn đề gì ?

Câu 13. Theo anh (chị), bảng con có tác dụng rèn luyện chữ viết cho học sinh như thế nào trong giờ Tập viết ? Anh (chị) đã có kinh nghiệm gì trong việc hướng dẫn học sinh sử dụng bảng con đạt hiệu quả cao ?

Câu 14. Bảng lớp có vai trò như thế nào trong giờ Tập viết ở Tiểu học ? Anh (chị) đã sử dụng bảng lớp như thế nào để đạt được hiệu quả cao trong giờ Tập viết ?

Câu 15. Khi hướng dẫn học sinh luyện tập trong vở Tập viết, anh (chị) thường quan tâm đến những điều gì để học sinh tập viết đạt kết quả tốt ?

Câu 16. Theo anh (chị), từ lớp 2, học sinh đã có thể học viết theo mẫu chữ viết hoa "truyền thống" (giới thiệu trong Thông tư 29/TT) được hay không ? Anh (chị) dựa trên cơ sở nào để khẳng định điều đó ?

Câu 17. Hưởng ứng cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học* trong năm học 2001 – 2002, anh (chị) đã hướng dẫn học sinh luyện viết chữ hoa theo vở *Tập tô*, vở *Tập viết* tham khảo (khổ 19 x 27 cm) như thế nào ? Kết quả ra sao ?

Câu 18. Trong mỗi trường hợp nối chữ, anh (chị) cần nhắc nhở học sinh lưu ý những điểm gì để bảo đảm yêu cầu viết liền mạch và đều nét ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Câu 19. Anh (chị) đã có những kinh nghiệm gì trong việc chấm bài tập viết của học sinh lớp mình phụ trách ? Nếu có học sinh bị điểm kém, anh (chị) sẽ có biện pháp gì để giúp em đó tiến bộ ?

Câu 20. Có người cho rằng : trong thời đại khoa học kĩ thuật tiên tiến, khi việc sử dụng máy vi tính trở thành phổ biến, chữ viết của học sinh không cần phải quan tâm nhiều nữa. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

3. Thi viết tiếng Việt (Thời gian viết bảng : 10 phút)

3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

Đề 1. Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

mái trường ngói mới đỏ tươi
chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng
muối thái bình ngược hà giang
cày bừa đông xuất mía đường tỉnh thanh.
ai về mua vại hương canh
ai lên mình gửi cho anh với nàng
chiếu nga sơn, gạch bát tràng
vải tơ nam định, lụa hàng hà đông.
áo em thêu chỉ biếc hồng
mùa xuân ngày hội lùng tùng *thêm tươi...*

tố hữu
(trích "việt bắc")

Đề 2. Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

cháu nhớ Bác Hồ

đêm nay bên bến ô lâu
cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.
nhớ hình Bác giữa bóng cờ
hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu.
mắt hiền sáng rực như sao
Bác nhìn đến tận cà mau sáng ngời.
nhớ khi trăng sáng đầy trời
trung thu Bác gửi những lời vào thăm...

thanh hải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 3. Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

ai đi nam bộ
tiền giang, hậu giang
ai vô thành phố
Hồ Chí Minh
rực rỡ tên vàng.
...
ai đi nam – ngãi, bình – phú, khánh hoà
ai vô phan rang, phan thiết
ai lên tây nguyên, công tum, đắc lắc
khu năm dằng dặc khúc ruột miền trung
ai về với quê hương ta tha thiết
sông hương, bến hải, cửa tùng...

tố hữu
(trích "ta đi tới")

II – ĐỀ THI DÀNH CHO HỌC SINH

1. Bài viết theo mẫu chữ hiện hành (Thông tư 29/TT – 1986)

(Thời gian viết bài : 15 phút)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

LỚP 3

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 3 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : ***8 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 3*, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

Đề 1. – *C M* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)
– *Cà Mau* (3 dòng cỡ nhỏ)
– *Có công mài sắt, có ngày nên kim.* (3 dòng cỡ nhỏ)

Đề 2. – *Đ N* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)
– *Đà Nẵng* (3 dòng cỡ nhỏ)
– *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.* (3 dòng cỡ nhỏ)

Đề 3. – *K G* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)
– *Kiên Giang* (3 dòng cỡ nhỏ)
– *Không biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.* (3 dòng cỡ nhỏ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

LỚP 4

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ vừa, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : ***8 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

Đề 1. – *H B* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Hai Bà Trưng* (4 dòng cỡ vừa)

– *Điệu lục bát, khúc dân ca,*

Việt Nam là Bác, Bác là Việt Nam. (2 dòng cỡ nhỏ)

Đề 2. – *T Đ* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Trần Hưng Đạo* (4 dòng cỡ vừa)

– *Đố ai đếm đủ vì sao*

Đố ai đếm được công lao Bác Hồ. (2 dòng cỡ nhỏ)

Đề 3. – *A V* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *An Dương Vương* (4 dòng cỡ vừa)

– *Tháp Mười đẹp nhất bông sen*

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ. (2 dòng cỡ nhỏ)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỚP 5

(Chép bài thơ – trích ***6 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

Đề 1.

NƯỚC NON NGÀN DẶM

Nỗi niềm chi rứa, Huế ơi !
Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên
Mưa từ biển nhớ mưa lên
Hay mưa từ núi vui trên A Sầu ?
Nặng lòng xưa giọt mưa đau
Mát lòng nay trận mưa mau quê nhà...

Tố Hữu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 2. NƯỚC NON NGÀN DẶM

Phải chi còn Bác vô chơi !
Bỗng nghe cháu nói... đất trời lặng thinh
Trông vời Đồng Tháp mông mênh
Mấy con thuyền ngược dòng kênh, nặng hàng
Sông Tiền Giang gọi Hậu Giang
Có ai về đó, ta sang cùng về !...

Tố Hữu

Đề 3. NƯỚC NON NGÀN DẶM

Hỡi anh lái trẻ vô tình
Dừng chân một chút mà nhìn quê tôi !
Có đâu đẹp vậy ? Tuyệt vời
Trường Sơn lượn xuống hàng đồi thông reo
Dòng Hương nước biếc, trong veo
Gió khơi Bạch Mã, sóng đèo Hải Vân...

Tố Hữu

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Bài viết theo mẫu chữ tham khảo

(Thời gian viết bài : 15 phút)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

LỚP 3

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 3 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : ***8 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 3*, khổ 19 x 27 cm.)

Đề 1. – *Q B* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)
– *Quảng Bình* (3 dòng cỡ nhỏ)
– *Quê hương tươi đẹp*. (3 dòng cỡ nhỏ)

Đề 2. – *T G* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)
– *Tiền Giang* (3 dòng cỡ nhỏ)
– *Tổ quốc yêu quý*. (3 dòng cỡ nhỏ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 3. – *N Đ* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Nam Định* (3 dòng cỡ nhỏ)

– *Non nước tuyệt vời.* (3 dòng cỡ nhỏ)

LỚP 4

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : ***8 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 19 x 27 cm.)

Đề 1. – *C R* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Chu Văn An* (4 dòng cỡ nhỏ)

– *Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ*

Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn. (2 dòng cỡ nhỏ)

Đề 2. – *P Q* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Phan Bội Châu* (4 dòng cỡ nhỏ)

– *Quê em có dải sông Hàn*

Có hòn Non Nước, có hang Sơn Trà. (2 dòng cỡ nhỏ)

Đề 3. – *P G* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Phan Chu Trinh* (4 dòng cỡ nhỏ)

– *Nhà Bè nước chảy phân hai*

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về. (2 dòng cỡ nhỏ)

LỚP 5

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : ***8 dòng*** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 19 x 27 cm.)

Đề 1. – *V S* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Võ Thị Sáu, Nông Văn Dền* (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)

– *Đồng Đăng có phố Kì Lừa*

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh. (2 dòng cỡ nhỏ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 2. – *T H* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Trần Quốc Toản, Vừ A Dính* (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)

– *Hải Vân bát ngát nghìn trùng*

– *Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.* (2 dòng cỡ nhỏ)

Đề 3. – *L B* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)

– *Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc* (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)

– *Ai về đến huyện Đông Anh*

Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương. (2 dòng cỡ nhỏ)

3. Bài viết (nhìn – chép) và trình bày sáng tạo

(Thời gian viết bài : 15 phút)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

LỚP 3

Đề 1. Chép lại và trình bày bài thơ :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÌ THẦM

Gió thì thầm với lá
Lá thì thầm cùng cây
Và hoa và ong bướm
Thì thầm điều chi đây ?

Trời mênh mông đến vậy
Đang thầm thì với sao
Sao trời tưởng yên lặng
Lại thầm thì cùng nhau.

Phùng Ngọc Hùng

(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 2. Chép lại và trình bày bài thơ :

ĐỒNG HỒ BÁO THỨC

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút lầm lì
Đi từng bước, từng bước
Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng
Ba kim cùng tới đích
Rung một hồi chuông vang.

Hoài Khánh
(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

Đề 3. Chép lại và trình bày bài thơ :

QUẢ DƯA ĐỎ

Từ cát nóng sinh ra
Gió biển xa mặn xót
Chim mang về vị ngọt
Mẹ bổ dưa
Bé cười.

Chuyện An Tiêm ngoài đảo
Con đã đọc xong rồi
Miếng dưa :
Hình thuyền nổi
Hạt : Óng ánh mồ hôi.

Nguyễn Hữu Tình
(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

LỚP 4

Đề 1. Chép lại và trình bày bài thơ :

VIỆT NAM THÂN YÊU

Việt Nam đất nước ta ơi !
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn,
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Quê hương biết mấy thân yêu,
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.
Mặt người vất vả in sâu,
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Nguyễn Đình Thi
(Trích *Bài thơ Hắc Hải*)

Đề 2. Chép lại và trình bày bài thơ :

VIỆT NAM

Có nơi đâu đẹp tuyệt vời,
Như sông, như núi, như người Việt Nam !
Đầu trời ngất đỉnh Hà Giang,
Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa.
Trường Sơn : chí lớn ông cha,
Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào.
Mặt người sáng ánh tự hào,
Dáng đi cũng lấp lánh màu tự do.

Lê Anh Xuân
(Trích *Trường ca Nguyễn Văn Trỗi*)

Đề 3. Chép lại và trình bày bài thơ :

ĐẸP THAY NON NƯỚC NHA TRANG

Dừng chân nghỉ lại Nha Trang,
Hiu hiu gió thổi, trời quang tuyệt vời.
Xanh xanh mặt biển da trời,
Cảnh sao quyến rũ lòng người, khó quên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đây rồi Hòn Én, Hòn Tre,
Xa xa Hòn Khói, đi về thuyền ai ?
Mặt trời vừa mọc ban mai,
Mênh mông cát trắng hồng phai mịn màng.

Sóng Hồng
(Trích *Thơ Sóng Hồng*)

LỚP 5

Đề 1. Chép lại và trình bày bài thơ :

DÒNG SÔNG MẶC ÁO

Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la
Áo xanh sông mặc như là mới may
Chiều trôi thơ thẩn áng mây
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
Rèm thêu trước ngực vầng trăng
Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên
Khuya rồi, sông mặc áo đen
Nép trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ !
Sáng ra thơm đến ngẩn ngơ
Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa
Ngước lên bỗng gặp la đà
Ngàn hoa bưởi đã nở nhoà áo ai...

Nguyễn Trọng Tạo
(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

Đề 2. Chép lại và trình bày bài thơ :

TIẾNG CHIM BUỔI SÁNG

Sáng ra trời rộng đến đâu
Trời xanh như mới lần đầu biết xanh
Tiếng chim lay động lá cành
Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Tiếng chim vỗ cánh bầy ong
Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm
Gọi bông lúa chín về thôn
Tiếng chim nhuộm óng cây rơm trước nhà
Tiếng chim cùng bé tưới hoa
Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim
Vòm cây xanh đố bé tìm
Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung
Mà vườn hoa cũng lạ lùng
Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim.

Định Hải
(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

Đề 3. Chép lại và trình bày bài thơ :

RÙA CON ĐI CHỢ

Rùa con đi chợ mùa xuân
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
Chợ đông, hoa trái bộn bề
Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo
Mua xong chợ đã vãn chiều
Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu
Đường dài chẳng ngại nắng mưa
Kíp về tới cửa trời vừa sang đông
Hạt mua chưa kịp gieo trồng
Trên tay cây đã nở hồng những hoa
Mẹ rùa trong bếp chạy ra
Hôn con rồi vội cắm hoa vào bình
Mẹ khen cái chú rùa xinh
Đã không ngại khó lại nhanh nhất nhà !

Mai Văn Hai
(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Trích bài thi *Viết chữ đẹp cấp Tiểu học*
Năm học 2001 – 2002

Học sinh :
Hoàng Đình Tựa
GIẢI NHẤT
Lớp 5 – Trường Tiểu học
Phú Hoà B
Huyện Lương Tài
Tỉnh Bắc Ninh

Đường dài chẳng ngại nắng mưa
Hớp về tới cửa trời vừa sang đông
Hạt mưa chưa kịp gieo trồng
Trên tay cây đã nở hồng những hoa
Mẹ rùa trong bếp chạy ra
Hàn con nồi vôi cắm hoa vào bình
Mẹ khen cái chú rùa xinh
Đã không ngại khó lại nhanh nhất nhà!

Giáo viên :
Nguyễn Thị Thanh Vân
GIẢI NHẤT
Trường Tiểu học Kim Liên
Quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội

Trả lời :

Tập viết là phân môn chiếm vị trí quan trọng trong chương trình giảng dạy ở Tiểu học. Mục đích của phân môn Tập viết là dạy học sinh viết đúng, viết nắn nót, đảm bảo tốc độ và tiến tới viết nhanh, viết đẹp. Hiểu được điều đó, người giáo viên luôn phải học hỏi chuyên môn, đổi mới phương pháp trong từng tiết dạy. Phương pháp trực quan và phương pháp luyện tập là hai phương pháp chủ yếu, rất cần thiết trong công việc "dạy chữ - dạy người".

Phương pháp trực quan được coi là nguyên tắc trong giảng dạy tập viết. Học sinh được trực tiếp quan sát và hình thành biểu tượng. Cụ thể, ở mỗi tiết dạy, người giáo viên cần chuẩn bị:

+ Bộ mẫu chữ hiện hành treo ở lớp.

+ Chữ mẫu được phóng to ra giấy (hoặc bảng phụ hoặc sử dụng máy chiếu hắt...) để học sinh biết được chữ cần học hôm nay là chữ gì? hình dáng, độ cao ra sao? Chữ gồm mấy nét? Điểm đặt bút và dừng bút như thế nào? Học sinh được phân tích cấu tạo chữ, nhận xét, thảo luận dưới sự chỉ đạo của giáo viên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

B – HƯỚNG DẪN CHẤM THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA

I – ĐÁNH GIÁ BÀI THI CỦA GIÁO VIÊN

1. Thi viết (*30 điểm*)

Đề 1

a) Yêu cầu chung

– *Về nội dung* :

+ Trình bày đúng, đủ và rõ ý các hoạt động dạy học của GV khi hướng dẫn HS tập viết một chữ cái (viết thường hoặc viết hoa) trong tiết Tập viết theo chương trình giảng dạy mà GV đã thực hiện.

+ Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) : phát huy tính tích cực học tập của HS trong hoạt động dạy học.

– *Về hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài* :

+ Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mĩ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

+ Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Cách đánh giá, cho điểm

b. 1. Nội dung – (15 điểm)

Nêu được những ý cơ bản sau :

+ *Hướng dẫn HS quan sát chữ mẫu* (chú trọng khi dạy lần đầu chữ cái viết thường ở lớp 1 và chữ cái viết hoa ở lớp 2) : nhận biết về hình dạng, cấu tạo nét ; so sánh với chữ cái đã học trước đó,... cho ví dụ minh hoạ. (*5 điểm*)

+ *Hướng dẫn HS về quy trình viết chữ* (chú trọng khi dạy lần đầu chữ cái viết thường ở lớp 1 và chữ cái viết hoa ở lớp 2) : điểm đặt bút, rê bút – lia bút – chuyển dịch đầu bút, điểm dừng bút,... Hình thức : Chỉ dẫn trên mẫu chữ, viết mẫu trên khung chữ, viết mẫu trên dòng kẻ (tương tự vở *Tập viết*) hoặc minh hoạ bằng ĐDDH,... cho ví dụ minh hoạ. (*7 điểm*)

+ *Hướng dẫn HS tập viết trên bảng con* : GV theo dõi, kiểm tra, uốn nắn, hướng dẫn HS rút kinh nghiệm,... cho ví dụ minh hoạ. (*3 điểm*)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Lưu ý : Nội dung trình bày chỉ thiên về lí thuyết, thiếu ví dụ minh hoạ, hạn chế về tính thực tiễn ; hoặc còn bộc lộ PPDH mang tính "thuyết giảng", hạn chế về tính sư phạm (vận dụng quy trình giảng dạy một cách "máy móc" ở tất cả các lớp), chưa thể hiện rõ yêu cầu đổi mới PPDH, chỉ cho cao nhất *10 điểm.*

b. 2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)

Gồm các tiêu chuẩn đánh giá sau :

– Chữ viết đúng chính tả tiếng Việt, không mắc lỗi về cách dùng từ, đặt câu,... (*4 điểm*)

– Chữ viết đẹp (*8 điểm*), thể hiện ở các mặt :

+ Hình chữ cái viết thường hoặc viết hoa (độ cao, độ rộng, dáng chữ,...) rõ ràng, cân đối, hợp lí, có tính thẩm mĩ.

+ Thế chữ (đứng hay nghiêng) đều đặn, đẹp mắt.

+ Nối nét (trong chữ ghi tiếng) hài hoà, liền mạch.

+ Khoảng cách (giữa các chữ ghi tiếng) hợp lí.

+ Ghi dấu thanh đúng quy định.

– Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo (*3 điểm*), thể hiện ở các mặt :

+ Không gạch xoá, sửa chữa,...

+ Các đề mục rõ ràng, sáng sủa, đẹp mắt.

+ Biết sử dụng các kiểu chữ một cách hợp lí làm cho nội dung trình bày được nổi bật, trông đẹp mắt.

Lưu ý : Bài viết cứ mắc mỗi lỗi chính tả hoặc lỗi dùng từ, đặt câu, bị trừ *0,5 điểm* ; cứ gạch xoá, sửa chữa từ 1 đến 3 chỗ, bị trừ *0,5 điểm.*

Điểm toàn bài được tính đến 1 chữ số thập phân (*0,5 điểm*).

(Giám khảo ghi rõ trong bài làm của thí sinh số điểm đã cho về từng yêu cầu – *nội dung, hình thức* – rồi cộng lại thành *điểm chung*.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Đề 2

*) Yêu cầu chung

– *Về nội dung* :

+ Trình bày đúng, đủ và rõ ý các hoạt động dạy học của GV khi hướng dẫn HS *viết ứng dụng* (chữ ghi tiếng, ghi từ) trong tiết Tập viết ở Tiểu học.

+ Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới PPDH (phát huy tính tích cực học tập của HS) trong hoạt động dạy học.

– *Về hình thức chữ viết và trình bày bài* :

+ Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mĩ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

+ Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

*) *Cách đánh giá, cho điểm*

. *1. Nội dung – (15 điểm)*

Nêu được những ý cơ bản sau :

+ Hướng dẫn HS nắm được nội dung viết ứng dụng : viết những gì, nghĩa thế nào ?... Ví dụ cụ thể. (*3 điểm*)

+ Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét cách viết : về độ cao các chữ cái, quy trình viết liền mạch – nối chữ, ghi dấu phụ, đặt dấu ghi thanh, khoảng cách giữa các chữ... Ví dụ minh hoạ. (*6 điểm*)

+ Hướng dẫn HS nhận xét, tập viết theo trọng tâm nối chữ : gợi ý nhận xét, viết mẫu ; hướng dẫn HS luyện tập nối chữ (theo yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp) ; theo dõi, uốn nắn, rút kinh nghiệm... Ví dụ minh hoạ. (*6 điểm*)

Lưu ý : Như ở Đề 1.

. *2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)*

Các tiêu chuẩn đánh giá như ở Đề 1.

Đề 3

) *Yêu cầu chung*

– *Về nội dung* :

+ Trình bày đúng, đủ và sinh động về *phương pháp trực quan* và *phương pháp luyện tập* được thực hiện trong tiết Tập viết ở Tiểu học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

+ Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới PPDH (phát huy tính tích cực học tập của HS) trong việc vận dụng hai phương pháp nói trên.

– *Về hình thức chữ viết và trình bày bài* :

+ Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mĩ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

+ Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

b) Cách đánh giá, cho điểm

b. 1. Nội dung – (15 điểm)

Nêu được những ý cơ bản sau :

+ *Phương pháp trực quan* : sử dụng bảng (trình bày bài, minh hoạ chữ viết, hướng dẫn viết chữ...), sử dụng ĐDDH (khắc sâu biểu tượng về chữ viết, minh hoạ về hình dạng – cấu tạo – quy trình...), sử dụng bài viết của HS (để biểu dương hoặc nhận xét, rút kinh nghiệm,...), thao tác làm mẫu cho HS quan sát... (*7,5 điểm*)

+ *Phương pháp luyện tập* : hướng dẫn (HD) HS luyện các thao tác chuẩn bị viết chữ ; HD tập viết trên bảng lớp, tập viết vào bảng con ; HD tập viết vào giấy nháp, vào vở Tập viết nhằm hoàn thiện kĩ năng viết chữ,... cho ví dụ cụ thể. (*7,5 điểm*)

Lưu ý : Như ở Đề 1.

b. 2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)

Các tiêu chuẩn đánh giá như ở Đề 1.

2. Thi vấn đáp (10 điểm)

a) Biểu điểm chung

– Nội dung trả lời : *7 điểm* (căn cứ vào yêu cầu cụ thể của từng câu hỏi).

– Hình thức trình bày : *3 điểm.*

(Đánh giá chung cho tất cả các câu hỏi, theo 3 tiêu chuẩn :

+ Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, chính xác : *1 điểm.*

+ Cách nói hấp dẫn, có phần sáng tạo : *1 điểm.*

+ Phong cách trình bày vững vàng, tự tin : *1 điểm.*)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

b) Biểu điểm cụ thể về nội dung trả lời câu hỏi (7 điểm)

Câu 1

– Nêu được những điểm khác so với những năm học trước về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp do GV phụ trách (gắn với cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học*) : *4 điểm.*

– Nêu được kết quả cụ thể về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp (số liệu, dẫn chứng,...) : *3 điểm.*

Câu 2

– Nêu được những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm xây dựng nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* cho HS lớp học do GV phụ trách : *4 điểm.*

– Nêu được kết quả cụ thể về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp (dẫn chứng, số liệu,...) : *3 điểm.*

Câu 3

Nêu được những điều kiện cơ bản (về chủ quan và khách quan) nhằm nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tập viết ở trường tiểu học hiện nay :

+ GV dạy tốt, HS học tốt, công tác quản lí và chỉ đạo tốt : *4 điểm.*

+ Nội dung chương trình dạy học hợp lí, phụ huynh HS quan tâm, cơ sở vật chất (CSVC) – TBDH đầy đủ (bàn ghế, phấn bảng, bút vở,...) : *3 điểm.*

Câu 4

– Nêu rõ được một kinh nghiệm nổi bật của bản thân nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiết Tập viết : *4 điểm.*

– Nêu rõ được tính hiệu quả cao trong tiết học : *3 điểm.*

Câu 5

– Nêu được hai giai đoạn hình thành kĩ năng viết chữ của học sinh tiểu học (*xây dựng biểu tượng về chữ viết, điều khiển vận động viết chữ*) : *2 điểm.*

– Nêu rõ được những kinh nghiệm trong việc hướng dẫn HS *nhận biết và hiểu chữ viết* (giai đoạn 1), hướng dẫn HS *thực hành luyện tập viết chữ* (giai đoạn 2) : *5 điểm.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Câu 6

Cần tập trung đổi mới ở khâu *Hướng dẫn HS viết chữ cái, chữ số* ; vì thực tế cho thấy nhiều GV còn nặng về giảng giải, phân tích dài dòng, ít phát huy tính tích cực học tập của HS,... (Nêu và lí giải đúng yêu cầu đổi mới PPDH : *7 điểm*.)

(Nếu GV nêu ý tập trung đổi mới ở khâu khác trong quy trình giảng dạy nhưng lí giải đúng, tỏ ra nắm được yêu cầu đổi mới PPDH, có thể cho *6 điểm*.)

Câu 7

– Nêu được quan điểm đúng về ý kiến cho rằng *muốn dạy HS viết chữ nhanh và đẹp, chỉ cần có mẫu chữ thật đẹp* : Mẫu chữ đẹp là cần nhưng chưa đủ ; muốn dạy HS viết nhanh và đẹp phải có thêm các điều kiện quan trọng : *vai trò của GV* (viết đẹp, PPDH tốt, quan tâm đến HS,...), *CSVC – TBDH phục vụ cho HS học tập viết, nhà trường và xã hội quan tâm đến chất lượng chữ viết của HS*,...

– Ý kiến đầy đủ, rõ ràng, có sức thuyết phục : *7 điểm*.

(Trình bày còn sơ lược, không đủ ý, lập luận chưa rõ ràng, chỉ được từ *3 đến 5 điểm*.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 8

– Nêu được những nguyên nhân có thể dẫn đến tình trạng còn nhiều HS tiểu học hiện nay viết chữ chưa rõ ràng, sạch đẹp : về *chủ quan* (trình độ, năng lực, ý thức học tập của HS,...), về *khách quan* (hoàn cảnh, điều kiện học tập của HS, chất lượng dạy học của GV,...) : *3 điểm*.

– Nêu được những biện pháp khắc phục cụ thể như : nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng – duy trì nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp*, quan tâm đến điều kiện học tập của HS, tích cực rèn chữ viết cho HS,... : *4 điểm*.

Câu 9

– Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu làm cho HS tiểu học hiện nay ngồi viết còn chưa đúng tư thế, cầm bút, đặt vở còn chưa đúng quy định : do thói quen, do chưa được mọi người quan tâm, do điều kiện học tập,.. : *2 điểm*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

– Nêu được những biện pháp khắc phục tỏ ra có tính thực tiễn và tính hiệu quả tốt : *5 điểm*.

Câu 10

Nêu được thái độ ứng xử hợp lí, thể hiện tính sư phạm tốt về hiện tượng có HS trong lớp viết bằng tay trái mà chữ viết vẫn rõ ràng. VD : Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích rõ những khó khăn và hạn chế khi có thói quen viết bằng tay trái, kiên trì giúp đỡ HS tập viết bằng tay phải,... : *7 điểm*.

(Nêu thái độ ứng xử hợp lí nhưng thiếu tính sư phạm, chỉ được cao nhất *5 điểm*.)

Câu 11

– Nêu được một số biện pháp rèn cặp, giúp đỡ HS trong quá trình dạy học Tập viết trên lớp và luyện viết chữ rõ ràng, sạch đẹp ở nhà. VD : Kiên trì hướng dẫn về tư thế ngồi viết, cách để vở, cầm bút ; rèn viết chữ trên bảng và trong vở theo đúng quy trình kĩ thuật,... : *5 điểm*.

– Nêu được những biểu hiện về thái độ của GV trong việc động viên, khuyến khích để HS tự giác, hứng thú luyện viết, khắc phục những hạn chế về chữ viết để mau tiến bộ,... : *2 điểm*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 12

– Nêu được những vấn đề cần quan tâm nhằm tạo điều kiện cho HS viết chữ rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp : GV nêu gương sáng về việc rèn chữ viết đẹp ; đổi mới PPDH ; xây dựng những nền nếp, thói quen và ý thức *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* ; quan tâm đến CSVC – TBDH phục vụ cho việc dạy và học viết chữ : *6 điểm* (mỗi ý cho *1,5 điểm*).

– Nêu được một cách cụ thể, hợp lí về vấn đề khác cần quan tâm : *1 điểm*.

Câu 13

– Nêu được những tác dụng chủ yếu của bảng con trong việc rèn luyện chữ viết cho HS như : củng cố biểu tượng về chữ viết (hình dạng, cấu tạo), nắm vững quy trình viết, luyện thao tác viết (vận động), rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình luyện viết : *4 điểm* (mỗi ý cho *1 điểm*).

– Nêu được những biện pháp (kinh nghiệm) cụ thể, thiết thực và hiệu quả : *3 điểm*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Câu 14

– Nêu rõ được 2 vai trò chủ yếu của bảng lớp trong giờ Tập viết : vai trò *trực quan trong dạy học* (GV minh hoạ, hướng dẫn về kĩ thuật viết chữ, về cách trình bày bài,...) ; vai trò *thực hành luyện tập* (HS tập viết, tham gia vào quá trình học tập,...) : *3 điểm*.

– Nêu được cách sử dụng bảng lớp có hiệu quả cao : bố trí cân đối, hợp lí (chữ mẫu, dòng kẻ...) ; trình bày vừa đủ, cần thiết cho quá trình dạy học, chữ viết đẹp,... : *4 điểm*.

Câu 15

– Nêu được những điều cần quan tâm về kiến thức và kĩ năng (hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu viết, cách trình bày bài, trọng tâm cần luyện tập, tránh những sai sót có thể mắc,...) : *4 điểm*.

– Nêu được những điều cần quan tâm rèn luyện cho HS về nền nếp, thói quen dễ ảnh hưởng đến kết quả tập viết như : tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, xê dịch vở,... : *3 điểm*.

Câu 16

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nêu được những cơ sở đúng, có tính thuyết phục nhằm khẳng định ý kiến nêu ra (HS lớp 2 học viết chữ hoa "truyền thống" được hay không được). Nếu khẳng định HS viết được, cần có những dẫn chứng cụ thể trong phong trào *Thi viết chữ đẹp* trong năm học 2001 – 2002 (VD : Sử dụng có hiệu quả tốt các vở *Tập tô, Tập viết* khổ 19 × 27cm) ; nếu khẳng định HS không viết được, cũng phải có thực tiễn cụ thể để chứng minh rõ : *7 điểm*.

Câu 17

– Nêu được những công việc cụ thể, có hiệu quả của bản thân GV trong quá trình hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa "truyền thống" nhằm hưởng ứng cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học* : *5 điểm*.

– Kết quả nêu ra vừa cụ thể vừa giàu sức thuyết phục : *2 điểm*.

Câu 18

Nêu được những lưu ý cần thiết khi dạy mỗi trường hợp nối chữ :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

+ Trường hợp 1 (nét móc + nét móc, nét hất) : lưu ý khoảng cách giữa hai chữ cái không quá xa (VD : Khi nối *a* - *n* = *an*, cần để khoảng cách hơi hẹp lại) : *1 điểm*.

+ Trường hợp 2 (nét cong + nét móc, nét hất) : lưu ý khoảng cách giữa hai chữ cái (VD : *êm*) và chỗ chuyển hướng cuối nét cong (VD : *on, ot*) : *2 điểm*.

+ Trường hợp 3 (nét móc, nét khuyết + nét cong) : lưu ý xác định điểm kết thúc chữ cái trước để lia bút sang chữ cái sau (VD : *hổ*), điều chỉnh phần móc của chữ cái trước để viết chữ cái sau có khoảng cách vừa phải (VD : *mác*) : *2 điểm*.

+ Trường hợp 4 (nét cong + nét cong) : lưu ý kĩ thuật lia bút và ước lượng khoảng cách hợp lí giữa các chữ cái (VD : *oa*) : *2 điểm*.

Câu 19

– Nêu được những kinh nghiệm cụ thể, thiết thực, có hiệu quả trong việc chấm bài tập viết của HS. VD : Phát hiện chỗ sai, chỉ dẫn cách sửa, thống kê – tổng hợp kết quả để tìm hiểu thực trạng, tìm biện pháp khắc phục,... : *4 điểm*.

– Nêu được những biện pháp thích hợp với đối tượng HS trên cơ sở nắm vững nguyên nhân bị điểm kém (về kiến thức, kĩ năng hoặc ý thức học tập,...) để từ đó giúp HS viết đẹp : *3 điểm*.

Câu 20

Nêu được ý kiến phê phán quan điểm không đúng (trong thời đại khoa học kĩ thuật tiên tiến, khi việc sử dụng máy vi tính trở thành phổ biến, chữ viết của HS không cần phải quan tâm nhiều nữa) trên cơ sở những lập luận cơ bản như : *Chữ viết cũng là một sự biểu hiện của nết người* (Phạm Văn Đồng) ; dạy HS viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện tính cẩn thận, tính kỉ luật, lòng tự trọng đối với mình và thái độ tôn trọng người khác trong giao tiếp bằng chữ viết ; cần giữ gìn và quý trọng chữ viết mang bản sắc dân tộc Việt Nam,... Nêu đủ ý và lập luận có sáng tạo : *7 điểm*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

3. Thi viết trên bảng (*20 điểm*)

a) Nội dung *bài viết đầy đủ và chính xác theo yêu cầu đề bài ; thời gian viết đúng quy định* : 5 điểm.

(Mỗi chữ viết *thiếu* hoặc *thừa*, hoặc *sai chính tả* : trừ *0,5 điểm*.)

b) Hình thức *chữ viết và trình bày bảng* : 15 điểm.

(1). Hình các chữ cái (viết thường, viết hoa) có dáng đẹp, nhất quán về kiểu chữ (đậm nhạt hoặc đều nét, đứng hoặc nghiêng), cỡ chữ – (*3 điểm*).

(2). Kĩ thuật viết liền mạch, nối chữ tốt (trong từng chữ ghi tiếng) ; ghi dấu thanh đúng quy định – (*3 điểm*).

(3). Khoảng cách giữa các chữ cái (trong chữ ghi tiếng), giữa các chữ đều đặn, hợp lí, đảm bảo được tính thẩm mĩ của từng dòng thơ – (*3 điểm*).

(4). Trình bày sạch sẽ (không bị xoá sửa), đúng thể thơ, cân đối, hài hoà và có sáng tạo khi nhìn toàn bộ văn bản – (*3 điểm*).

(5). Biết sử dụng kiểu chữ, cỡ chữ hợp lí, có tính thẩm mĩ khi trình bày tên bài (nếu có), tên tác giả và xuất xứ đoạn thơ – (*3 điểm*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II – ĐÁNH GIÁ BÀI THI CỦA HỌC SINH

1. Bài thi số 1 (*30 điểm*)

a) Lớp 3, lớp 4

(1). Viết đúng mẫu các chữ cái viết hoa, đủ số chữ ở từng dòng kẻ : *6 điểm*. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai mỗi chữ cái, trừ *0,5 điểm*.)

(2). Viết từ ứng dụng (tên riêng) đúng, đủ và đẹp (chú ý kĩ thuật nối chữ, viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định) : *12 điểm*. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ *0,5 điểm*.)

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

(3). Viết câu ứng dụng đúng, đủ và đẹp (yêu cầu như mục 2) ; trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa : *12 điểm*. (Các trường hợp bị trừ điểm như mục 2. Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *2 điểm*.)

b) Lớp 5

(1). Viết đúng mẫu chữ (viết thường, viết hoa), đủ số chữ trong bài : *6 điểm*. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai chính tả mỗi chữ ghi tiếng, trừ *0,5 điểm*.)

(2). Chữ viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định : *12 điểm*. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ *0,5 điểm*.)

(3). Trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa toàn bài (đề bài, các câu thơ, tên tác giả) : *12 điểm*. (Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *4 điểm* toàn bài.)

2. Bài thi số 2 (*20 điểm*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cả 3 lớp (***3***, ***4***, ***5***) đều được đánh giá, cho điểm theo các tiêu chuẩn cơ bản dưới đây :

(1). Viết đúng mẫu các chữ cái viết hoa, đủ số chữ ở từng dòng kẻ : *4 điểm*. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai mỗi chữ cái, trừ *0,5 điểm*.)

(2). Viết từ ứng dụng (*tên riêng*) đúng, đủ và đẹp (chú ý kĩ thuật nối chữ, viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định) : *8 điểm*. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ *0,5 điểm*.)

(3). Viết câu ứng dụng đúng, đủ và đẹp (yêu cầu như mục 2) ; trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa : *8 điểm*. (Các trường hợp bị trừ điểm như mục 2. Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *2 điểm*.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

3. Bài thi số 3 (*10 điểm*)

Cả 3 lớp (***3***, ***4***, ***5***) đều được đánh giá, cho điểm theo các tiêu chuẩn cơ bản dưới đây :

a) Nội dung *bài viết đầy đủ và chính xác theo yêu cầu đề bài ; thời gian viết đúng quy định* : 3 điểm.

(Mỗi chữ viết thiếu hoặc thừa, hoặc sai chính tả : trừ *0,5 điểm*.)

b) Hình thức *chữ viết và trình bày bài* : 7 điểm.

Bao gồm :

(1). Hình các chữ cái (viết thường, viết hoa) có dáng đẹp, nhất quán về kiểu chữ (đậm nhạt hoặc đều nét, đứng hoặc nghiêng), cỡ chữ – (*2 điểm*).

(2). Kĩ thuật viết liền mạch, nối chữ tốt (trong từng chữ ghi tiếng) ; ghi dấu thanh đúng quy định – (*2 điểm*).

(3). Khoảng cách giữa các chữ cái (trong chữ ghi tiếng), giữa các chữ đều đặn, hợp lí, đảm bảo được tính thẩm mĩ của từng dòng thơ – (*1 điểm*).

(4). Trình bày sạch sẽ (không bị xoá sửa), đúng thể thơ, cân đối, hài hoà và đẹp mắt khi nhìn toàn bộ văn bản – (*1 điểm*).

(5). Biết sử dụng kiểu chữ, cỡ chữ hợp lí, có tính thẩm mĩ khi trình bày đề bài, ghi tên tác giả và xuất xứ bài thơ – (*1 điểm*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

MẪU CHỮ VIẾT TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ

Chữ viết đứng, nét đều

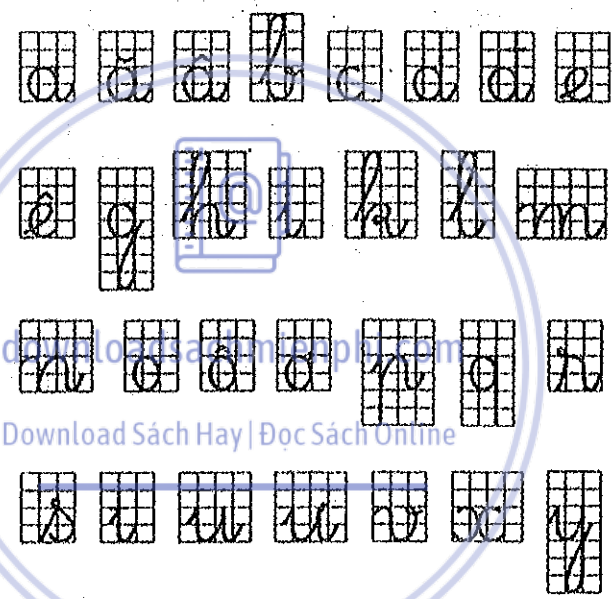

Dấu thanh

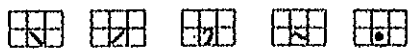

Mẫu chữ số kiểu 1

Một vài mẫu chữ số kiểu 2

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết đứng, nét thanh nét đậm

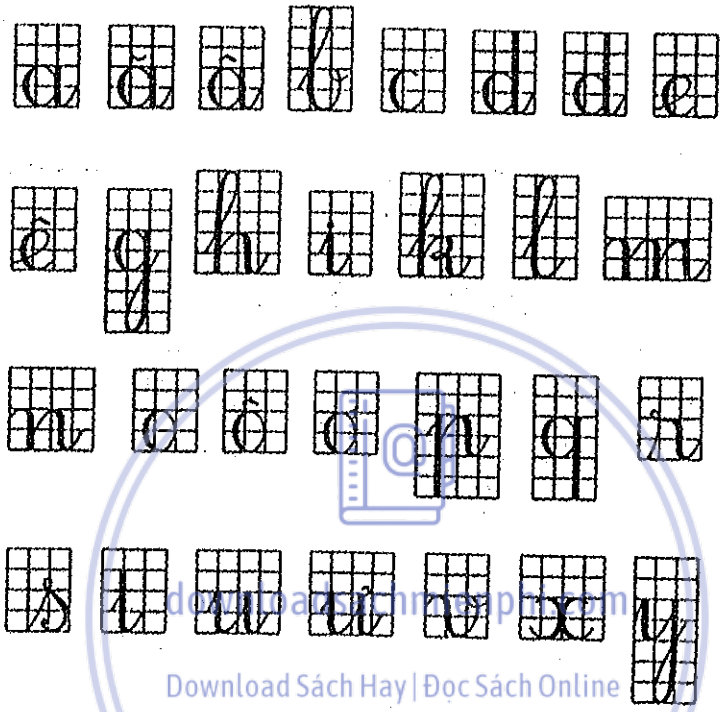

Dấu thanh

Mẫu chữ số kiểu 1

Một vài mẫu chữ số kiểu 2

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết nghiêng, nét đều

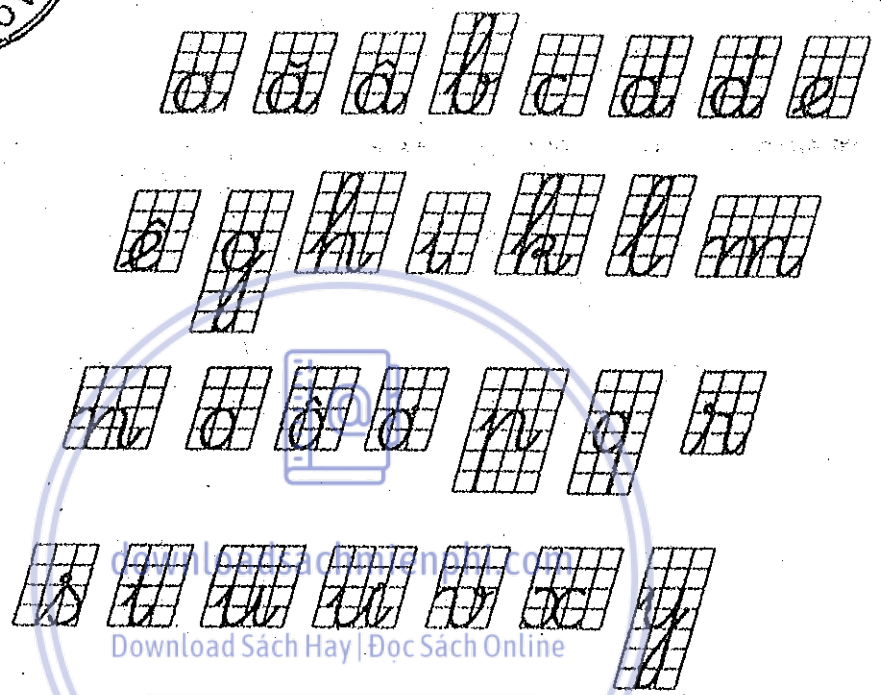

Dấu thanh

Mẫu chữ số kiểu 1

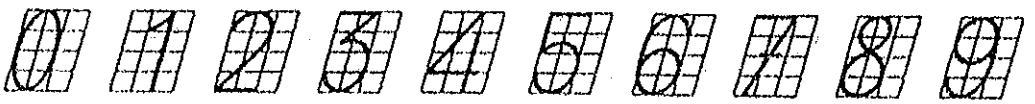

Một vài mẫu chữ số kiểu 2

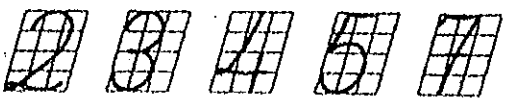

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm

a ă â b c d đ e

ê g h i k l m

n o ô ơ p q r

s t u ư v x y

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dấu thanh

Mẫu chữ số kiểu 1

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Một vài mẫu chữ số kiểu 2

2 3 4 5 7

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT HOA

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết đứng, nét đều

Mẫu chữ kiểu 1

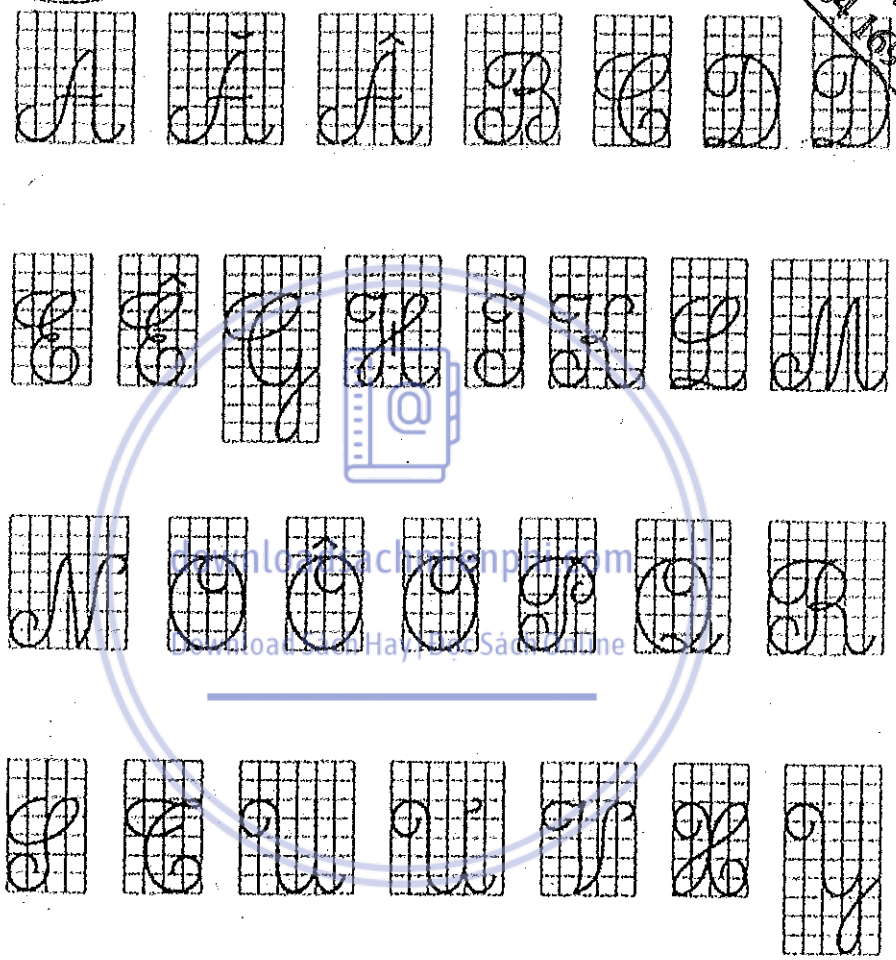

Một số mẫu chữ kiểu 2

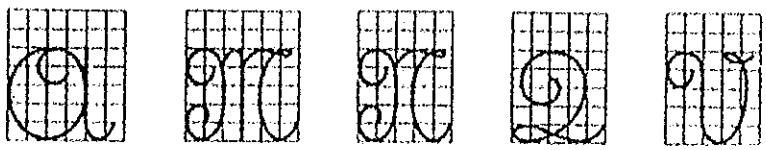

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT HOA

MAI QUÝ
bumaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết đứng, nét thanh nét đậm

Mẫu chữ kiểu 1

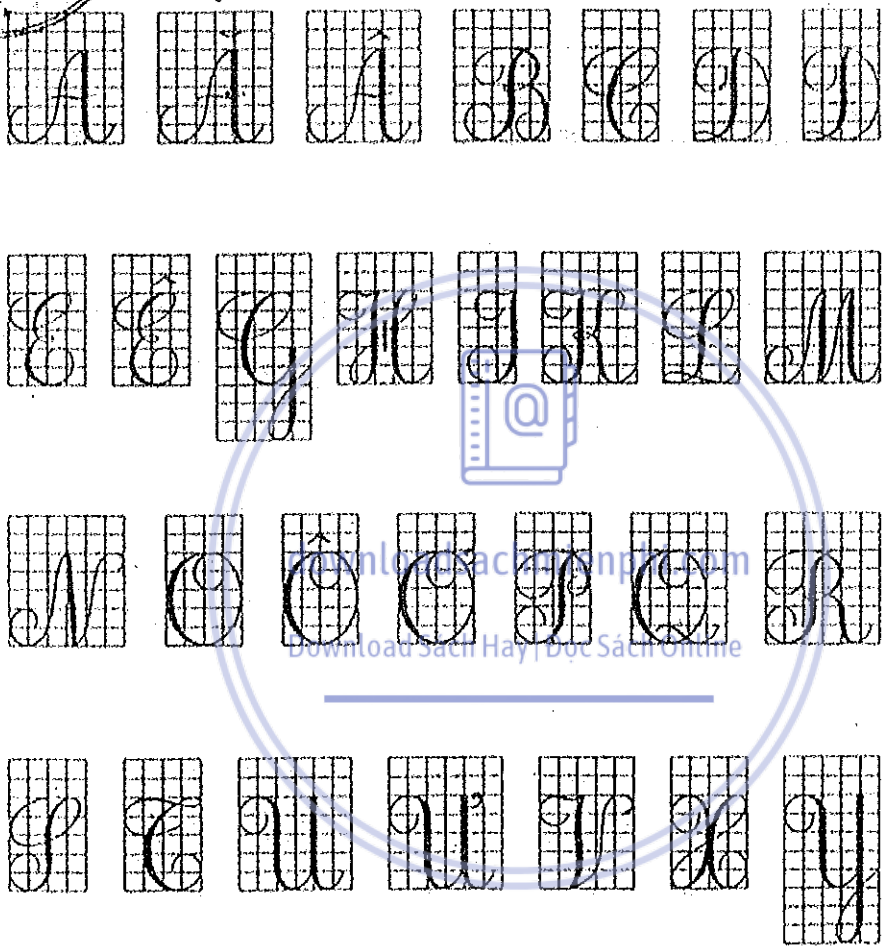

Một số mẫu chữ kiểu 2

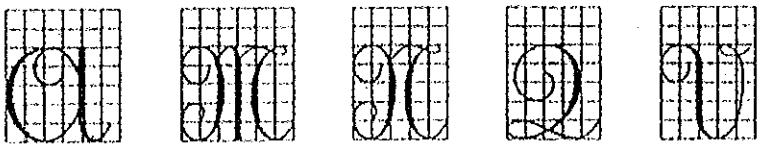

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT HOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết nghiêng, nét đều

Mẫu chữ kiểu 1

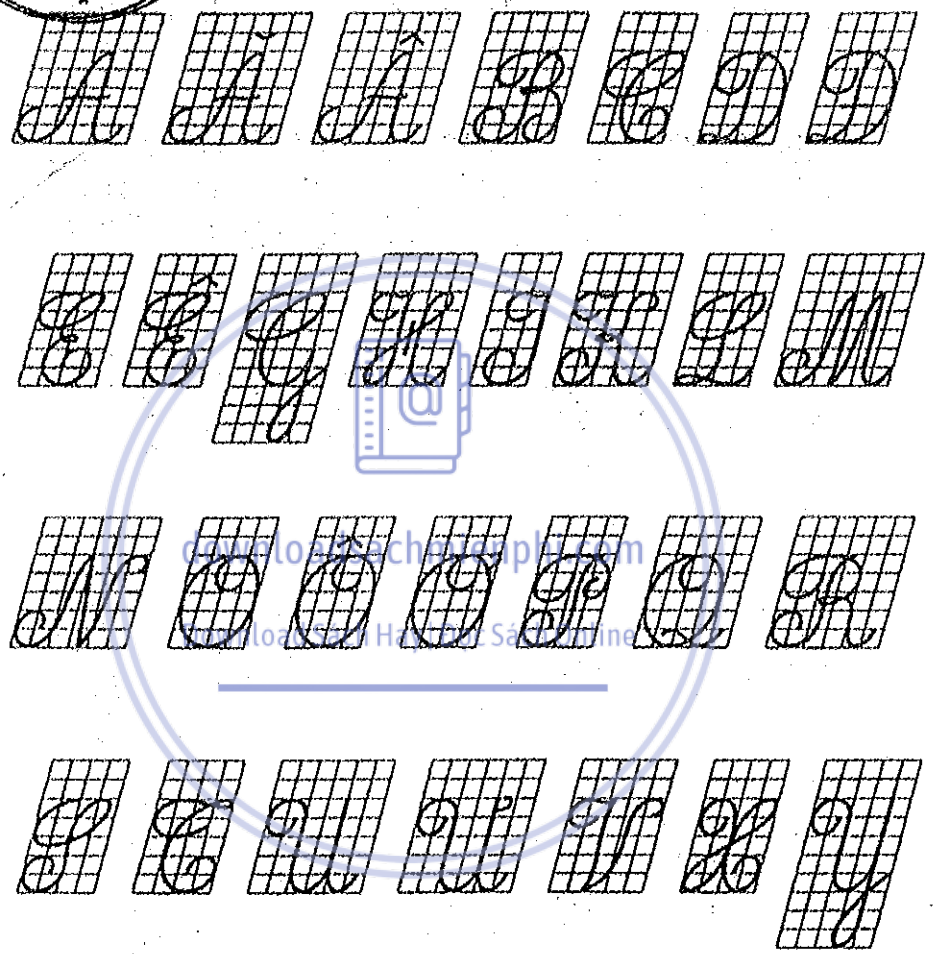

Một số mẫu chữ kiểu 2

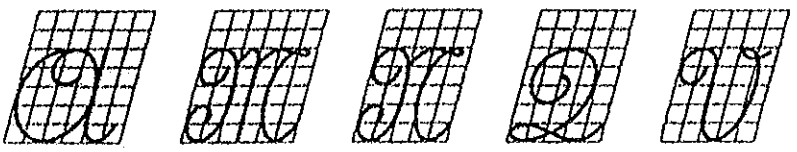

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

CHỮ CÁI VIẾT HOA

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm

Mẫu chữ kiểu 1

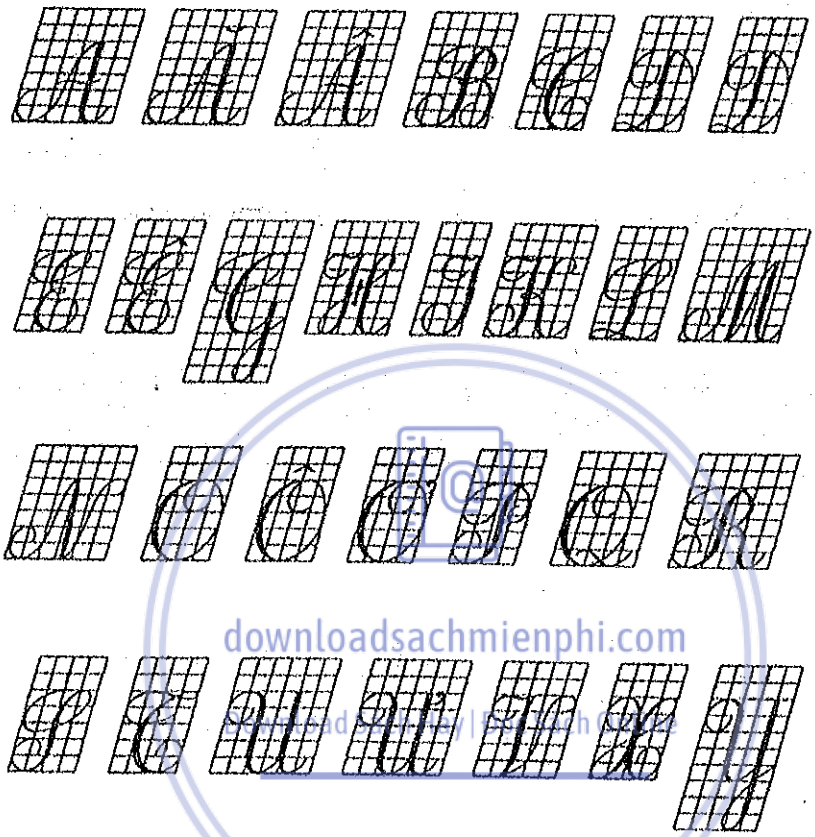

Một số mẫu chữ kiểu 2

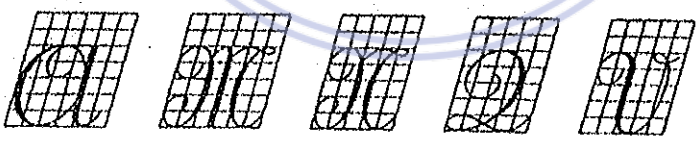

KT BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG

ĐẶNG HUỲNH MAI

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Kiểu chữ Anh "Anglaise"

ABCDEFGH

IJKLMNOPQRS

TUVWXYZ

abcdefghijklmnopqrstuvwxyz

0123456789

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 169

Chữ: Bùi Xuân Các

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Kiểu chữ Anh viết đứng

A B C C D Đ E G

H I K L L M M N O

P Q Q R S T U V X Y

a b c d đ e g h i k l m n o p q r s t u x y

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Chữ: Bùi Xuân Cúc

MAI QUÝ
Bưu điện Vạnh Vân
Tel: 0983 184 169

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Kiểu chữ tròn "Ronde"
(cũng gọi là chữ Pháp)

A B C D Đ E G H
I K L M N O P Q
R S T U V X Y D Z
a b c d e g h i k l m n o p q r s t u v x y
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Chữ: Bùi Xuân Giang

MAI QUÝ
butmaithayanh.vn
Tel: 0983 184 168

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Mục lục

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT – DẠY TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC	5
A – MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ	5
B – NỘI DUNG, YÊU CẦU DẠY HỌC	6
I – Chương trình Tập viết ở các lớp 1, 2, 3	6
II – Mẫu chữ viết trong trường tiểu học	6
III – Vở Tập viết ở các lớp 1, 2, 3	9
C – CÁC BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU	13
I - Hướng dẫn học sinh viết chữ	13
1. Viết chữ thường	13
2. Viết chữ hoa	23
3. Viết chữ số	38
4. Viết ứng dụng (vần, tiếng, từ, câu)	43
II – Chấm và chữa bài tập viết	48
III – Rèn nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp	50
D – QUY TRÌNH DẠY HỌC TẬP VIẾT VÀ BÀI SOẠN MINH HOẠ	53
I – Dạy học Tập viết lớp 1	53
II – Dạy học Tập viết lớp 2	61
III – Dạy học Tập viết lớp 3	67
E – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG DẠY HỌC TẬP VIẾT	72
I – Trình bày bảng lớp	72
II – Dùng từ, sử dụng thuật ngữ	79
III – Chuẩn bị và sử dụng thiết bị dạy học	86
PHẦN HAI – LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP	89
A – LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN	89
I – Luyện viết trong vở	89
II – Luyện viết trên bảng	97
B – GỢI Ý BÀI TẬP VỀ LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP	99
1. Luyện viết chữ thường	100
2. Luyện viết chữ hoa	102
PHỤ LỤC	107
THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2001 – 2002	
(Đề thi dành cho GV, HS – Đáp án, biểu điểm)	

DẠY VÀ HỌC TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC

Mã số: 8I108n0 - TTS

In 3.000 bản (30TK), khổ 17 x 24 cm, tại Công ty CP In & Thương Mại Thống Nhất - Hà Nội. Số in:343/TN. Số XB: 24-2010/CXB/138-2242/GD.In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2010.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com